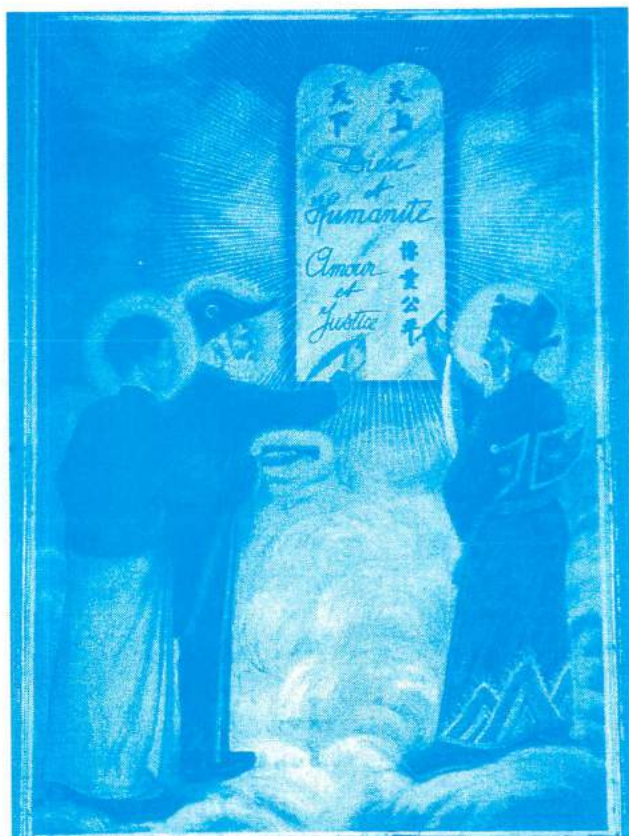




ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ
Thất thập lục niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập San

THẾ ĐẠO



Tập mới
Số 11

* **Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

Ban Thế Đạo và vai trò của
Hiền Tài Dự Phong

* **Nghiên cứu về Đạo Không:**

Vũ-Trụ Quan

(Theo Trung Dung & Dịch Lý)

Tháng 04/2001



TẬP-SAN THẾ ĐẠO

I-Tôn-chỉ và mục-dịch:

Tập-San Thế-Đạo truyền bá tôn-chỉ và mục-dịch của Đạo Cao-Đài, phổ-biến ánh-sáng chơn-lý của Đạo đến mọi tầng lớp nhân sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

II-Chủ-trương:

Tập-San Thế-Đạo là cơ-quan ngôn-luận của tín-đồ Cao-Đài đi theo tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Toà-Thánh Tây-Ninh.

Tập-San Thế-Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý đồng đạo, quý đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ dân-tộc, nhân sanh và xã-hội.

Bài vở trên *Tập-San Thế-Đạo* có mục-dịch xây dựng lợi-ích chung cho dân-tộc, đạo-pháp và xã-hội, không mang một nội dung bài kích cá-nhân hay tập thể. Mọi quan-điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi-phạm đến tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của dân-tộc Việt-Nam.

Tập-San Thế-Đạo là nơi trao đổi tin-tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ-sở Đạo Cao-Đài khắp nơi trong nước và hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp-tác thân hữu với các tôn-giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ-chức xã-hội, các tổ-chức nhân-đạo có cùng mục-dịch chung là phục-vụ nhân-loại.

Tập-San Thế-Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên-cứu đạo học, triết-học, tâm-lý học, sử Đạo, văn-hóa, khoa-học kỹ-thuật, thơ văn, truyện ngắn v....v... và các tin tức liên quan đến đời sống hàng ngày.

Tập-San Thế-Đạo

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm
Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ

Phó Chủ Nhiệm: Cao Ninh

Chủ bút: Quốc Đạt

Ban Biên Tập: Nguyễn văn Cầu, Nguyễn Ngọc Dũ, Nguyễn Đăng Kích, Lê quan Liêm, Dương văn Ngừa

Cộng tác thường xuyên:

-Giáo-Hữu Thượng Màng Thanh.
-Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Tiến Sĩ Nguyễn Phúc Chân, Tiến Sĩ Nguyễn Anh Tuấn, Bác sĩ Nguyễn văn Thọ.
-Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Hoàng Hồ, Kim Minh, Lê văn Năm, Tố Nguyên, Song Nguyên, Trần văn Ô, Tam Thanh, Quang Thông, Thi Đàn Vườn Huệ Trắng.

Yểm Trợ:

*Bài vở gửi đăng và Tài-Chánh Yểm trợ Ban Quản Nhiệm
Ban Thế Đạo Hải Ngoại/hoặc Tập-San Thế Đạo, xin gửi về:*

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone & Fax#408-262-4209, Phone & Fax#408-238-6547

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
Ban Thế Đạo và vai trò Hiền Tài DP	03
Diễn văn Ngài Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh	12
Lương Tâm	14
Hình ảnh Chúc Xuân Tân Ty	26
Cơ-quan Phước Thiện	28
Đừng dị nghị việc người	37
Tinh-thần dân chủ qua luật pháp CaoĐài	45
Hình ảnh Đại-Hội Tân Niên TNDHH	54

Nghiên-cứu:

Dưỡng Chơn Tập (tiếp theo)	57
Vũ Trụ Quan(Theo Trung Dung & Dịch Lý)	69
Chúc mừng-Cảm Tạ	88
Vườn Thơ	90
Phân Ưu	93

Tin tức

Công bố Hiền Tài Dự Phong đợt 1	116
Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Tập-San Thế Đạo, Ban Thế Đạo Nam California, Ban Thế Đạo Bắc California	120
Báo cáo tài-chánh	122

Truyện ngắn-Truyện dài:

Tình người	128
Cô gái Việt và người chiến binh Mỹ	140
Những Bảo Trợ viên TSTD	153

BAN THẾ ĐẠO VÀ VAI TRÒ CỦA HIỀN TÀI DỰ PHONG

Do quyết-định số 112/VP/BQNHN ngày 20-03-2001 Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công bố danh-sách 24 Hiền Tài Dự Phong đợt 1. Đây là niềm mơ ước, hy-vọng của hầu hết tất cả Hiền Tài ở hải ngoại kể từ ngày Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại-Ban Thế Đạo được Đại-hội Hiền Tài năm 1995 thành lập vào ngày 23 tháng 12 năm 1995 tại San Jose, CA. Để cho chư vị Hiền Tài Dự Phong biết rõ nhiệm-vụ của mình trong việc phục-vụ Đạo chúng tôi xin mạn phép trình bày Chuyên đề “*Ban Thế Đạo và vai trò của Hiền Tài Dự Phong*” theo hai phần chính sau đây :

PHẦN I.- SƠ LƯỢC VỀ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THẾ ĐẠO.

A-Thời kỳ trước năm 1975:

1/- Việc thành lập Ban Thế Đạo.

-Điểm qua lịch sử Ban Thế Đạo, chúng ta thấy ngay từ đầu thập niên 1950, qua Đàn Cơ đêm 3-12 năm Quý Tỵ (Ngày 7-1-1955), Đức Lý Giáo Tông giao lệnh cho Hội Thánh thành lập Ban Thế Đạo. Cũng trong thời gian này, Đức Hộ Pháp đã phong cho Ngài Hồ Tấn Khoa làm vị Hiền Tài đầu tiên của BTD và sau đó, Đức Ngài còn phong thêm bốn vị Hiền Tài kỳ cựu nữa. Mãi đến năm 1965, được sự chấp thuận của Đức Hộ Pháp do Thánh Giáo đêm mồng 9- 2 năm Ất Tỵ (11-3-1965), Đức Thượng Sanh ban hành Thánh Lệnh số 01/TL ngày 28-2 năm Ất Tỵ (30-3-65) chính thức thành lập Ban Thế Đạo (kèm theo Bản Quy Điều), và đặt Ban Thế Đạo trực thuộc quyền của Hiệp Thiên Đài “ Chi Thế”.

-Về mục đích và ý nghĩa thành lập Ban Thế Đạo, ngay trong

điều thứ nhất của Thánh Lệnh số 01/TL do Đức Thượng Sanh ban hành đã xác định rõ mục đích của Ban Thế Đạo là " *Cầu Hiền giúp Đạo*". Trong nội dung Thánh Lệnh số 01/TL ngày 8-3 năm Ất Tỵ, (DL, ngày 9-4-65) của Ngài Bảo Thế, Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài gửi các Cơ quan Hành Chánh, Phước Thiện Nam Nữ có ghi rõ " *Đây là một phương sách mở rộng cửa Từ Bi tiếp rước Nhân Tài có thiện tâm giúp Hội Thánh điếm tô Đại Nghiệp Đạo và cũng là phương tiện diu độ Nguyên Nhân nhập Trường Công Quả*". Như vậy, việc thành lập Ban Thế Đạo nhằm hai mục đích : Mở cửa Chiêu Hiền để giúp Đạo đồng thời mở ra một Trường Công Quả cho các Chơn Linh căn duyên hội nhập vào cửa Đạo để lập công bồi đức.

-Về Nhiệm vụ của Ban Thế Đạo: Ngay trong phần mở đầu của Bản Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo có ghi rõ " *Ban Thế Đạo là Cơ quan thuộc về phần Đời bắt nguồn từ cửa Đạo-phát xuất làm dây nối liền cho Đạo Đời tương liên, tương đắc ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho Nhân Loại trong thời chuyển thế*". Nhiệm vụ Ban Thế Đạo là tuân theo Thế Luật của Đạo, đem công đức và giáo lý hướng dẫn Nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo. Nói chung, nhiệm vụ chính của Ban Thế Đạo là Giúp Đạo, Trợ Đời, làm gạch nối liền cho Đạo Đời tương đắc tạo cảnh thuận tiện cho Chức sắc Hành Chánh Đạo nêu cao ngọn cờ cứu khổ.

Tóm lại, Ban Thế Đạo là một Cơ quan được Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp khai mở, được sự tiếp nhận nồng nhiệt của Hội Thánh và toàn Đạo. Ngoài việc thành lập về mặt Pháp Lý, đây là một Tổ chức Đạo được quyền Vạn linh và Chí Linh tín nhiệm, tin tưởng và giao phó, được coi là nơi Chiêu Hiền để làm nhiệm vụ Giúp Đạo, Trợ Đời. Đây là một Tổ chức thuần nhất, duy nhất và mới mẽ nhất của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

2/- Một số nét về tổ chức và hoạt động của Ban Thế Đạo trước năm 1975.

-Với Bản Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo do Hội Thánh

Hiệp Thiên Đài ban hành, trong vòng 7 năm từ năm 1966 đến năm 1973 đã có (05) năm khóa Hiền Tài từ khóa I đến khóa V gồm 723 vị HT đã được Hội Thánh ân phong phẩm vị (Đó là chưa kể số đông đảo HT thuộc khóa VI chưa kịp được Hội Thánh tấn phong do biến cố năm 1975).

-Trong vòng hơn 7 năm từ ngày thành lập, quý vị HT trong Ban Thế Đạo đã có những cố gắng thực hiện nhiệm vụ “Giúp Đạo Trợ Đời”, đặc biệt là trong việc hỗ trợ Hành Chánh Đạo truyền bá Giáo Lý, Đạo Sử, giáo dục bậc Đại Học và Trung Học, hỗ trợ Đại Đạo Thanh Niên Hội và Hương Đạo Cao Đài, đặc biệt là tổ chức được các Ban Quản Nhiệm cấp Địa phương đặt cạnh các Trấn Đạo và các Châu Đạo để hỗ trợ cho Hành Chánh Đạo trong mọi hoạt động Đạo sự. Nhìn chung, trong thời gian này, thành quả hoạt động của BTĐ chính yếu tập trung vào việc xây dựng và kiện toàn Bộ máy cho đến khi biến cố 75 xảy ra.

B/-Thời kỳ sau năm 1975:

1/- Tình hình trong nước :

Sau năm 1975, cũng như các Tôn Giáo khác, Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh lâm vào cảnh đen tối trước âm mưu tiêu diệt Đạo của nhà cầm quyền Cộng Sản. Vào cuối năm 1977, Cộng-Sản ban hành lệnh tịch thu tất cả tài sản của Đạo, quy định mọi sinh hoạt Đạo phải được sự chấp thuận của nhà cầm quyền tiến đến thực hiện việc giải thể toàn bộ nền Hành Chánh Đạo 5 cấp từ Trung Ương đến địa phương vào đầu năm 1979. Cũng trong thời điểm này, Cộng-Sản ra lệnh giải tán và cấm chỉ mọi hoạt động của Ban Thế Đạo. Đi đôi với việc giải tán tổ chức, chúng còn dùng áp lực đối với một số HT yêu cầu từ bỏ phẩm vị đã được Hội Thánh ân phong trước đây. Nhìn chung từ sau 1975 đến nay ở trong nước, hơn 25 năm qua, mọi hoạt động của BTĐ hoàn toàn bị đình chỉ .

2/- Tình hình Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại:

a-Giai đoạn trước năm 1995 và vai trò của Hiền Tài BTD ở Hải ngoại.

Do biến cố năm 1975, trôi theo vận nước, một số đồng đảo Tín đồ Cao Đài đã bỏ Đất Nước ra đi khắp nơi trên Thế Giới, trong đó có một số Chức Sắc Ban Thế Đạo (Hiền Tài). Với Đức Tin mãnh liệt, một lòng vì Thầy, vì Đạo, người Tín đồ Cao Đài trong đó có HT Ban Thế Đạo ở Hải ngoại dần liên kết, hội tụ lại thành lập các Hội Tín Hữu Cao Đài, dần tiến đến thành lập các Cơ sở Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo, Châu Đạo, Điện Thờ Phật Mẫu .v.v. Các tổ chức Đạo đã cùng nhau kiến tạo nơi thờ phượng Đức Chí Tôn, Phật Mẫu, cùng lo Bảo thủ Chơn Truyền và phát triển nền Chơn Đạo. Đặc điểm đáng lưu ý là trong quá trình hội tụ ban đầu cũng như phát triển về sau này của nền Đạo tại Hải ngoại, đều có sự tham gia đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp của Chức sắc Hiền Tài BTD.

b-Giai đoạn từ sau năm 1995 và hoạt động BTD Hải Ngoại.

***Sơ lược về lịch sử thành lập BTD Hải Ngoại:**

Từ năm 1992, do tâm huyết và ý kiến của một số vị HT, một Ban Vận Động Đại Hội Hiền Tài Hải ngoại được thành lập với nhiệm vụ liên lạc lấy ý kiến của hơn 100 Chức sắc HT ở rải rác khắp nơi trên Thế giới, trong đó đông đảo nhất là ở Hoa Kỳ. Trên căn bản thăm dò ý kiến, một tổ chức có tên là “Ban Tổ Chức Đại Hội Hiền Tài” được thành lập có nhiệm vụ triệu tập và tổ chức Đại Hội. Kết quả sau gần 3 năm hoạt động, Ban Thế Đạo Hải Ngoại được chính thức thành lập trong kỳ Đại Hội HT Hải Ngoại tổ chức vào tháng 12 năm 1995 tại San Jose, Bắc California-Hoa Kỳ với thành phần Ban Quản Nhiệm nhiệm kỳ I (ba năm) và tiếp sau đó là Ban Quản Nhiệm nhiệm kỳ II (Đương nhiệm) được bầu ra trong kỳ Đại Hội lần thứ hai (Tháng 7-98) tổ chức tại Nam California.

***Một số nét về hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

Qua hai Nhiệm kỳ của Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Nhiệm Kỳ I được xem là nhiệm kỳ “**Bản lề**” đặt nền tảng thuận lợi cho các nhiệm kỳ kế tiếp. Do đó, bên cạnh các hoạt động như truyền bá Giáo Lý qua Tập San Thế Đạo, hỗ trợ cho Hành Chánh Đạo và các hoạt động xã hội, văn hóa tại địa phương, Ban Quản Nhiệm đã chú trọng tập trung vào mặt tổ chức và củng cố tổ chức là chính. Đến Nhiệm Kỳ II đương nhiệm, ngoài việc kế thừa thành quả trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban Quản Nhiệm đã đạt được những kết quả trong ba lĩnh vực chính sau đây:

-Tiếp tục kiện toàn và phát triển tổ chức như tăng cường vai trò và năng lực của các nhiệm chuyên môn, hỗ trợ tổ chức các Ban Quản Nhiệm hoặc Ban Đại Diện địa phương v.v., đặc biệt là khai triển thực hiện Kế hoạch Kế Thừa BTĐ nhằm mời gọi, tiếp đón Nhân Tài Trí Thức hội nhập vào BTĐ để cùng chung sức với Ban Quản Nhiệm thực hiện nhiệm vụ “*Giúp Đạo, Trợ Đời*”.

-Thực hiện việc hỗ trợ cho các Cơ sở Hành Chánh Đạo tại các địa phương trong việc phát-triển Đạo.

-Thực hiện việc phổ truyền Giáo Lý Đại Đạo, qua việc cải tiến Nội dung của Tập San Thế Đạo, in kinh sách phổ biến đến Đồng Đạo khắp nơi ở Hải Ngoại.

PHẦN II.-VAI TRÒ,NHIỆM VỤ CỦA HIỂN TÀI DỰ PHONG TRONG BAN THẾ-ĐẠO HẢI NGOẠI

A-Một số nét về quá trình thực hiện Kế hoạch Thế Hệ Kế Thừa (Hiển Tài Dự Phong).

- Trong Nhiệm kỳ I (1995-1998), thực ra thì Ban Quản-Nhiệm cũng đã có Chủ Trương mời gọi Nhân Tài, Trí Thức vào Ban Thế Đạo HN,tuy nhiên do một số điều kiện còn hạn chế ở bước đầu nên ý tưởng nêu trên chưa thực hiện được.

- Ban Quản Nhiệm nhiệm kỳ II (1998-2001) tiếp tục nghiên cứu Chủ Trương nêu trên và nhận thấy đây là một Chủ Trương

không những hoàn toàn đúng với Đường Lối của Hội Thánh trước đây khi thành lập Ban Thế Đạo, phù hợp với hoài bão của những Bậc Tiên Khai mà còn đáp ứng được nhu cầu thực tiễn nhằm giải quyết cảnh “Tre sắp tàn mà măng chưa mọc” của BTD, kể cả của các Cơ Sở Đạo ở Hải Ngoại hiện nay. Mở ra Chủ Trương THKT chính là góp phần Bảo Thủ Chơn Truyền và phát triển Đại Nghiệp Đạo trong giai đoạn đặc biệt hiện nay và về sau này.

- Sau khi thống nhất trong toàn Ban Quản Nhiệm, một đợt xin ý kiến của tất cả HT ở Hải Ngoại được tổ chức vào ngày 31-1-99 với kết quả tóm lược như sau:

- Chủ Trương THKT đã được Chúc sắc HT góp ý tán đồng 100%.

- Các vấn đề khác như tổ chức thực hiện, tên gọi, điều kiện gia nhập, quyền hạn, nhiệm vụ ... v.v. của các thành viên KT/BTD được đa số tán đồng và được đúc kết thành một Bản Quy Chế (Gọi là Quy Chế Tạm Thời áp dụng cho HTDP) gồm tất cả là 12 điều-5 Chương.

Ngoài góp ý của Quý Vị HT ở Hải Ngoại, đặc biệt Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại BTD còn xin ý kiến của Quý Chức Sắc Thiên Phong hiện sinh sống ở Hải Ngoại và đã được sự tán đồng và khích lệ. Quan trọng hơn hết, Chủ trương THKT đã được sự đồng ý và khuyến khích của Quý Chức sắc Đại Thiên Phong (ngoài Hội Đồng Chứng Quản) Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh. Ngoài ra, đối với các Cơ sở Đạo ở Hải Ngoại sơ bộ chủ trương Thế Hệ Kế Thừa được sự đồng tình ủng hộ của các Cơ quan Hành Chánh đạo như Châu Đạo California, (gồm Tộc Đạo Orange, Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara), Thánh Thất và Đồng đạo ở Seattle, Tộc Đạo Sydney (Úc) v.v. cùng được sự cổ vũ và khích lệ của Đồng Đạo khắp nơi.

Với những thuận lợi nêu trên, Ban Quản Nhiệm HN ra Thông Báo gửi đến các Cơ sở Đạo và toàn thể Đồng Đạo tại Hải Ngoại vào ngày 01 tháng 09 năm 2000 vừa qua và chính thức khai triển thực hiện Chủ Trương nêu trên.

B-Vai trò, nhiệm vụ của Hiền Tài Dự Phong trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1/- Vai trò của Hiền Tài Dự Phong :

-*Trước hết*, Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần Kế Thừa là một Bộ phận không thể thiếu để bù đắp Nhân Tài cho BTĐ. Trên thực tế hiện nay, hầu hết Chức Sắc BTĐ đều luống tuổi, đa số không đủ trình độ và kiến thức về khoa học kỹ thuật hiện đại, thiếu khả năng ngoại ngữ cùng nhiều kỹ năng khác v.v.Nói chung, không đủ sức để hoàn thành Nhiệm vụ do Hội Thánh giao cho nếu không có sự tiếp nối và trợ lực của Thế Hệ Kế Thừa. Đây là một khẳng định thực tế.

-*Thứ hai*: Thành phần Kế Thừa không những chỉ là lực lượng bổ sung riêng cho BTĐ ở Hải Ngoại mà chính là cho Ban Thế Đạo của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh. Dù được thành lập trong một bối cảnh đặc thù ở Hải Ngoại, Ban Thế Đạo Hải Ngoại vẫn chính là một Bộ phận không tách rời Ban Thế Đạo do Hội Thánh Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh thành lập. Điều này được minh định rõ trong Điều 3 Bản Tuyên Bố chung trong kỳ Đại Hội HT lần thứ nhất năm 1995 như sau: " *Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại Ban Thế Đạo khẳng định tuyệt đối trung thành với Tòa Thánh Tây Ninh và tự nguyện phục tùng Hội Thánh khi Hội Thánh tái lập quyền theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ* ".

-*Thứ ba* : Thành phần Kế Thừa Ban Thế Đạo (Hiền Tài Dự Phong) hoạt động trong tổ chức Ban Thế Đạo sẽ góp phần làm gia tăng sự hữu hiệu của Ban Thế Đạo trong nhiệm vụ yểm trợ cho các Cơ sở Đạo các cấp tại Hải Ngoại.

-*Sau hết*, trong bối cảnh hiện nay ở Hải ngoại, thành phần Kế Thừa Ban Thế Đạo (HTDP) với tài năng về khoa học kỹ thuật, ngoại ngữ . . . với cái nhìn toàn diện và tâm hồn rộng mở, Quý vị nhất định sẽ là những nhân tố duy nhất, tích cực thúc đẩy tiến trình hợp nhất trong khối Tín Đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tiến đến thống nhất toàn diện Khối Tín Đồ Cao Đài ở Hải Ngoại.

2- Nhiệm vụ của HTDP:

Là thành viên chính thức của Ban Thế Đạo Hải Ngoại được (Được ghi rõ tại Điều 1-Chương 1 của Bản Quy Chế) HTDP có nghĩa vụ cùng với Chức Sắc Ban Thế Đạo thực hiện nhiệm vụ do Hội Thánh giao cho Ban Thế Đạo. Đó là nhiệm vụ “Giúp Đạo, Trợ Đời”. Để thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Chức sắc Ban Thế Đạo và Quý vị HTDP có nhiệm vụ “Tuân theo Thế Luật của Đạo và đem công đức và giáo Lý hướng dẫn Nhơn sanh trở về với nguồn cội Đạo”. Nói cách khác, nhiệm vụ của thành viên Ban Thế Đạo là “Đưa Đạo vào Đời” để thực hiện tiến trình “Đi vào Đời”, góp phần làm cho Đạo Đời tương liên, tương đắc.

Một số nhiệm vụ cụ thể:

1-Để đưa Đạo vào Đời, Quý vị HTDP cùng với Ban Quản Nhiệm thực hiện việc Phổ Truyền Giáo Lý vào lòng Nhơn sanh qua các Chương trình như: Dịch thuật, in kinh sách, Chương trình đưa Giáo Lý Đại Đạo lên mạng Internet để phổ biến nền Chơn Đạo trên phạm vi toàn cầu, kể cả các Chương trình Phát Thanh Đại Đạo và các Chương trình có tính cách tiếp cận với môi trường Xã hội như hình thành các Trung Tâm sinh hoạt Văn Hóa Cao Đài, các Chương trình giao lưu giữa Ban Thế Đạo với các Tổ chức, Hội đoàn và với các Tôn Giáo bạn v. v.

2-Góp phần cùng Ban Quản Nhiệm củng cố và phát triển Tổ Chức Ban Thế Đạo ngày càng vững mạnh, cũng như xây dựng các Chương Trình, Kế hoạch và phương thức thực hiện một cách hữu hiệu để thực hiện nhiệm vụ do Hội Thánh giao cho Ban Thế Đạo.

3-Cùng với Ban Quản Nhiệm thực hiện nhiệm vụ yểm trợ một cách hiệu quả cho các Cơ sở Đạo, nhất là Hành Chánh Đạo trong mọi hoạt động Đạo sự tại địa phương.

4-Sau hết, một nhiệm vụ không kém phần quan trọng mà mọi thành viên trong Ban Thế Đạo nhất là Quý vị Hiền Tài Dự Phong cần quan tâm thực hiện, đó là nhiệm vụ *Học Đạo và Tu thân*, để thấm nhuần tinh hoa của nền Chơn Đạo hầu góp phần cùng Ban Quản Nhiệm thực hiện nhiệm vụ “Thức tỉnh Nhơn

tâm quay về với Thiên Lương và Đạo Đức “.

KẾT LUẬN

Để kết luận, chúng tôi xin mạn phép trích đọc lời chỉ dạy của Đức Thượng Sanh nhân lễ Tấn Phong Hiền Tài tại Đền Thánh năm 1970. Đức Ngài đã nhắc nhở “ *Mặc dù Quý vị có học thức hay được sinh trưởng trong gia đình Đạo Đức thuần uý, mà Quý vị không lo Tu thân khắc kỷ, thì trên bước đường đời chông gai hiểm trở, Quý vị không thể tránh khỏi những cạm bẫy do thất tình lục dục luôn luôn đặt dưới chân Quý vị*”. Khi nói về Đạo Tu thân, Đức Ngài có nhã ý ước mong Chức Sắc Hiền Tài Ban Thế Đạo sẽ là những Bạc Hiền Nhân Quân tử theo Đạo Thánh Hiền “ *Lúc nào cũng không tự dối mình và dối Thiên hạ, cho nên ngẩng đầu lên không xấu với Trời, cúi xuống không thẹn với người; cùng khổ không mất nghĩa, hiển đạt không lia Đạo* “ (Ngưỡng bất quý ư Thiên, phú bất tạo ư nhân; cùng bất thất nghĩa, đạt bất ly Đạo).

Thay mặt Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, chúng tôi rất mong có được nhiều Bạc Nhân Tài, Trí Thức cùng góp sức với chúng tôi thực hiện nhiệm vụ của Hội Thánh giao cho Ban Thế Đạo. Đó là làm “*dây nối liền cho Đạo Đời tương liên, tương đắc*” hầu tạo lập một đời sống đầy an bình và phúc lạc cho toàn thể nhân loại.

Tháng 04-2001

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

DIỄN VĂN KHAI MẠC

của Ngài Giáo-Hữu Thái Cẩm Thanh

nhân buổi thuyết trình của Ban Thế Đạo Hải Ngoại về đề tài :” Ban Thế Đạo và vai trò của Hiền Tài Dự Phong” vào ngày 25 tháng 11 năm 2000 tại Thánh Thất Seattle, WA

Kính bạch Hội -Thánh,
Kính quý Quan Khách,
cùng tất cả chư Chức Sắc,Chức Việc
Đồng Đạo nam nữ.



Hôm nay,tôi rất vui mừng
được mời đến tham dự buổi thuyết
trình của Ban Thế Đạo về “Thế Hệ Kế Thừa”.

Tôi hồi tưởng lại thời kỳ thành lập Ban Thế Đạo chính Ngài Bảo-Thế đã đề cử một Ban Sáng Lập gồm một số vị trí thức trong Đạo để soạn thảo Quy Điều và Nội Luật cho Ban Thế Đạo.Tôi hân hạnh là một thành viên trong Ban này,nên tôi rất hiểu rõ sự kỳ vọng và ưu ái của Hội-Thánh dành cho các Anh Chị Em Hiền Tài Ban Thế Đạo.

Chính Ngài Bảo Thế đã viết trong một văn-thư gửi cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài :”Đây là phương sách mở rộng cửa Từ Bi tiếp rước nhân tài có thiện tâm giúp Hội Thánh điểm tô đại nghiệp Đạo và cũng là phương tiện điều độ nguyên-nhân nhập trường công quả.Tôi xin Hội Thánh cử Trùng Đài và Phước Thiện phổ biến tài-liệu quý báu này cho chư vị Khâm Châu và Đầu Tộc khi gặp Sĩ Phu Quân-Tử hãy hết dạ ân cần đón tiếp.”

Sự ưu ái của Hội Thánh dành cho Ban Thế Đạo còn thể hiện qua đợt cầu phong đặc biệt cho những vị tình nguyện phế Đời hành Đạo,gồm hơn 20 vị Hiền Tài đã được thăng cấp lên hàng Giáo-Hữu đến Phối-Sư vào năm 1971.

Hôm nay Quý Chư Hiền thuộc Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại của Ban Thế Đạo đã noi theo sự cầu hiền của Hội-Thánh mà soạn thảo ra Bản Quy-Chế Tạm Thời nhằm mời gọi Chư vị Hiền Tài Dự Phong để giúp Đạo. Tôi có xem và rất tán đồng việc làm này.

Nhân đây tôi xin để lời kho Quý Bàn Trị-Sự cũng như chư Đồng Đạo xin hết lòng giúp đỡ, hưởng ứng cho Ban Thế Đạo thành công trong chương-trình này,

Sau hết tôi xin cầu nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật Mẫu ban nhiều hồng ân cho tất cả quý vị hiện diện hôm nay.

Trân trọng kính chào.

Giáo-Hữu Thái Cẩm Thanh



HH CTS Nguyễn Văn Sành Thánh Thất Seattle đang phát biểu cảm tưởng

LƯƠNG-TÂM

Đức Thuong Sanh

(Viết để tưởng nhớ hai Đấng Hiền Triết của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ: Đức Quyền Giáo-Tông và Đức Cao Thượng Phẩm.)

Tâm hay là Lương-Tâm là một vấn-đề mà về mặt Đạo người ta đã có nhiều bàn luận đến, nhưng lý-thuyết thì vẫn có mà thực hành ít ai để ý đến, Tâm là chi ?

Tâm là một nguồn sáng Thiêng Liêng, một điểm linh quang của Đức Chí-Tôn ban bố cho con người để khuyên lớn điu dắt và soi sáng bước đường đời cũng như bước đường Đạo của mỗi cá-nhân trong kiếp sanh, hầu lúc rời bỏ xác phàm, mỗi nguyên-nhân hay hóa nhân được hoặc qui hồi cựu vị, hoặc thăng đẳng cấp, hoặc bị trừng phạt theo luật Thiên Điều,

Dẫu cho Thần Thánh Tiên Phật khi xuống thế mang xác phàm thì buổi chung qui được hay phạt, thăng hay đọa đều do nơi Tâm cả, và nếu người được tánh linh nơi muôn vật là nhờ có lương-tâm vậy.

Nên để ý là trong các đẳng nhơn-sanh, người dẫu sang hay hèn, Thánh nhân hay thường nhân, cái Tâm của Thiêng Liêng ban cho đều có sự sáng suốt ngang nhau không khi nào chênh lệch.

Vì lẽ đó, nếu mỗi người ai cũng theo thiên-lý mà tu dưỡng mà hành-động thì không ai hơn ai cả. Xưa Thành Nghiễn bảo Tề Cảnh Công rằng: Thánh Hiền là trượng phu, ta cũng là trượng phu ta sợ gì không được như Thánh Hiền. Nhan Hôi cũng đã nói: Vua Thuấn là người nào, ta là người nào, ai theo Đạo mà làm thì cũng thế cả.

Tâm được sáng suốt thêm hay là trở nên mờ tối là do nơi con người biết nuôi nấng nâng cao nó lên hay là đàn áp làm cho nó bị che lấp mất.

Tâm ở nơi con người cũng như một vị Quốc-Sư ở cạnh

một đấng cầm quyền thống trị thiên hạ. Trong khi ta đang ngẩn ngơ trước một sắc đẹp mỹ nhân hoặc ta đương dùng thẳng trước một món lợi lớn của người đem hiến cho ta đặng dục ta làm chuyện phi pháp, thì một tiếng nói văng vẳng bên tai ta, nghe dịu dàng, chơn chánh và siêu kỳ:

“Không, người không nên động đến sắc đẹp ấy, vì sắc đẹp ấy đã có chủ hoặc sắc đẹp ấy là một thứ trái cấm bất khả xâm phạm. Động chạm đến ắt tai họa sẽ đến cho người.”

Hay là:” Món lợi ấy là của phi nghĩa, người không có quyền tiêu dụng mà làm chuyện bất công. Tiêu dụng của ấy ắt tai họa chẳng nhỏ và danh dự người sẽ bị tổn thương chẳng ít.”

Tiếng nói thân yêu ấy là chi? Đó là tiếng nói thiêng liêng, tiếng nói của lương-tâm vậy. Nhưng khi tiếng nói ấy dứt thì một tiếng nói khác tiếp theo, tiếng nói sau này chẳng phải dịu dàng, khác với tiếng nói của lẽ phải. Ấy là tiếng kêu gào của xác thịt, của dục vọng tức là của tà thần. Tiếng nói ấy bưng lên đánh đổ tiếng nói trước kia:” Mi đại gì mà chẳng nhận món tiền ấy, mi chỉ ra chút công mọn mà đặng lấp đầy những chỗ thiếu thốn của mi.. Mi sẽ được ăn mặc sang trọng, thiên hạ sẽ thù phụng mi và mi chẳng còn khổ cực nữa.”

Hay là:” Hương trời sắc nước là của chung, đại gì mà chẳng hưởng. Thanh xuân bất tái lai, nếu bỏ qua chẳng còn dịp nào hay hơn nữa.”

Tiếng nói của lương-tâm lại nhỏ nhẹ khuyên can nữa và tiếng nói của dục vọng phản đối chẳng vừa. Rốt cuộc lương-tâm thắng dục vọng, đó là Thánh Đức thắng phàm tâm.

Ta thắng được là nhờ tiếng nói của lương-tâm được thánh tụng, nhờ ta biết cân phân lẽ phải của đạo lý với sự dục hư của tà thần. Nếu ta nhu nhược để cho vật dục lôi cuốn đánh đổ cả chơn lý của lương-tâm, tất nhiên ta phải bị sa ngã vào đường tội lỗi. Ấy là tinh-thần chịu khuất phục vật chất.

Một lần sa ngã cũng chưa phải hại lớn, ngặt nỗi cái sa ngã này lôi cuốn cái sa ngã khác, thất tình lục dục thay phiên nhau đưa đẩy ta đi đến bước đường cùn, tối tăm ô trược, tức là ta bị đắm đuối giữa vực thẳm hang sâu. Là vì cái sáng suốt thiêng liêng ở nơi mình không kêu lên lại làm cho nó bị lu mờ và bị

vùi dập cho đến chỗ bế tắc .Con người lúc ấy đã mất hẳn ánh sáng thiêng liêng và kiếp sống như thế trở nên nguy-hiểm cho xã-hội.

Trái lại cái tâm được nuôi nấng,được nâng cao ,cái tâm của các bậc phi thường như Địch Nonh Kiệt đời Đường,Quan Công Hầu đời Hôn ,là tâm làm cho những đấng ấy danh vọng xa bay,tiếng tăm lừng lẫy.Họ xem sắc đẹp như cây khô,thị tiền tài như dếp rách ,đời trong sạch thanh bai từng làm cho kẻ thù nghịch phải khếp nép cúi đầu.Vì vậy mà được danh tạc sử xanh,thiên hạ sùng bái:

Những câu:

“Mỹ sắc nonh gian tối lạc xuân,
Ngà dâm nhân phư phụ dâm nhân.
Nhược tương mỹ sắc tu vong phư
Biên thể thơ toàn diệt sắc tâm. ”

Về gương trung ,cang ,nghĩa ,khí há chẳng còn được ca tụng đến nay đó sao?.

Những bậc vĩ nhân siêu phàm của non nước Việt như Phan Thanh Giản,Lê Văn Duyệt,Hung Đạo Vương,Ngô Tùng Châu,Võ Tánh . . v . . ngày nay được danh tạc sử xanh là nhờ nơi khí phách anh-hùng ,tâm linh cao thượng,lòng trung quân ái quốc đến thác chẳng dời đổi ,mặc thời thế đổi thay ,mặc bao nhiêu sóng gió.

Về mặt Đạo,đối với người đã tầm được lý-tưởng cao siêu,cái tâm cần phải giữ cho trong sạch thanh cao.Vì tôn-chỉ Đạo là khêu ngọn đuốc thiêng liêng để diu đời cho sáng suốt chẳng khác chi chiếc thuyền từ vớt khách giữa sông hồ,đưa người qua biển khổ.

Bên trong đã sẵn cái lý toàn nhiên nơi tâm,bên ngoài nhờ giáo-ly cao siêu của Đạo,người hành đạo có đủ tài-liệu phương chước sửa mình và trau dồi hầu treo gương sáng cho người đời noi bước.

Trước khi nhập Đạo,ta đã từng quan-sát ,tìm hiểu lẽ mầu nhiệm sâu xa,cân phân điều chánh lẽ tà,rõ biết rồi dọn mình,lập ý cho thành ,tâm cho định,mới đến khắc kỷ tu thân.Khi

ấy người hành đạo đã có sẵn chí hướng, đi từ bước một, mỗi bước mọi dè dặt, cân phân và nên mãi đỉnh ninh rằng người nơi cửa Đạo phải làm sao cho thoát khỏi thường tình, phải đi ngược với thế sự.

Đời chuộng sang vinh, Đạo chuộng khổ hạnh, Đời ham trước phú, Đạo giữ thanh bần, lên xe xuống ngựa chốn phồn hoa là cảnh áo bả hài gai nơi tịnh xá, tương đưa thanh đạm chốn thiền môn, để mặc những miếng mỳ vị cao lương ngoài quán tục. Giữ được bao nhiêu đức tính ấy, người hành đạo bước được vững vàng không dục vọng nào lôi cuốn nổi.

Thích Giáo:

Theo Thích Giáo con đường đi đến thành chánh quả là “ Minh Tâm kiến Tánh” nghĩa là phải trau dồi bản tâm cho sáng suốt đặng kiến tánh.

Kiến Tánh tức là cùng Phật đồng tánh thấy sáng đạo nhiệm mầu, các điều vọng niệm thấy điều tiêu tan, sống ở chơn tâm hoàn toàn giải thoát.

Bậc đã được kiến tánh, giữ cõi lòng thật thanh tịnh trở lại với bản tánh thiên nhiên tức là lúc mắt tuy thấy thiên hình vạn trạng trí tưởng nghìn muôn pháp, nhưng tâm vẫn yên tịnh dường như không gì xao xuyến. Lúc ấy bậc kiến tánh được thấy ngọn đèn chơn-lý đột nhiên đưa đến xán lạn lạ thường để chỉ đường dẫn lối đưa đến cõi tâm giới nhiệm mầu.

Ví bằng bản tâm để cho mờ ám vọng động bởi các quyền rũ bên ngoài thì người tu biết đến bao giờ kiến tánh mà tầm lối giải thoát. Vậy mê là chúng sanh, ngộ là Phật.

Vì đó Phật học cho cái Tâm là cái rất nông nổi, lại đặt cho Tâm cái tên là giặc (tâm vi tặc). Phật học dạy xóa bỏ vọng tâm thường lôi cuốn con người vào đường tội lỗi. Nếu không bỏ vọng tâm thì chơn tâm diệu minh không hiện phát ra được. Xóa bỏ vọng tâm tức là để cho chơn tâm phát hiện, người tu hành mới thoát khỏi thất tình lục dục hiểu thấu chơn-lý và thắng được mọi sự khổ.

Thần nghiệp, ý nghiệp, khẩu nghiệp gọi là tam nghiệp, làm cho con người luân-hồi từ kiếp này đến kiếp khác

Cứ nghiệp trước tàn ,nghiệp sau nối kế tiếp không ngừng ,đó là do nơi tâm tạo.Vì tâm động là phát ra tư-tưởng,có tư-tưởng rồi mới có nói và làm theo.

Thế thì Tâm là nguồn gốc sanh điều lành việc dữ,cái máy tạo thành họa phước,Thánh phàm,nên Thánh hiền có dạy rằng:

Tam điểm như tinh tượng,
Hoành câu tợ nguyệt tà.
Phi mao tùng thủ đắc
Tố Phật đã do tha.

Nghĩa là: Trên ba điểm như ba ngôi sao,
dưới một vòng câu như hình nguyệt xế,
cánh lông theo ấy được,
thành Phật do bởi gì?

Lão Giáo:

Theo triết học của đạo giáo,Lão-Tử rất chú ý đến việc tu thân để cho mình có đủ đức tính kéo lại những lỗi lầm sa ngã của quần chúng.Ngài nói:"ta sợ dĩ có điều lo lớn là vì ta có cái thân.Nếu ta không có cái thân thì ta có lo gì? Có thân tức là có cái tâm,có cái tâm không để gì điều khiển và giữ gìn cho trong sạch.

Theo thuyết của Ngài cái thân đáng quý là khi đem nó ra phụng-sự cho thiên hạ.Khi phụng-sự cho thiên-hạ cái tâm không còn gì xao xuyên ích kỷ để lo cho mình nữa.Vì lẽ cái tâm hay lừa đảo,hay làm cho con người sa ngã nên theo phép tu thân của Lão giáo,ta phải dứt bỏ những điều ham muốn,những tư-tưởng ngông cuồng có thể hại đến tâm tính.Giữ lòng được phẳng lặng bình tĩnh để trông rõ những sự huyền diệu thiêng liêng ,tức là thấy cái tâm đè nén cái khí để nuôi nấng tinh-thần được cao siêu thoát tục ,tức là con đường dẫn đến cơ đắc đạo.

"Tu Thân luyện Tánh " là thuyết của Lão giáo dạy người mộ Đạo muốn tầm tiên lánh tục.

Lão-Tử coi danh lợi là thù của thân,không lấy cái sống

vật chất làm hạnh-phúc,nên khuyên người đời chỉ nên chú trọng tinh-thần.Phương-pháp giáo-hóa của Ngài không giống các bậc hiền triết khác ,vì lẽ Ngài không thích chen vai với Đời để lấy sự hiểu biết khuyên dạy quần chúng.

Người lý-tưởng của Ngài là người sống trong cảnh tịch mịch , cách biệt với người đời,đóng cửa,rấp ngồ không giao-thiệp với ai,để rèn luyện tâm tánh ,trụ vững tinh-thần như thế mới gần gũi được với thiên nhiên ,quan năng trực giác mới được sáng suốt ,tuy không ra khỏi ngồ cũng hiểu được thiên-hạ không ngó qua cửa sổ cũng biết được thiên đạo.

Người ấy Lão-Tử gọi là Thánh Nhơn.

Trái lại người chung đụng với thế-gian bị tranh đấu về danh-lợi ,làm cho tâm tánh vọng động càng đi xa càng bị sóng đời lôi cuốn,bản tâm rối loạn,thiên tính càng lu mờ ,đó là tự mình tìm lối diệt vong vậy.

Người ta cho Lão-Tử có tư-tưởng yếm thế tiêu cực ,hoặc tư-tưởng của Ngài là độc thiện,kỳ thật hay cá-nhân chủ-nghĩa.Nhưng xét ra người học Đạo nên tùy theo đẳng cấp và trí-thức của mình , chọn lọc thuyết nào thuận tiện thi hành cho tâm tánh được nâng cao,tinh-thần được cứng rắn .Ngoài ra phương-pháp nào quá cao siêu ta chưa với tới được thì để lại cho bậc có quan-niệm cao thượng hơn ta thực hành.

Khổng-Giáo:

Khổng-Giáo cho rằng Tâm là Thần Minh của Trời phú cho,nên tâm của ta với Trời là một thể.Mạnh Tử lại cho Tánh là cái bản nguyên thiên liên,đối với tâm vẫn có một.Hể biết rõ Tâm thì ta biết rõ Tánh,biết rõ Tánh tức là biết rõ Trời và thờ Trời Đất vạn vật.

“Tồn Tâm dưỡng Tánh” là giữ cho mình còn cái tâm hư linh,nghĩa là đừng để cho sự ý che lấp mất và nuôi cho cái Tánh được sáng suốt toàn hảo như của Trời đã ban cho ta,tức là biết có Trời và thờ Trời một cách chơn thật.

Cái bản tâm giữ được còn mới thật là lương-tâm.Có lương-tâm mới có lương năng và lương-tri,tức là cái giỏi biết

rất tự nhiên,rất mẫn tuệ (Người không học mà giỏi gọi là lương năng ,không suy nghĩ mà biết gọi là lương tri.Cũng như đứa trẻ con còn ẵm trên tay không đứa nào là không biết yêu mến cha mẹ, chỉ vì lương-tâm còn nguyên vẹn thuần túy).

Theo thuyết Khổng Giáo,người ta ở đời phân biệt nhau ở nơi quân-tử hay tiểu nhân,hiền hay ngu là do người ta giữ cho còn cái tâm hay để cho mất cái tâm .Giữ cho còn cái tâm là đáng bậc Thánh Hiền ,bỏ mất cái tâm con người vẫn là một cây thịt biết đi biết chạy mà thôi.

Thầy Mạnh Tử chú ý nhứt về chỗ tìm lại cái Tâm của mình đã để sổ ra mất ,vì lẽ người ta để con gà,con chó sổ ra còn biết đi tìm,há đâu để món báu thiêng liêng là cái tâm của mình sổ ra lại không đi tìm hay sao?

Tim lại cái Tâm đã mất tức là sửa mình đó.

Từ bậc vua chúa dĩ chi thứ dân ,ai cũng lấy sự học để sửa mình làm gốc .Muốn sửa mình cho ra người có đức hạnh hoàn toàn ,trước phải giữ gìn cái tâm cho chính,cái ý cho thành sau mới cách vật trí tri ,nghĩa là tìm hiểu rõ các sự vật và biết đến cho cùng cực của sự biết.

Muốn giữ cái tâm cho chính,sự sợ hãi,sự vui say ,sự ưu hoạn làm cho cái tâm ta chệnh lệch xao xuyên vì một khi tâm bị loạn thì mắt không trông thấy ,tai nghe không hiểu,ăn không biết mùi ,tất nhiên ta chẳng còn phân biệt được tà chánh ngay gian mà xử sự theo đúng đạo-lý.

Khi tâm đã chánh,ý đã thành,cái lương-tri,lương năng của ta trở nên mẫn huệ,xem xét điều gì cũng hiểu rõ đến chỗ nhiệm mầu sâu xa dẫu đối phó với cảnh ngộ nào cũng điều hòa và hợp với lẽ phải.

Chừng đó con đường đã dọn sẵn,sự sáng suốt của tâm đã đủ sức đi dắt ta trong bước tu thân ,có còn chi trở ngại nữa,Việc tể gia,trị quốc,bình thiên-hạ cũng do nơi con đường đó mà đạt thành.

X X X

Ngày nay Đức Chí-Tôn khai nền Đại-Đạo tại Việt-Nam để cứu vớt nhân-loại lần cuối cùng qui tam giáo,hiệp ngũ chi đem chủ nghĩa từ bi bác ái lập nền tảng đại-đồng hòa-bình. Đức Chí-Tôn từng dạy chúng ta lập tâm chí thanh cao và noi theo đức háo sanh của Ngài mà phổ-độ sanh chúng.

Lúc mới khai Đạo (1926) mỗi đêm những chức-sắc lớn phải đi đến nhà các đạo hữu mới nhập môn đặng làm lễ khai đàn.Một hôm nhiều chức-sắc đến khai đàn tại nhà một đạo hữu ở trong một túp lều tranh nơi xóm dân lao-động .Đường đi trong ngõ hẻm trơn trượt vì gặp phải mùa mưa,phần đông chức-sắc than phiền dường như rất bực lòng đi đến chỗ không xứng đáng.

Lúc khai đàn,Đức Chí-Tôn giáng cơ ban khen vị đạo hữu chủ đàn và rầy các chức sắc sao không hiểu nghĩa-vụ của mình đối với Đạo ,như sanh.

Bài thi cho cả chức-sắc hiện diện như sau đây:

Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Há cần hạ giới dựng cao ngôi.
Hèn sang trời kệ tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen của Lão ngôi.

Từ ấy các chức-sắc đi chứng lễ khai đàn nơi tư-gia tổ ý sốt sắng và không dám câu nệ nữa.Đức Chí-Tôn thường nói với các môn đệ:

“Tâm các con vừa động Thầy đã biết rõ,vì Tâm các con là một phần thiêng liêng của Thầy ban cho.Vậy tư-tưởng các con Thầy đều biết,khá tìm hiểu.”

Do đó chúng ta biết Dân Tâm tức là Thiên Ý và theo thể pháp của Đạo,duy có quyền Vạn Linh đối với quyền Chí-Tôn.

Lúc Đức Quyền Giáo-Tông còn tại thế,Ngài có tiếp một bài thi của Đức Chí-Tôn như sau:

Nghiêng vai gánh vác Đạo nhà Nam,
Gắng khổ chịu tâm độ tánh phàm.
Khổ ấy về sau danh phận xứng,
Chăm lo trách-nhiệm mới gìn kham.

Ngài thường nói với các chức-sắc gần gũi với Ngài:”Tuy qua đi hành đạo vất vả cực nhọc nhưng qua vẫn vui lòng vì đối

với Thấy,tâm qua được trong sạch,đối với nhưn sanh tâm qua được thơ thới an vui vì làm tròn nhiệm-vụ.Ngoài đời người ta được thưởng công bằng tiền bạc,trong cửa Đạo chúng ta được thưởng công bằng sự ban khen phủ ủy của lương-tâm.Những tiếng ban khen ấy đối với qua không lấy vật chi quý báu của đời mua được.Quí hóa thay lời nói của người Anh Cả chúng ta.Ngày nay bạc cao khiết ấy đã về với Thấy rồi, lời nói trên đây còn vắng vắng bên tai của kẻ viết bài này.

X X X

Bức tranh xã-hội thường ngày vẽ cho chúng ta thấy nhiều chuyện trở trêu khúc mắc và chỉ cho chúng ta biết rằng đời hiện tại là đời mạt kiếp nên cang thường đảo (lộn) ngược luân- lý suy đồi.Người ta đua nhau lẫn xả vào vòng trụy lạc,sống một đời vật chất vô nghĩa , vô nhân,vô tâm,vô đạo.Nào con giết cha,vợ giết chồng,nào anh em làm loạn luân thường ,nào mẹ bán con vì mối lợi thừa,chồng hiến vợ cho kẻ có quyền để cạy thân dự thế.Người ta dám giết lẫn nhau vì số tiền một vài trăm đồng hoặc tạo cảnh nổi da xáo thịt vì bát cơm manh áo.

Đức Phật Thích Ca có giảng cơ như vậy:

Lộ vô nhân hành
Điền vô nhân canh
Đạo vô nhân thức
Ta hồ tận chúng sanh.

Điền là tâm điền,chỉ nghĩa tâm người ta như miếng ruộng,cần phải cày cấy,gieo giống tốt mới nở bông sanh trái,bằng để u trê không lo săn sóc,ruộng sẽ bị cỏ chạ cây rừng loạn mọc thành đất hoang-vu,chứa những độc trùng hiểm nguy không ít.

Thường ta thấy nơi trường đời người ta mượn cái lối bề ngoài để lòe quần chúng ,để che khuất cái tâm khô khan cần cỗi bên trong,đặng chớ dịp lừa phỉnh nhau và sát hại nhau.

Tâm bất chánh trong phạm-vi eo hẹp thì làm rối loạn gia-đình,tâm bất chánh ở chỗ xử sự xã giao thì gây ác cảm chác oán thù.Tâm bất chánh loạn vào xã-hội tạo dây oan

nghiệt, đưa đến cảnh tội tù, xô đẩy con người vào vực sâu hang thẳm.

Gặp được mối Đạo mầu, chúng ta rất hữu phước được Đức Chí-Tôn điều dắt và giáo-hóa, chúng ta nên gắng công trau dồi tâm chí hầu nâng cao danh thể Đạo và thức tỉnh những kẻ sai bước lạc đường.

Đức Chí-Tôn cầm quyền cả càn-khôn thế-giới, đã từng hạ mình làm hồn ma đặng điều dắt các môn-đệ lúc ban sơ, ta há vì tự trọng tấm thân mà không noi gương của Ngài trong muôn một hay sao?.

Diêu-Trì Cung Bát Nương có khuyên dạy về hai chữ tài đức như sau:

“Tài lẩn đức tài mau diệt tận,
Đức đồng tài, tài phấn khởi thêm.
Mênh mông biển khổ con thuyền,
Đạo sơ đức kém ngựa nghiêng sóng trần.
Ý tài sức cậy thân dựa thế,
Tài càng nhiều càng lụy đến thân.
Tài kia tai nạn luôn vẫn,
Đức tài trao luyện đồng cân mới mầu.
Trần năm một cuộc bể dâu.”

Tổ Như Tiên Sinh là cụ Nguyễn Du dạy đời hai câu bất hủ sau:

“Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài.”

Nơi cửa Đạo, người hành Đạo phải là gương mẫu cho nhơn sanh và muốn lập chữ tâm phải quên được cái “băn ngã” thường tình. Trừ bỏ được bệnh “chỉ biết có mình” hành vi nào cũng được trong sạch, khỏi bận tâm lo mất còn thiếu đủ. Trong cảnh hèn sang, vui khổ, phải chia sẻ với tất cả bạn đồng hành, sự tương thân, tương ái mới được trọn vẹn.

Lưu Hương Liệt nữ truyện Trung-Hoa có chép một truyện như sau đây:

“Lúc xuân Thu nước Tề cử binh phạt nước Lỗ. Khi đến chỗ giáp giới, viên tướng chỉ-huy binh Tề trông thấy một người đàn bà một tay bồng đứa bé, tay kia dắt một đứa bé nữa. Quân tràn tới, người đàn-bà vội vã bỏ đứa bé đang bồng trên tay xuống

xốc bể đứa bé đang dất, rồi hơ hải chạy trốn vào rừng. Đứa bé bị bỏ, chạy theo la khóc, người đàn bà cứ lo chạy không ngó lại.

Viên tướng Tề sai quân bắt lại và hỏi:

“Đứa bé nằng bồng chạy là con ai, đứa bé bỏ lại là con ai?”

-Thưa, đứa bé tôi bế chạy là con của anh cả tôi. Đứa tôi bỏ lại là con của tôi. Vì không thể bảo toàn cả hai đứa, nên tôi phải bỏ con tôi.

Tướng Tề nói: “tình mẹ con không đau xót sao? Ai nỡ bỏ con mình để cứu lấy con của anh là thế nào?”

-Con của tôi là tình riêng, con của anh tôi là “nghĩa công”. Bỏ con để tuy đau xót, nhưng muốn làm tròn “nghĩa công” tôi phải lìa nó mà cứu con anh tôi. Tôi không thể nào để mang tiếng “vô nghĩa” mà sống ở nước tôi được.

Viên tướng Tề dừng binh lại, đợi Vua Tề đi tới quí tâu: “Nước Lỗ chưa thể đánh được. Quân ta mới tới biên giới, đã thấy một phụ nưon ở xó rừng góc núi còn biết chẳng vì “tình riêng” mà hại “nghĩa công”, huống chi là những bậc quan lại sĩ phu trong nước. Vậy xin kéo binh về là hay hơn.”

Vua Tề cho là phải.

Nhờ vậy người đàn bà bảo toàn cả hai đứa bé và sau được Vua nước Lỗ thưởng một trăm tấm lụa và tặng hai chữ “nghĩa cô”.

Đó là tâm lý xử nghĩa của một người đàn-bà ở tận góc núi ven rừng nơi trường đời.

Khi người ta bỏ được thuyết “băn ngã” ra ngoài, hành-động trông ra chánh đáng và cao-thượng làm sao?

Nơi cửa Đạo, chủ-nghĩa giác thế độ đời lại cao cả hơn nữa. Nếu tâm vẫn còn chịu khổ để lo cái “của mình” còn hay mất, được hay thua, thêm hay bớt thì phận-sự Đạo làm sao cho trọn ? Đức Cao Thượng-Phẩm có giảng cơ dạy rằng: “Phải giữ thân thể khỏi sa ngã vào sự ràng buộc nào phải cực trí lao thần. Tâm được trong sạch thanh cao, Thần được nhẹ nhàng thơ thới, người hành đạo mới thành hữu dụng cho Đạo Đời.

Còn mang lấy xác thân là còn trách-nhiệm cho đến ngày thở hơi cuối cùng. Phải tự nuôi tâm chí cho cao thượng, tự bảo

đảm cái trách-nhiệm ấy đặt tự tạo con đường “sống còn” hầu giải thoát cho những kẻ đường “sống mất”.

Than ôi ! họ “sống mất” không biết bao nhiêu, thành ra đời loạn, chúng ta có đành chịu kiếp sống mất không? .

“Tìm Đạo mà chi khá hỏi mình,
Bến mê mới vững vượt quần sinh.
Gieo trồng cõi Đạo ân chan thấm,
Dung rủ đường Tiên bước vẹn gìn.
Tâm chánh nương nhau điu lối chánh,
Lòng thanh nhờ lẫn bóng hơi thanh.
Thiên cơ tuy hẩn nêu trườngng khảo,
Lướt khỏi ngàn thu quả đắc thành.”

Thánh Giáo của Đức Diêu Trì Kim Mẫu:

“Đời hay Đạo cũng vậy, muốn lập nền tảng cho sự thái bình, phải cần lập tâm chơn chánh ,đỉnh đạt để gieo sự hòa nhã yêu đương rồi mới gia tể quốc trị,

Thiếu nhân kém đức, tâm chí nông nổi, chủ hướng mơ màng, chẳng qua tạo cảnh khổ cho nhơn-sanh mà thôi. Vậy các con nên trau dồi chữ tâm cho lắm.

Mẹ để ít lời dưới đây cho các con làm chuẩn thẳng trong bước Đạo:

“ Gắng sức trau dồi một chữ Tâm,
Đạo Đời muôn việc khỏi sai lầm.
Tâm thành ắt đoạt đường tu vững,
Tâm ái mới mong mối Đạo cầm.
Tâm chánh nhơn-sanh an bốn biển,
Tâm hòa thiên-hạ trị muôn năm.
Đường Tâm cửa Thánh dù chưa vẹn,
Có buổi hoài công bước Đạo tầm.”

Mấy bài Thánh Giáo trích lục chúng ta đã được đọc qua là những lời châu ngọc, chúng ta nên cố gắng nhớ để làm kinh nhật tụng.

Trong bước đường tu, dưới bóng từ bi bác ái của Đức Chí-Tôn ,ước mong những lời dạy bảo ấy sẽ giúp ích mấy may cho những đạo hữu ham tìm ánh sáng của chơn-ly.

Mùa Thu năm Mậu Tuất (9-1958)

CHÚC XUÂN TÂN TỰ

(Xin xem tin tức trang 103)



Tại Thánh Thất Orangewood



Tại Thánh Thất Anaheim



TẠI THÁNH THẤT GARDEN GROVE

Từ trái sang phải:

- 1- HT Ngô Văn Bảo, CTS Thánh Thất Garden Grove*
- 2- HT Nguyễn Văn Xã, Q. Khâm Châu Châu Đạo California*
- 3- Lễ Sanh Thượng Xem Thanh, Đâu Tộc Tộc Đạo Westminster*
- 4- HT Phạm Văn Khảm, Phụ tá ngoại vụ Châu Đạo California*
- 5- HT Nguyễn Văn Dẽ, Thông Sự Thánh Thất Garden Grove*
- 6- HH Chế Thuần Nghiệp, Phó Chủ Trưởng Hội Đồng Chức Sắc và Niên Trưởng Cao Đài Giáo Hải Ngoại.*
- 7- H Tỷ Nguyễn Ngọc Kề, Quản Tộc DTPM Orange*
- 8- HH Lê Trung Hậu, BTS Thánh Thất Anaheim*

CƠ-QUAN PHƯỚC THIỆN

Giáo-Hữu Thượng Màng Thanh

(tiếp theo kỳ trước)

Phước Thiện là cơ-quan tận độ cốt để mở đường Thánh Đức cho toàn sanh chúng có đủ phương thế nhập vào Thánh Thế, người ngoại giáo có thể nhờ nơi cửa Phước Thiện mà hiệp cùng Hội-Thánh.

Phước Thiện là phương bảo tồn sanh chúng, tế khổ phò nguy, vì trong đời người không có sự khổ nào bằng sanh, lão, bệnh, tử. Muốn thi hành cơ tận độ, những con cái của Đức Chí-Tôn đã được lập công nơi cơ-quan khác, còn những người sót lại thì do nơi đâu mà lập công đoạt vị? Chỉ có Cơ-quan Phước Thiện mới có đủ phương thu nhập toàn thể con cái Chí-Tôn qui về cửa Đạo, nên gọi là Cơ "Bảo Tồn".

Muốn thật hành chánh nghĩa Phước Thiện, con cái Chí-Tôn đối phải nuôi, rách cho mặc, châu cấp người già cả, săn sóc bệnh hoạn .. v. . v. . nói tóm lại là phải gánh mọi sự khổ trên Đời.

Dưới đây là trích y nguyên văn Chương thứ hai Đạo-Luật Năm Mậu Dần (1938) nói về cơ-quan Phước Thiện để quý đọc giả làm tài liệu nghiên cứu.

Điều thứ mười : Gày dựng cơ thể Phước Thiện các nơi và những phương hay đặng châu cấp cho những kẻ tật nguyên cô độc.

LUẬT

Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng của Chức Sắc Phước Thiện định y như dưới đây:

- 1-Minh Đức
- 2-Tân Dân
- 3-Thỉnh Thiện
- 4-Hành Thiện
- 5-Giáo Thiện
- 6-Chí Thiện
- 7-Đạo Nhơn
- 8-Chơn Nhơn
- 9-Hiền Nhơn
- 10-Thánh Nhơn
- 11-Tiên tử
- 12-Phật Tử.

II-Luật tuyển chọn

1-Bất luận nam hay nữ ai ai cũng đăng được quyền tuyển chọn vào Phước Thiện của Đạo ,hoặc người có Đạo,hoặc người chưa có Đạo,muốn vào Phước Thiện thì phải lập tờ hiến thân trọn đời ,xin làm công quả cho cơ sở Phước Thiện.

2-Những chức sắc hay chức việc đương quyền hành chánh mà muốn hiến thân làm công quả vào cơ sở phước thiện thì phải có giấy chứng nhận do đảng cấp trật tự mình mới đăng.Còn tín đồ thì phải có giấy chứng tánh hạnh tốt của Bàn Trị Sự cho thì bên Phước Thiện mới thu nhận.

3-Người nào mới nhập vào Phước Thiện cũng phải khởi đầu làm công quả theo hạng Minh Đức.

III-Cầu Phong

4-Chức Sắc Phước Thiện Nam nữ phải chịu dưới quyền công nhận của toàn Hội Phước Thiện mới được thăng chức hay là buộc tội mà bị sa thải.

5-Bậc Minh Đức muốn lên bậc Tân Dân phải có 3 năm công nghiệp đầy đủ với chức trách,phải có tờ khai chứng công

ngiệp ,tờ khai tánh đức tốt ,trường trai,tư cách xứng đáng mới đặng dự vào sổ cầu phong.

6-Sổ cầu phong ấy phải đệ về Hội Thánh (Văn Phòng Sở Phước Thiện tại Tòa Thánh) trước ngày 30 tháng 8 thường niên.

7-Người nào nhập vào Phước Thiện đều phải do đẳng cấp y theo trên đây mà hành sự,phải có đủ 3 năm công nghiệp Minh Đức mới đặng cầu thăng thưởng lên bậc Tân Dân.Bậc Tân Dân phải có đủ 3 năm công nghiệp mới đặng lên Thánh Thiện v...v...

8-Bậc Hành Thiên mà muốn lên Giáo Thiện thì ngoài ra luật 3 năm công nghiệp ,còn phải nuôi dưỡng đủ 12 gia tộc mới đặng.

9-Mỗi đẳng cấp phải có đủ 3 năm hành thiện mới mong bước qua đẳng cấp khác.

10-Ngoại trừ ra ai có đại công mà có đủ bằng cớ và chiếm đặng lòng tín nhiệm của sanh chúng dâng lên cũng đặng dự vào sổ cầu phong .Những vị nào để hết tâm vì Đạo mà phải chịu khổ hạnh hoặc bị tù tội ngục hình cũng đặng dự vào sổ cầu phong ngoài luật đã định.

IV HÀM PHONG

11-Hạng Hàm Phong cũng vậy.Những vị nào đủ công nghiệp mà đã quá lục tuần thì cũng đặng dự vào sổ cầu phong hàm phẩm ,nhưng cũng phải chịu y theo điều kiện thuộc về hạng ân phong vậy.

V-TRUY PHONG

12-Hạng truy phong công nghiệp những người đã quá vãng mà có đủ bằng cớ đặng công chúng hoan nghinh và Tòa Đạo minh xét rồi thì đặng đem vào sổ cầu phong cho toàn Hội Phước Thiện công nhận.

13-Những vị đắc phong hàm phẩm lúc còn sanh tiền còn lập

thêm công nghiệp mà liễu Đạo trước ngày cầu phong thăng cấp thì cũng đặng đem vào sổ cầu truy phong vậy.

VI-QUYỀN PHONG THƯỜNG

14-Quyền phong thường chức sắc Phước Thiện hay là buộc tội chức sắc ấy thì về quyền đặc biệt của Đức Hộ- Pháp mà thôi.

VII-Thẻ Lệ Hội Phước Thiện

15-Mỗi năm ,sau ngày Hội Quyền Vạn Linh có Đại Hội Phước Thiện một lần.

16-Về phần tuyển chọn phái viên của hạng Minh Đức Tân Dân và Thính Thiện tức là hạng mới xin làm công quả ,học Thiện hoặc theo Thiện ,hoặc nghe Thiện.

Mỗi Quận Đạo nào có lập cơ sở lương điền công nghệ thương mại thuộc về Phước Thiện thì từ 1 đến 500 người hiến thân công quả đặng cử 1 phái viên ra thay mặt,từ 501 đến 1000 thì công cử 2 vị y theo thẻ lệ chọn phái viên Quyền Vạn linh.

17-Về phần công cử Nghị viên của hạng Hành Thiện tức là hạng Chủ sở và Chức việc Bàn Cai Quản nhà sở phước thiện chánh:

Mỗi Quận Đạo nào có lập cơ sở lương điền công nghệ,thương mại thuộc về phước thiện thì cả Chủ sở nơi ấy và chức việc Bàn Cai quản hiệp nhau công cử Nghị viên.

a-Cả Chủ sở lương điền công nghệ ,thương mại thì đặng chọn cử 1 vị thay mặt.

b-Cả Chức việc ,Bàn Cai Quản nhà sở Phước Thiện chánh thì đặng chọn cử ra 1 vị thay mặt.

Nghị Viên và Phái viên hiệp lại gọi là Ban Ủy Viên thay mặt cho toàn Phước Thiện nơi mỗi Quận.

18-Người đắc cử phái là hạng trưởng trai ,có tánh đức tốt mới xứng là người thay mặt cho phước thiện.

19-Khi được tuyển chọn rồi Đầu Quận phải giao cho người

đắc cử ấy từ kết chúng y như kiêu nhứt định của Hội Thánh.
20-Lúc về Tòa Thánh dự Hội thì phải trình tờ kết chúng ấy mới đăng vào dự Hội.

21-Cuộc chọn cử Ban Ủy-viên thay mặt cho toàn Phước Thiện nơi mỗi quận thì phải có vị Giáo Thiện Đầu Quận Phước Thiện làm Chủ tọa.

22-Ban Ủy-viên phải có mặt tại Tòa Thánh trước ngày dự hội ít nữa là 5 ngày.

23-Còn phần Chúc sắc chánh danh Phước Thiện Nam Nữ từ Giáo Thiện đở lên đều có quyền đến dự Hội toàn Phước Thiện.

VIII-Phần tạo cơ-sở

24-Mỗi quận Đạo phải lập ra một nhà sở Phước Thiện chánh thức nơi nhà sở ấy mới đăng phép hội hiệp lo thương lượng làm ăn thuộc về Phước Thiện

25-Mỗi Làng Đạo phải khai mở nhiều sở lương điền, công nghệ thương mại. Các sở lương điền, công nghệ, thương mại ấy phải chịu dưới quyền của sở Phước Thiện chánh.

26-Nơi mỗi nhà sở Phước Thiện chánh phải lập một cơ quan thiết dụng như là:

- a-Bảo Sanh viện
- b-Y viện
- c-Ấu Tri Viện
- d-Dưỡng Lão Đường
- e-Học viện

27-Mỗi sở lương điền công nghệ phải có 1 vị Chủ sở làm đầu. Vị nào muốn đăng chọn cử làm Chủ Sở thì phải là hạng Hành Thiện mới đăng.

28-Mỗi nhà Sở Phước Thiện trong Quận Đạo phải cử ra 1 Bàn Cai quản để lãnh trách nhiệm Chủ Trưởng nhà sở ấy.

Mỗi Bàn Cai Quản phải có ít nữa là 12 người Chức việc :

- 1 Chủ Trưởng
- 1 Phó Chủ Trưởng

- 1 Thủ Bản
- 1 Phó Thủ Bản
- 1 Từ Hàn
- 1 Phó Từ Hàn
- 6 Nghị viên.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1-Trong hàng 6 nghị viên phải chọn cử ra 2 viên kiểm soát.Chức việc này phải chọn trong hạng người hiến thân trọn đời vào sở Phước Thiện,có tâm đức,tư cách xứng đáng trừ ra chức Chủ Trưởng thì phải lựa chọn công cử trong hạng Chủ sở lương điền công nghệ mà thôi.

2-Cuộc công cử này phải có mặt Đầu Họ,Đầu Quận chủ tọa và Sĩ Tải hay Luật Sự chứng kiến.Mỗi khi công cử phải lập vi bằng .

Phận sự Bàn Cai Quản

3-Phận sự Bàn Cai Quản là lo chăm nom xem xét cả cơ sở lương điền công nghệ thuộc về sở Phước Thiện của mình cai quản.

4-Mỗi tháng Bàn Cai Quản phải hội nhóm ít nữa là 2 kỳ trong khi có đàn lệ tại Thánh Thất sở tại.

5-Nếu xa Thánh Thất thì được nhóm tại nhà sở Phước Thiện.

Phận sự Chủ Trưởng

6-Khi nhóm,Chủ Trưởng làm Chủ tọa,người đem các vấn đề cơ-sở Phước Thiện sắp đặt có thứ tự trong chương trình cho chư nghị viên bàn định.

7-Nghị viên không đặng bàn tính việc gì khác hơn là vấn đề đã lập trong chương trình.Khi Chủ Trưởng xướng đề ra thì phải giải rành rẽ cho chư nghị viên được thông hiểu rồi để cho chư nghị viên tự do bàn định .Chủ Trưởng không nên

bàn cãi chi với nghị viên .Sau khi chư nghị viên bàn cãi rồi ,Chủ Trường gom tất cả ý kiến hay của phần đông chư nghị viên mà lập thành quyết nghị.

Phận sự Phó Chủ Trường

8-Phó Chủ Trường phải chung trí giúp Chủ Trường lập chương trình và bàn định các vấn đề trước khi đem ra nhóm hội.

9-Khi Chủ Trường vắng mặt thì Phó Chủ Trường đặng quyền thay thế như Chủ Trường vậy.

Phận sự Thủ bản

10-Thủ bản lãnh phần việc bút toán và biên bản sổ thâu xuất cho Bàn Cai Quản xem xét trong mỗi kỳ nhóm lệ.Thủ bản chịu trách cứ về số tiền mình giữ và không đặng phép xuất chi phí nào mà không có Chủ Trường hay là Phó Chủ Trường thế quyền chứng kiến.

11-Thủ bản gìn giữ sổ Thâu Xuất (Thâu Xuất phải biên hằng ngày và cộng chung mỗi tháng)

Một cuốn sổ ghi công quả

Một cuốn sổ ghi tài sản

Một cuốn sổ Cấp tế những người cô quả,bệnh hoạn,đói khó ,già cả ,tật nguyên,goá buạ và quan hôn tang tế.

12-Lúc nào Bàn Cai quản muốn xem xét thì Thủ bản phải bày các sổ sách bất hạn là lúc nào.Chủ Trường cũng có quyền xem xét sổ sách và tiền bạc.

13-Mỗi kỳ nhóm thường lệ Thủ Bản phải lược thuật sự quản xuất tài chánh cho rõ ràng.

Phận sự Phó Thủ bản

14-Phó Thủ Bản lãnh phần giúp Thủ bản trong phần giấy tờ sổ sách về tài chánh và thay mặt cho Thủ bản trong khi người

vắng mặt.

Phận sự Từ Hàn

15-Từ Hàn lãnh phân lập Vi Bằng trong mỗi kỳ hội nhóm.Người giữ:

1 cuốn sổ biên tên họ những đạo hữu hiến thân trọn đời vào sở Phước Thiện ,có đủ ngày tháng hiến thân và những điều cần yếu thuộc về gia tộc đạo hữu ấy.

1 cuốn sổ biên nhận các thơ tín tiếp đặng

1 cuốn sổ biên nhận các thơ tín gửi đi.

1 cuốn sổ biên tên các Chức việc Bàn Cai quản và tên các đạo hữu có công sáng tạo cơ sở Phước Thiện.

Phận sự Phó Từ Hàn

16-Phó Từ Hàn lãnh phân giúp Từ Hàn trong các phận sự.

Phận sự Nghị viên

17-Nghị viên lo chăm nom quyền lợi chung để giúp hay cho cơ sở Phước thiện được mau chóng thành hành phát triển.

18-Các vị này giúp Chủ Trường việc trật tự trong các kỳ nhóm.

19-Phải chọn lựa trong hàng nghị viên ,cử ra 2 vị Kiểm soát trong hạn lệ là 1 năm để lãnh phận sự tra xét sổ sách của thủ bản và Từ Hàn

20-Giấy tờ nào cần ích trong cuộc điều tra sổ sách ,thì Thủ bản phải giao cho kiểm-soát viên xem xét.

Hành Thiện phải 21-Tờ lược thuật về việc quản xuất tài chánh và sản vật của Thủ bản phải đủ 2 kiểm-soát viên xem xét và ký tên.

22-Kiểm-soát viên được tự quyền lập phúc sự các việc điều tra sổ sách đệ về cho Hội Thánh biết.

23-Trước khi xướng lập cơ-sở lương điền công nghệ thì chỉ nhờ nơi lòng từ thiện của toàn đạo hữu trợ giúp.Ngoài ra,những vị nào hảo tâm dâng thêm tài vật chỉ xứng đáng thì

đặng nêu tên vào bảng danh dự để làm kỷ niệm nơi cơ-sở.
24-Những vị nào hảo tâm hiến nhà ,hiển đất hoặc các tài vật khác ,thì phải làm giấy tờ cho rành rẽ ,đóng bích phân cái bộ đặng giao trọn quyền cho Phước Thiện làm chủ.

25-Những vị đã trọn hiến thân vào sở thì Chủ sở phải bảo toàn gia tộc của vị hiến thân ấy như chồng,vợ, con ,cha mẹ ruột,cha mẹ vợ ,cha mẹ chồng và cắt phận sự cho mỗi người. Mỗi sở bảo toàn cho đủ 12 gia tộc mới đúng phép hành thiện theo luật phước thiện.

26-Chư Chức Việc bên Hành chánh cũng phải đề tâm giúp ích cho bên Phước Thiện đặng mau kết quả mỹ mãn.

27-Nếu trong sở có xảy ra điều chi bất hoà mà điều đình không đặng thì phải lập Hội Công Đồng y như bên Hành Chánh mà trừng trị,kỷ dư xảy ra với cơ-quan trong nền Chánh Trị Đạo thì buộc phải giải ra toà Đạo phân xử.

28-Phả tìm phương châu cấp những gia đình nghèo nàn của chư Chức Sắc đặc lệnh Hội Thánh thuyên bố đi hành đạo phương xa.

29-Khi các cơ sở đã thành lập mỗi năm phải tùy theo huê lợi trong sở đặng giúp lương thực trong các Thánh thất ,hoặc mỗi văn phòng trong nền Chánh Trị Đạo và phải định riêng ra 1 phần để châu cấp cho những kẻ tật nguyên cô-độc.

30-Về khoản cấp tế nơi cửa Phước Thiện ,chẳng nên phân biệt người trong Đạo hay là ngoài Đời ,nghĩa là mỗi phen nơi nào bị tai nạn khổ tâm khổ trí thì lẽ cố nhiên người hành thiện chẳng thể nào bỏ qua cho đặng,chẳng những trợ giúp về mặt vật chất hình thức bên ngoài mà thôi lẫn đến tinh thần bên trong cũng phải có sự an ủi tâm hồn cho người được an vui bình tâm định trí.

31-Nếu một ai vì cảnh bi thương trong gia-đình hoặc vì đau thảm về phần xác thịt mà đến nhà phước thiện cầu xin cứu giúp hay là 1 tấn kịch khóc hại đã phô bày trước mắt mà người hành thiện nở đành làm ngơ để cho người khốn khổ ấy phải cam tâm tù phạm ,chẳng nhờ nơi lòng ái truat của nhà lương thiện đoái đến mà có đủ bằng cơ thì vị hành thiện

(xin xem tiếp nơi trang 44)

ĐỪNG DỊ NGHỊ VIỆC NGƯỜI

HT Lê Quang Liêm

Bất kỳ ai cầu tới con đường tu hành, hầu hết đều mong được giải khổ hoặc thoát khổ. Vì khổ mới tu. Nên tu thì mới mong không còn khổ. Những ai đang vui sướng thì ít khi nghĩ tới con đường tu hành. Nên Đức Chúa Giê-Su mới nói: "Những người giàu có mà được bước vào Thiên Đàng còn khó hơn con lạc đà chui qua lỗ kim."

Trong nhân thế, cuộc sống đầy đầy những phức tạp, khó khăn nghịch cảnh và thử thách nên có quá nhiều phiền não, khổ đau rắc rối và sợ hãi tại bản thân, trong gia đình, ngoài xã hội. Vì muốn giải thoát những nỗi phiền não, khổ đau và sợ hãi đó, hành giả mới tìm cầu tới con đường tu hành mà vị Thầy hữu hiệu nhất của mình là giáo lý của các đạo giáo hoặc các vị minh sư. Nếu chí tâm thực hành đúng theo giáo lý minh triết của Chánh Pháp hay Chơn Sư thì sẽ có được sự an lạc và hạnh phúc tại tâm. Vì tâm thường tại trong sự ổn định và bình an. Mà tâm thường tại trong ổn định và bình an là chân hạnh phúc, là Niết Bàn.

Hành giả luôn luôn lấy sự an tâm làm thước đo để biết hiệu quả của công năng tu hành. Số phần trăm của sự an tâm thanh thản, nhẹ nhàng tại tâm là mức độ hiệu quả của công năng tu hành. Nếu tại tâm vẫn còn trong trạng thái rắc rối, lăng xăng, lộn xộn và tánh nóng nảy, giận hờn, buồn phiền, ganh ghét, tự ái, cố chấp . . . vẫn còn nguyên đó, thì công năng tu hành chưa có hiệu quả vì hành giả chưa làm chủ được thất tình lục dục. Thất tình lục dục vẫn còn khống chế, ngự trị tại tâm hành giả.

Vào thế kỷ thứ 6 Đức Bồ Đề Đạt Ma, tổ sư thứ 28 được kế truyền từ Tổ sư thứ nhất là Bồ Tát Đại Ca Diếp. Sau khi Đức Phật Thích Ca nhập Niết Bàn, Đức Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung Hoa nhằm mục đích đông độ. Sau cuộc tiếp xúc đầu

tiên với Lương Võ Đế thất bại Ngài về động thất giá băng để tu ẩn.Ngài Thần Quang đạo hiệu là Huệ Khả,một nhà tu hành nổi tiếng lúc bấy giờ tại Trung Hoa tìm tới vấn đạo.Đức Bồ Đề Đạt Ma vẫn ngồi diêm nhiên ,quay mặt vào vách với tư thế tĩnh tọa của một vị Thiền sư.Ngài Thần Quang đứng dưới đất,tuyết lên tới gối suốt hai ngày mà Đức Bồ Đề Đạt Ma vẫn tĩnh tọa diêm nhiên không quay mặt ra..Ngài Thần Quang mới dùng dao tự chặt đứt một cánh tay của mình.thấy vậy Đức Bồ Đề Đạt Ma mới quay mặt ra và hỏi rằng:

-Người tới đây tìm ta có việc gì?

-Để cầu xin Hòa Thượng an tâm dùm cho con.

-Người đưa tâm đây ta an cho.

-Hồi nãy thì nó có,sao bây giờ con tìm mãi mà không thấy nó đâu.

-Như vậy ta đã an tâm cho người rồi đó. (1)

Ngài Thần Quang khổ công băng rừng,leo núi,vượt non đến tìm Đức Bồ Đề Đạt Ma,chiếu tuyết phủ tới gối hai ngày và mất một cánh tay,chỉ vì Ngài muốn được an tâm.

(1) Vì con người vốn có chơn tâm và phàm tâm.Chơn tâm(cũng là chơn linh,Phật tánh,lương tâm...) thì tròn đầy,sáng suốt,thanh tịnh,bất sinh,bất diệt...luôn luôn ở trong trạng thái bình an.Còn phàm tâm (phàm ngã) thì lăng xăng ,lộn xộn ,rắc rối phiền não,khổ đau,sợ hãi . . . tham,sân,si . . . cũng còn gọi là thất tình lục dục.Ngài Thần Quang cầu tìm Đức bồ Đề Đạt Ma để nhờ an cái tâm phàm.Nhưng khi Đức Bồ Đề Đạt Ma chưa hỏi tới thì nó hiện hữu quấy rầy.Nhưng khi hỏi tới nó và Ngài Thần Quang cố tìm nó ,thì nó liền biến mất không còn dấu vết.Và cái chơn tâm của Ngài tức khắc hiện tiền trong phút giây đó.Nên Đức Bồ Đề Đạt Ma bảo là ta đã an tâm cho người rồi đó,là vì cái phàm tâm của Ngài Thần Quang đã biến đi và cái chơn tâm của Ngài đã hiện hữu.

Đức Phật Thích Ca dạy rằng:"Thân và Tâm đều giả"(Ngũ uẩn giai không" là cái Tâm mà Ngài Thần Quang không tìm thấy đó vậy.Sau này Đức Bồ Đề Đạt Ma chọn Ngài Thần Quang,đạo hiệu là Huệ Khả làm nhị Tổ kế truyền Ngài mở rộng dòng thiền tại Trung Hoa.

Trong quyển Đạo Sử của Ngài Nữ Đầu Sư Hương Hiếu có ghi lại bài Thánh Huấn của Đức Lý Giáo-Tông Thượng Trung Nhựt như sau:

Trung nghe dạy:

Có công phải biết gắng nên công
Tu tánh đã xong luyện tới lòng.
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục,
Đơn tâm khó định lấy chi mong.

Tâm khó định là Tâm bất an, Tâm bất ổn định. Mà Tâm bất an, bất ổn định thì dù có đọc thiên kinh vạn quyển sách kinh, công phu tu hành đến đâu cũng đều hoài công.

Đức Chí-Tôn cũng đã yêu thương dạy bảo con cái của Ngài rằng Con nào làm cho tâm người được ổn định là Phước. Còn con nào làm tâm người bất ổn định là Nghiệp.

Phước là nhân lành. Nhân lành thì quả sẽ ngọt, quả ngọt thì sẽ được an vui hạnh phúc. Nghiệp là nợ, nợ là nhân không lành. Nhân không lành thì quả sẽ không ngọt, gặp đắng, gặp cay. Thọ quả đắng quả cay thì phải chịu phiền não, khổ đau rắc rối và sợ hãi. Kẻ đang đào tường khoét vách nào mà tâm không sợ hãi. Kẻ tử tội sắp ra pháp trường nào mà tâm không bốc cháy. Nhân nào quả nấy, gieo gì gặt nấy.

Đức Chí-Tôn cũng còn dạy rằng Thiên kinh vạn quyển sách từ xưa đến nay được lưu truyền lại, đều nhằm một mục đích duy nhất là dạy các con phương pháp làm chủ thất tình lục dục (2)

Tất cả các đạo giáo, các minh sư theo lệnh của Đức Chí-Tôn giảng trần cùng nhằm dạy nhưn sanh một mục đích duy nhất trên đây.

Do đó có vô số pháp môn, tùy duyên mà chọn pháp môn nào cho là thích hợp với mình. Hành giả xuất gia tùy duyên có thể chọn: tham thiền nhập định (theo Phật, Cao-Đài) luyện đơn (theo Tiên), tri chí (theo Thánh) là những phương-pháp khử

(2) Làm chủ thất tình lục dục là giữ cho tâm được bình an, ổn định

trước lưu thanh, giống như là chai nước đục để yên một chỗ lâu ngày sẽ thành trong.

Hành giả tại gia tùy duyên có thể chọn phương pháp quán triệt chơn không (vạn pháp giai không, ngũ uẩn giai không) lý vô thường; lý nhân duyên giả hợp . . . (của Phật), lý vô vi (của Tiên), lý biến dịch của kinh Dịch (của Nho). Những hành giả đời đạo song tu trì có thể vừa tham cứu một lượt cả hai pháp môn của người xuất gia và tại gia, miễn sao cho Tâm được an định.

Vả lại tất cả pháp môn đều là của Thượng-Đế. Đạo Cao-Đài là có tất cả các Đạo. Tất cả các Đạo (Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo, Nhơn Đạo) là Đạo Cao-Đài vì Đạo Cao Đài hiệp nhất các Đạo được minh định qua hai câu:

Tam giáo qui nguyên
Ngũ chi hiệp nhất.

hoặc câu:

Phổ tế tổng pháp tông.

(Bài Ngọc Hoàng Thượng Đế trong kinh Thiên Đạo)

Qua bài kệ của Thầy:

Phật Trời, Trời Phật cũng là Ta,

Nhánh nhóc chia ba cũng một nhà.

Thích, Đạo, gia-Tô tay chưởng quản

Thương dân xuống thế độ lần ba. (TNHT)

Trong phạm vi bài báo, xin tùy duyên được nhắc tới hai pháp môn đơn giản như sau:

An nhiên tự tại:

Là sống với sự kiện hiện tiền trước mắt, buông bỏ quá khứ, không mơ vọng vị lai. Luôn luôn chú trọng tới cuộc sống hiện tại. Nên đóng lại hồ sơ những sự việc đã qua rồi có liên quan tới mình. Những sự việc mà nghĩ tới tạo nên sự mừng giận, buồn vui, phiền não, khổ đau.

Thí dụ: một người bạn láng giềng có vụ rắc rối gia đình. Năm xưa người phối ngẫu lầm lỗi đã được toà án giải quyết xong xuôi nhưng tâm chẳng chịu bỏ qua và thỉnh thoảng cố nhớ lại từng cử chỉ, hành vi, lời nói của người phối ngẫu và người tình

địch. Rồi đem chuyện ấy phân trần với người thân quen để rồi tự nổi sân lên, tự giam hãm mình trong địa ngục tại tâm mình. Trong khi ấy người phối ngẫu lầm lỗi kia không hề hay biết nên họ không bị thiệt hại gì..thật là vô ích, chỉ tự làm khổ mình, rồi còn sinh ra đau tim, đau phổi. thật là oan uổng ,thật là thiếu trí tuệ. Tại sao không đóng hồ sơ lại có phải hơn không?.

Người ôm ấp phiền não thường ôm ấp quá khứ, sống với những sự kiện đã qua, thường hay hồi tưởng dĩ vãng. Và cũng đừng bao giờ vội cố sớm lo mở hồ-sơ về những sự kiện vị lai vì nó không có, chưa xảy ra, ảo tưởng, mơ hồ.

Thí dụ : Năm xưa có một anh bạn trong năm đi học thi Tú Tài I, được biết nếu thi rớt thì không còn được hoãn dịch, phải lên đường thi hành nghĩa-vụ quân sự. Nghĩ tới đi nghĩa vụ thì tha hồ lo lắng. Súng nổ, đạn bay, thầy phớt đầy đồng. Ác mộng luôn luôn xâm chiếm vào giấc mơ. Cũng may cho Anh đậu được khóa II năm học ấy. Nếu hiểu được rằng "tận như lực tri thiên mạng" Cứ học hết sức mình, nếu đậu là do nhân lành quả ;ảnh. Nếu đậu không được là do nhân không lành, quả không lành. An nhiên tự tại sống với hiện tiền, biết đâu anh không đậu khóa 2 mà còn đậu cao hơn.

Người ôm ấp phiền não cũng thường hay ôm ấp những chuyện vị lai, chuyên chờ những sự kiện chưa xảy tới, mà vọng những sự kiện hão huyền, không tưởng mà Đức Bồ Đề Đạt Ma cho là "những kẻ đang sống lo chết, đang no lo đói". Muốn Tâm được ổn định, bình an, thanh thản, nhẹ nhàng, nên buông bỏ những sự kiện đã qua, đừng mơ vọng những sự kiện chưa xảy tới, chỉ chú tâm tới những sự kiện hiện tiền trước mắt đang xảy ra trong cuộc sống hiện tại được gọi là nếp sống AN NHIÊN TỰ TẠI và GIẢI THOÁT.

Đừng dị nghị việc người:

Trong nhân thế, một nguyên nhân cũng không kém quan trọng, tạo nên sự bất ổn định, mất bình an tại Tâm của mỗi hành giả, là thường hay để ý tới việc của người, hay phê phán việc người, đưa tới hậu quả mâu thuẫn, bất đồng và tranh cãi, gây

nên tình trạng chia rẽ, hận thù trong xã-hội, đạo giáo, sắc tộc, gia đình. Muốn tâm được bình an và ổn định không nên để ý tới việc của người, cũng được gọi là việc thị phi (phải quấy), không khen, không chê, không phê bình, chỉ chuyên lo sửa mình, giữ cho Tâm mình được an định trong nếp sống ung dung tự tại, thanh thản, nhẹ nhàng,

Các giáo-lý minh triết của các đạo giáo, các minh sư từ xưa tới nay đều khuyên dạy nên tránh xa những chuyện thị phi, đừng bận tâm đến chuyện của người, đừng phê phán khen chê, đừng lo xét lỗi của người mà chỉ lo sửa lỗi của mình. Những kẻ hay để ý tới chuyện thị phi thường lấy mình làm cây thước, làm mẫu mực để đối chiếu, để phân biệt, để so sánh, để xét lỗi của người khác.

Trong Nam Hoa Kinh, Đức Trang tử có nói: "Hễ đồng với mình thì khen. Hễ không đồng với mình thì chê"

Trong Kinh Tân Ước có nhiều lời Thánh Huấn thời danh đáng nhập tâm của Đức Chúa Jesus Christ: "Cái lỗi của người bằng cây đũa không gỡ, mà gỡ cái lỗi bằng sợi lông nheo ở mắt người" Hoặc

"Trong các người kẻ nào tự thấy mình không có lỗi, thì lượm đá ném vào người đàn bà này."

Hoặc:

"Ta chưa hề xét đoán lỗi lầm của bất kỳ ai."

Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật Thích Ca cũng dạy: "Đức hạnh cốt tuỷ hàng đầu giúp người tu hành đạt đến thành công đắc quả là phải dẹp bỏ cái Tâm ưa ghét, để sống nếp sống Trung Đạo, tức là không buồn, không vui; không mừng, không giận; không yêu, không ghét; không khen, không chê . . . giữ bản tâm đứng vững trước mọi cám dỗ của trần cảnh."

Có người hỏi Ngài, Thế Tôn có buồn không? Ngài trả lời: "Ta không có hoan hỉ làm gì có sầu bi." Vì hễ Tâm hoan hỉ đi trước thì tâm sầu bi đi sau. Có vui thì có buồn, theo luật mâu thuẫn đối đãi của thế-giới nhị nguyên.

Nhưng quan trọng hơn hết là nên lưu tâm và thực hành lời dạy của Thầy. Trong cung cách hành đạo, cũng như trong đời sống hằng ngày, muốn tránh phiền não, khổ đau rắc rối cho

mình, cho đạo hữu, cho nhơn sanh, thì không nên để ý đến chuyện thị phi, dị nghị việc người, phê phán người đưa tới hệ quả là gây chia rẽ, phân biệt, kỳ thị làm mất tình đoàn-kết, thương yêu, không thực hiện được mục tiêu chính yếu của Đại-Đạo là Bác Ái và Công Bình. Nên Thầy đã nhọc nhằn và ân cần dạy dỗ như sau: "Thầy cấm không cho dị nghị việc người, nhưt là đạo hữu của các con thì đừng phạm đến kéo tội nghiệp. Chi chi cũng phải nhớ quyết rằng có Thầy trong đó." (TNHT trang 8)

Qua lời Thánh huấn của Thầy, dị nghị việc người là khen chê, khinh trọng, phê phán việc người. Nho Giáo cũng có dạy: Khi nhơn như khi Tâm, khi Tâm như khi Thiên. hoạch tội vi Thiên vô sở đảo dã." (Khi người là khi Tâm, khi Tâm là khi Trời. Có tội với Trời thì không thể chạy chối." Và tại sao Thầy nói: "Chi chi cũng phải nhớ quyết rằng có Thầy trong đó."

Vì Thầy đã dạy:

Bạch Ngọc từ xưa lão ngự rồi,
Không cần hạ giới vọng cao ngôi.
Sanh hèn trời kệ Tâm là quý,
Tâm ấy toà sen chỗ lão ngồi.

(TNHT)

Qua bài Thánh Ngôn trên của Thầy, tại Tâm của mỗi chúng sanh đều có Thầy ngự, hằng hữu, hằng tại nơi đó. Nên Thầy mới nói: "Thầy là các con, các con là Thầy." Không nên dị nghị, phê phán, chê khen Thầy. Thầy là Đấng Huyền Diệu, dị nghị Thầy không phải để.

Tuỳ trình độ căn cơ của mỗi chúng sanh Thầy đi dắt từng bước, rồi họ cũng sẽ tiến hóa, kể trước người sau. thầy không bỏ rơi bất kỳ đứa nào.

Tóm lại, nên buông bỏ mấy sự việc đã qua rồi, đừng bận lòng mơ vọng những sự việc chưa xảy tới, sống với chân kiện (fact) hiện tiền trước mắt, để giữ cho Tâm luôn luôn được an nhiên tự tại và giải hoá những phiền não, khổ đau, sợ hãi. cũng đừng bận tâm để ý đến việc người, phê phán, dị nghị, khen chê việc người, dù là đạo hữu hay là người ngoài đạo. Không nên phân biệt tôn-giáo, quốc-gia, sắc tộc. Tất cả đều là huynh đệ với

nhau (nhứt bốn tán vạn thù, vạn thù qui nhứt bốn) hoặc vạn vật đồng nhất thể. để giữ bản Tâm được ổn định và bình an. Tâm được ổn định và bình an là Tâm an vui và hạnh phúc. An vui và hạnh phúc là giải thoát, là Niết Bàn, là Thiên Đàng tại thế.

HT Lê Quang Liêm.

Bài Cơ-Quan Phước Thiện (tiếp theo trang 36)

ấy phải bị lỗi nặng với danh giá nhà Phước Thiện và phải chịu phần trách cứ.

Hết

Tin Hội Cựu SinhĐạo-Đức Học Đường & Lê Văn Trung

(tiếp theo trang 109)

Trong ngày họp thường niên 25 tháng 12 năm 2000 tại Thánh Thất Châu Đạo California, anh chị em cựu sinh đã đóng góp được một số tiền gửi về quê nhà để mua quà kính tặng quý Thầy và mến tặng các bạn xưa. Tổng cộng số tiền là USD 500.00

Đây là một truyền thống rất tốt đẹp, đáng được biểu dương và mong sang năm tới, truyền thống này được tiếp nối song song với việc tái tục bản Tập-San của Hội.

Tin Đạo sự Thánh Thất Georgia :

Với sự cố gắng vượt bực, trong năm 2000 vừa qua Chức việc Bàn Trị-Sự Thánh-Thất Georgia đã có những hoạt-động đạo sự rất tích cực trong các phương diện như sau:

1-Lễ thượng Tượng : Chức việc Bàn Trị-Sự đã làm được 13 lễ thượng Tượng tại nhà đồng đạo.

2-Lễ an vị : số lượng là 4.

3-Lễ Tái Thệ hoặc nhập môn: Số lượng là 2

4-Cầu nguyện Tấm Thánh : 1

5-Cầu nguyện hôn phối : 1

Với tinh thần phục vụ Đạo rất cao, Chức việc Bàn Trị-Sự tại Georgia sẽ dần dần sắp xếp lại địa bàn hoạt-động, tổ-chức thêm Hương Đạo mới tiến đến việc phục vụ Đạo hữu hiệu hơn, kết-quả hơn với tầm mức lớn hơn.

TINH THÂN DÂN-CHỦ QUA LUẬT-PHÁP CAO-ĐÀI

* Quang Thông

Trước tiên chúng ta hãy tìm hiểu ý nghĩa 2 câu liên trước cửa Đền Thánh và các Thánh Thất:

“Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ Mục

Đài Tiên Sùng Bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền”

Hai câu này có thể diễn nôm với đại ý:

-Nền Đại Đạo vô cùng cao thượng do Đức Chí Tôn đến lập ra với mục đích mang lại hòa bình, dân chủ (cho toàn nhơn loại)

- Khi mà cả nhơn loại biết sùng bái Đức Cao Đài tức là tín ngưỡng nơi nền Đại Đạo thì sẽ được hưởng những quyền tự do thật sự.

Hai câu liên này do chính Đức Chí Tôn giáng cơ ban cho khi xây xong Tòa Thánh chớ không phải của một vị nào đặt ra.

Những danh từ Hòa Bình, Dân Chủ, Tự Do, khiến chúng ta nghĩ đến vấn đề Chánh trị, Như vậy Đạo Cao Đài có chủ trong làm Chánh trị hay không?

Nếu hiểu danh từ chánh trị theo nghĩa thông thường là sự tranh thủ để đoạt quyền cai trị quốc gia trong tay thì hẳn nhiên Đạo không hề làm chánh trị như lời Đức Chí Tôn có dạy: *chánh trị với Đạo chẳng buổi nào liên hiệp cùng nhau* (TNHT, Trg 45).

Tuy nhiên, không phải vì thế mà Đạo tách rời khỏi thế tục. Chúng ta không hề thấy một Thánh Thất Cao Đài nào được xây dựng trên non cao núi thẳm xa rời làng mạc, phố phường....Mục đích của Đạo Cao Đài không những nhằm cứu rỗi linh hồn cho con người còn tạo nên hạnh

phúc cho nhơn sanh trong đời sống xã hội, cộng đồng... Đạo Cao Đài chủ trương một thế giới đại đồng, trong đó mọi người sống hòa bình trong sự thương yêu và công bình... Mà một xã hội muốn thể hiện công bình thì trước tiên phải có dân chủ và tự do...

Đức Chí Tôn đến lập nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chính mình Người ban cho bộ Pháp Chánh Truyền cùng sự phân quyền trong nền Chánh Trị Đạo... Đây là một khuôn mẫu dựa trên tinh thần dân chủ và rất tinh vi khác lạ hơn các cơ chế chánh trị đời hiện hữu. Đồng thời, qua cơ bút Đức Chí Tôn đã xây dựng một nền tảng giáo lý tổng hợp đại đồng, trong đó các nguyên tắc tự do bình đẳng luôn được tôn trọng.

Như vậy, chỉ 2 câu ngắn gọn này đã nói lên cứu cánh về phần đời của Đạo Cao Đài, đó là thể hiện các điều: Hòa Bình, Dân Chủ, Tự Do, Bình Đẳng.

- Nền giáo lý tổng hợp đại đồng mang lại *hòa bình* giữa các quốc gia chủng tộc và *bình đẳng* cho mọi tầng lớp nhơn sanh.

- Nền chánh trị Đạo Cao Đài là một khuôn mẫu cho sinh hoạt *dân chủ tự do* trong xã hội.

Đạo Cao Đài không chủ trương tham gia chánh trị, nhưng Đạo Đời phải tương đắc cùng nhau mới mong tạo thời cải thế.

“Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền,

Sức quyền tương đắc mới mong tạo thời cải thế”

Và trong một bài thuyết Đạo, ngày 8 tháng Giêng năm Kỷ Sửu (1949) Đức Hộ Pháp cũng có thuyết minh như sau:

“Đức Chí Tôn Ngài đến do tay Ngài ký một hòa ước với một sắc dân nô lệ, sắc dân hèn mọn đặng Ngài nài nỉ

xin cho dặng hai điều trọng yếu làm cho nhơn loại dặng sống tồn tại là luật thương yêu và quyền công chánh.

Ngài đã ký, Ngài đã hứa với Thánh thể Ngài, tức nhiên là cả quốc dân nầy dặng tạo ra hình ảnh luật thương yêu. Nếu cả quốc dân Việt Nam lấy quyền công chánh làm thành tướng ra, rồi Ngài sẽ lấy tướng diện của nó, Ngài làm môn thuốc cứu mạng cho nhơn loại đó vậy..."

Qua lời thuyết của Đức Hộ Pháp nêu trên chúng ta thấy Đức Chí Tôn đến tạo nên một khuôn mẫu lý tưởng qua Đạo Cao Đài. Khuôn mẫu đó sẽ làm hườn thuốc cứu sanh cho toàn nhơn loại ở ngày mai...

Đó là trên cái nhìn toàn diện, bây giờ chúng ta chỉ xét đến khía cạnh dân chủ mà thôi.

Chúng ta biết rằng nền dân chủ Tây phương khởi đầu do sự xướng xuất của các triết gia Pháp vào thế kỷ 18 như: Voltaire, J.J. Rousseau,... Sau đó thì cuộc cách mạng dân chủ 1789 ở Pháp đã thiết lập khuôn mẫu cho chính thể Dân Chủ ngày nay... Nguyên tắc chính yếu là chủ quyền trong một quốc gia do toàn dân nắm giữ, được chia làm 3 ngành: Hành Pháp, Lập Pháp và Tư Pháp.

Ngày nay đã trải qua trên 200 năm, nhìn lại mô thức dân chủ nầy chúng ta thấy được gì? Ngày nay hầu hết các quốc gia trên thế giới đều long trọng xác nhận quyền dân chủ và các tự do căn bản của người dân trong hiến pháp của họ... Tuy nhiên, trên thực tế thì ở các quốc gia đang phát triển hay Cộng Sản, nhà cầm quyền vẫn không thực hiện đúng như trên các văn kiện lập pháp hay là luật pháp hạn chế dân chủ tự do rất nhiều... Còn ở các nước tiền tiến, văn minh thì nền dân chủ bị thao túng bởi các thế lực mạnh có ảnh hưởng lớn trên chánh quyền... Thành thử đó là lý do Đức Hộ Pháp đã nói lên:

"Quyền công chánh nơi mặt thế gian nầy không có, dầu trong tay đế quyền hay dân quyền cũng không có".

Bây giờ nhìn sang cơ chế dân chủ trong nền chánh trị Đạo Cao Đài, chúng ta thử phân tích xem cơ chế dân chủ này có bảo đảm được quyền công chánh hay không?

Xét qua nền dân chủ Cao Đài, chúng ta nhận thấy một số điểm đặt thù như sau:

1. Chánh Trị Đạo Cao Đài không phân chia thành 3 ngành: Hành Pháp, Tư Pháp và Lập Pháp riêng biệt nhau, trái lại có sự hỗ tương lẫn nhau:

Ba ngành trong cơ chế chánh trị Đạo Cao Đài như sau:

- **Cửu Trùng Đài:** Đứng đầu bởi Giáo Tông và phẩm chót là chức việc Bàn Trị Sự là cơ quan hành pháp, tức là hành chánh Đạo từ trung ương tới địa phương.

- **Hiệp Thiên Đài:** Đứng đầu bởi Hộ Pháp và phẩm chót là Luật Sự tức là cơ quan Tư pháp của Đạo (căn cứ theo quyển Chánh Trị Đạo của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa).

- **Quyền Vạn Linh:** Gồm có 3 hội gộp lại là Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội. Quyền Vạn Linh là cơ quan Lập Pháp của Đạo (Tam viện chế).

* **Hội Nhơn Sanh:** Nghị viên Hội Nhơn Sanh gồm: tất cả chư vị Lễ Sanh Đầu Tộc Đạo, mỗi Tộc cử ra 1 vị Chánh Trị Sự, 1 vị Phó Trị Sự và cứ 500 tín đồ trưởng trai thì được cử ra 1 phái viên dự Hội Nhơn Sanh.

* **Hội Thánh:** Nghị Viên là tất cả chức sắc Cửu Trùng Đài nam nữ từ phẩm Giáo Hữu đến Phối Sư.

* **Thượng Hội:** Gồm tất cả chư chức sắc cao cấp Cửu Trùng Đài từ Đầu Sư đến Giáo Tông và Hiệp Thiên Đài gồm Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh.

Chúng ta thấy chư nghị viên của 3 Hội thuộc Quyền Vạn Linh cũng là chư chức sắc, chức việc đương quyền hành chánh Đạo tức cũng là người của cơ quan hành pháp và Tư Pháp. Điều này có lợi là chư nghị viên sẽ hiểu rõ được những khó khăn của guồng máy Đạo cũng như hiểu

rõ được những nguyện vọng của nhơn sanh. Hơn nữa chư vị chức sắc này phần lớn cũng do tín đồ công cử vào hàng phẩm Bàn Trị Sự rồi lần lần đi lên, tức là cũng do chư tín đồ công cử một cách gián tiếp nên họ cũng phục vụ cho quyền lợi nhơn sanh mà thôi...

2. Nền dân chủ Cao Đài có tính cách trực tiếp:

Như trên chúng ta đã biết thành phần Hội Nhơn Sanh gồm có tất cả chư vị Lễ Sanh Đầu Tộc Đạo, mỗi tộc cử ra 1 vị Chánh Trị Sự, 1 vị Phó Trị Sự, và 1 vị Thông Sự, ngoài ra cứ 500 tín đồ trưởng trai được cử ra 1 phái viên dự Hội Nhơn Sanh. Đây là những chức sắc, chức việc thân cận nhất với nhơn sanh và đang cầm quyền hành chánh Đạo địa phương nên hiểu rõ những nguyện vọng của chư tín đồ cũng như nắm vững tình hình sinh hoạt Đạo và những nhu cầu cần thiết hay những khó khăn gặp phải tại mỗi địa phương...

Về phương cách làm việc thì trước khi về họp đại hội Nhơn Sanh tại Tòa Thánh, khai mạc vào ngày rằm tháng Giêng thì chư nghị viên và phái viên mỗi Châu Đạo sẽ có một buổi họp với tất cả chức sắc, chức việc và tín hữu về chương trình nghị sự mà Hội Thánh đã ban ra, đồng thời cũng thu thập các đề nghị của nhơn sanh để trình lên Hội Nhơn Sanh bàn thảo. Như vậy mọi vấn đề, mọi ý nguyện của nhơn sanh dầu nơi địa phương xa xôi nhất cũng được giải quyết thỏa đáng. Nên chúng ta thấy Hội Nhơn Sanh của Cao Đài được tổ chức một cách chắc chắn và chú ý đến nguyện vọng của nhơn sanh hơn là một Hạ Nghị Viện ở ngoài đời rất nhiều. Chúng ta có thể nói Hội Nhơn Sanh là một hình thức sinh hoạt dân chủ trực tiếp, và đây là một ưu điểm lớn của nền chánh trị Đạo Cao Đài đó vậy....

3. Quyền hạn của Hội Nhơn Sanh rất rộng lớn:

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn thường dạy rằng: *Thầy là các con, các con là Thầy*. Câu này ngoài ý nghĩa mỗi người đều có thọ một điểm linh quang của Đức Chí Tôn ban cho còn hàm ý: *ý nguyện của Vạn linh tức là ý Trời*, như câu thông thường chúng ta thường nghe *ý dân là ý Trời*, và nên chánh trị Đạo Cao Đài cũng thể hiện đúng điều này cho nên *quyền Vạn Linh* đối ngang với *quyền Chí Linh*... mà trong đó Hội Nhơn Sanh giữ vai trò vô cùng quan trọng trong 3 Hội của quyền Vạn Linh.

Theo trong quyển Chánh Trị Đạo, ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa có nêu lên một số quyền hạn và trách vụ quan trọng của Hội Nhơn Sanh như:

a/. Trách vụ lập pháp: Nhơn sanh được đưa đề nghị lập những luật mới, tùy theo sự tấn triển của nhơn trí, hoặc nhơn sanh có thể xin hủy bỏ điều luật nào không còn thích hợp, cản trở bước đường đạo đức....

b/. Trách vụ kiểm soát chánh trị:

Quyền xem xét công việc hay các chương trình mà Hội Thánh đã đang hay sẽ làm.... Đặc biệt là Quyền ủy nhiệm quyền hành: Thường những quyền nào trong cửa Đạo đã khuyết mà không có người thay thế, vì nó có tánh cách quan hệ, cơ quan chánh trị Đạo trao cho Hội Nhơn Sanh để Hội này giao lại cho người nào và trọn ủy nhiệm cho người đó hành sự. Thí dụ: Hội Nhơn Sanh năm Mậu Dần (1938) đã ủy nhiệm quyền Thống Nhứt của chư vị Đầu Sư cho Đức Hộ Pháp cầm cho tới ngày nào có Đầu Sư chánh vị....

c/. Trách vụ kiểm soát tài chánh: Mỗi năm số dự thu và dự chi của toàn thể cơ quan chánh trị Đạo phải được đưa ra Hội Nhơn Sanh công nhận. Hội Nhơn Sanh có thể bác bỏ các khoản dự chi vô ích....

Đây là chỉ nói lên vài khía cạnh căn bản nhưng cũng chứng tỏ quyền hạn của Hội Nhơn Sanh vô cùng rộng lớn và quan trọng trong 3 Hội của Quyền Vạn Linh....

4. Quyền hành rộng lớn của Hội Thánh Em:

Ba vị chức việc Bàn Trị Sự là Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự và Thông Sự họp lại được gọi là Hội Thánh em. Chánh Trị Sự là Đầu Sự em, Phó Trị Sự là Giáo Tông em, Thông Sự là Hộ Pháp em. Điều này đã nói lên tầm mức quan trọng của chức việc Bàn Trị Sự, tức là quyền hạn của Bàn Trị Sự cũng giống như Hội Thánh nhưng thu hẹp trong địa phương Hương Đạo mà thôi.

Điểm đặc biệt là vị Thông Sự có quyền giám sát hành Đạo của Chánh Trị Sự và Phó Trị Sự. Pháp Chánh Truyền quy định như sau:

“Thẳng như đã thấy lẽ vô Đạo hiển nhiên của Chánh Trị Sự thì Thông Sự dặng phép can gián sửa lỗi; nếu đã nhiều phen mà Chánh Trị Sự chẳng nghe và đã có tư tở về Cửu Trùng Đài mà Cửu Trùng Đài im ẩn thì người dặng phép chạy tở về Hiệp Thiên Đài mà cầu xin sửa trị. Người phải chăm nom binh vực những kẻ cô thế, bất câu người có Đạo hay là ngoại Đạo, hoặc là bị tai nạn thành linh, hoặc bị nghèo nàn đói khó, hoặc bị bệnh hoạn cô thân hoặc phải bị tha hương lữ thứ hoặc bị yếu tha già thái, người dặng trọn quyền buộc Phó Trị Sự phải liệu phương giúp đỡ.

Bất kỳ chức sắc nào, dầu lớn nhỏ cũng vậy, khi Thông Sự có gặp việc cần dùng gấp rút trong khi hành chánh của Đạo thì buộc phải giúp đỡ binh vực. Những kẻ nào Thông Sự đã nhiều phen trách cứ về tánh cường ngạnh, không chịu giúp người trong cơn gấp rút đã đủ chứng cứ thì Hiệp Thiên Đài sẽ xin Hội Thánh trừng trị....”

Đọc đoạn Pháp Chánh Truyền nêu trên chúng ta vô cùng thích thú. Chúng ta chưa thấy có bộ hiến pháp nào trên thế giới ban quyền cho các viên chức ở hạ tầng cơ sở

những quyền hành rộng lớn đặc biệt như là: *Thông Sự có quyền phúc trình thẳng về Hiệp Thiên Đài trong trường hợp Cửu Trùng Đài im ỉn*, như vậy thiết tưởng sẽ không có vấn đề gì có thể khuất lấp được. Điều này thể hiện tinh thần dân chủ cao độ và mới thể hiện được quyền công chính trong cửa Đạo.... Và *bất kỳ chức sắc lớn nhỏ, khi Thông Sự có gặp việc cần dùng gấp rút trong khi hành chánh của Đạo thì buộc phải giúp đỡ binh vực*.... Ở ngoài đời có lẽ khó làm được như vậy....

Tóm lại, nghiên cứu qua nền chánh trị Đạo Cao Đài chúng ta nhận thấy quả nhiên dầu Lập pháp hay Hành pháp cũng đều chú trọng đặc biệt nâng đỡ tầng lớp nhơn sanh thấp thỏi trong xã hội. Có như vậy mới xóa tan đi những nỗi bất công thường đổ lên đầu hạng nhơn sanh bình dân này hay danh từ ngoài đời thường dùng là hạng dân ngu khu đen, thấp cổ bé miệng....

Đó là một vài điểm siêu việt trong luật pháp hay trong nền chánh trị Đạo Cao Đài. Nếu thực thi đúng mức thì những bất công trong xã hội sẽ được san bằng.... Chúng ta cũng mong các nhà làm luật ngoài đời gia công nghiên cứu về nền luật pháp Cao Đài hầu có thể rút tĩa cái hay và áp dụng cho quốc gia để xã hội loài người đỡ bất công hơn ... như lời Đức Hộ Pháp mong ước:

“Nếu cả quốc dân Việt Nam lấy quyền công chính làm thành tướng ra, rồi Ngài sẽ lấy tướng diện của nó Ngài làm môn thuốc cứu sanh mạng của nhơn loại đó vậy....”

“... Ngày nay chúng ta thấy cả toàn mặt địa cầu này đều xu hướng theo dân chủ, dân chủ là gì? Là đại đa số dân chúng tổng hợp lại nắm chủ quyền, mà ảnh hưởng cũng do đại đa số đó cầm vận mạng mặt địa cầu này. Hai thay có nhiều hạng người không đủ tinh thần học thức hay không đủ tâm đức cầm sanh mạng nhơn loại, thảo nào ta không thấy phương tranh đấu ai mạnh là hơn. Làm chúa

thiên hạ với phương xảo mị, không phải làm chúa loài người với phương pháp tối cổ. Nhơn loại để lại cái giống loạn, cả tinh thần toàn thể trên mặt địa cầu này đều loạn, chỉ vì không có quyền vi chủ.

... Bây giờ nhơn loại đương chạy kiếm chủ quyền, chủ quyền ấy dầu nó thế nào cũng không thể tồn tại được. Vì cố cho nên Đức Chí Tôn đến, Đức Ngài nói: "Phương pháp tạo quyền của nhơn loại không thể gì bền vững được, Ta coi các người đập phá tan tành hết; Ta đến cho lại, Ta chỉ đường cho."

Đường Đức Chí Tôn chỉ là con đường Pháp Chánh vậy. Ngày giờ nào trên mặt địa cầu này: quốc gia, xã hội, nhơn quần biết tìm chủ quyền đặc sắc vĩnh cửu, công chánh; tức phải đổ theo Pháp Chánh của Đạo Cao Đài, tạo hình tượng chánh Thể quốc gia, có lẽ ngày giờ đó Thiên hạ mới thấy chủ quyền của Đạo Cao Đài định thật quyền cho quốc gia và toàn thể nhơn loại....

Ấy vậy ngày giờ nào nhơn loại trở lại con đường đạo đức đặng giải kiết, gây dựng phương pháp sống mới sống vinh quang sống ôn tồn hạnh phúc. Ngày giờ nào tiêu diệt được quả kiếp hung tàn trở lại con đường đạo đức, ngày giờ ấy quốc gia mới yên ổn, ngày giờ ấy thiên hạ mới hưởng được hồng ân đặc biệt của Đức Chí Tôn ban cho."

***(Trích Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp thuyết tại Đền Thánh đêm mừng 8 tháng 10 năm Mậu Tý (11-1948))**

TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI
Chào Mừng
QUAN KHÁCH, ĐỒNG HƯƠNG VÀ THÂN HỮU



Niên Trưởng Trần Ngọc Nguyên chúc Tết đồng hương

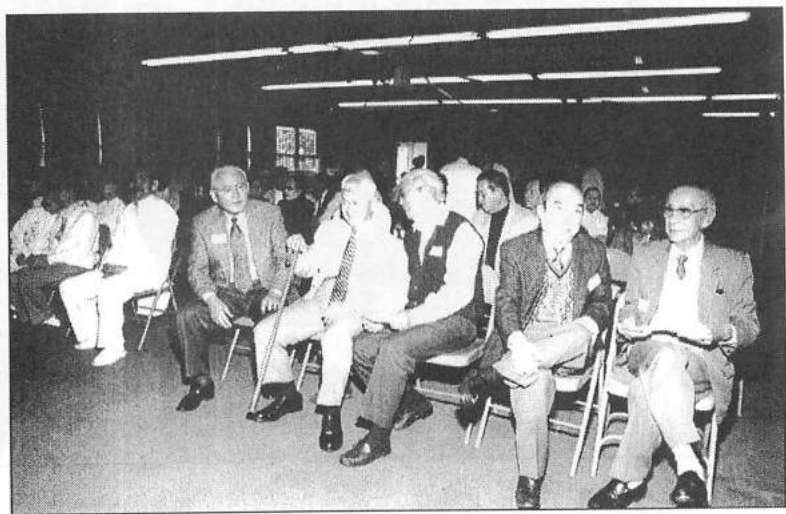


**Ba đồng hương Ngành Mai, Phạm văn Minh,
Nguyễn văn Hải trước hội trường**

TÂN NIÊN TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI (03-02-2001)



*Ông Nguyễn Lý Sáng
Hội Trưởng TNĐHH đang đọc diễn văn khai mạc*



Quang cảnh trong hội trường



Bà Giáo Sư

Hương Diệu, 87 tuổi tham dự Đại Hội Tân Niên TNDHH

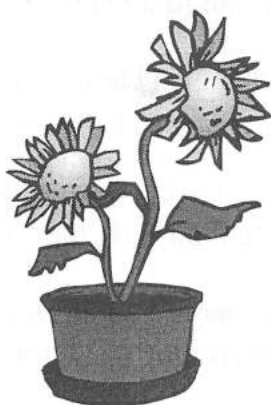


Một đồng hương đang nhận quà trúng số

DUỠNG CHƠN TẬP

Người dịch: Nguyễn Minh Thiện

(Tiếp theo)



17-TRẦN THẾ

Động lay biến đổi gọi trần dương,
Ở thế làm nên thế khác thường
Chẳng động chẳng lay ,tâm tịnh lạc
Muôn duyên trần thế đáng gì thương?

Thương thân cát bụi có rồi không,
Biết phép tu thân,đạo mẫn nồng,
Chơn lý tinh tường sang bốn giác,
Linh quang tự tại mới thân thông.

Thông lý đạo mầu giữ vẹn thân,
Làm nên quân tử ở trong trần.
Trường thi,tiến hóa cần tu học;
Siêu thoát cõi trần nhuận đức ân.

Lời người sưu tập:

Người xưa nói :Kể có lòng thành,hiếu thảo,khi được của ngon,trên không quên dâng cho vua ngự,trong nhà không quên dâng cho cha mẹ,chỗ bạn bè không quên chia sẻ nhau cùng hưởng.

Nay tôi tiếp được quyển :”Dưỡng Chơn Tập ” xem đi xem lại nhiều lần,nhận thấy đây là tập sách quý mà các bậc bề trên không còn tại thế,chỉ còn các bạn đạo xa gần,cho nên tôi không ngần ngại xin đăng trên Tập-San Thế Đạo để chúng ta cùng chung hưởng cái tinh hoa của Tam Giáo được trình bày trong tập sách này.

San Jose,Xuân Kỷ Mão
Đạt Thông Dương Văn Ngừa

Động lay gọi là trần, biến đổi gọi là thế.

Thế có trị, có loạn : đời trị quý tài năng thì trở mặt, đời loạn quý đức hạnh thì ẩn mình (1). Người có trẻ, có già; trẻ tuổi thì quý học hành mà cần siêng, già lớn thì quý tu dưỡng mà an tịnh.

Đời Đường Ngu (2) có Hứa Do, mới biết ai buồn, ai vui? Đời Thúc Quý không Nghiêm Quang (tự Tử Lăng) sao rõ ai thanh, ai trước ?

Chúng ta trải qua các đời cũng như lội ngang con sông. Phàm gặp chỗ sâu hụt chơn đằm đuối, thì phải biết mà tránh.

Lương kí (là ngựa hay đi một ngày một ngàn dặm) rất lạ, thường mang cái khổ phong-trần. Huyền qui (rùa đen) tuy linh, khó trốn sự nguy mổ ruột.

Xem con chim bay kia, thừa gió mà lên cao, lựa cây mà ngừng đậu, thì sương thích biết bao! Chỉ vì ham ăn, bị bắt nhốt vào lồng rồi, muốn thoát mà thoát sao được? Nay ta thấy tước lộc, xét coi phải cái lồng nhốt người đó chăng?

Đời xuân Thu mà không dùng Khổng-Tử, ấy là cái bất hạnh của Đời Xuân Thu, mà là cái đại hạnh của hậu thế. Huyền Đức biết dùng Khổng Minh, ấy là cái đại hạnh của Huyền Đức, mà là cái bất hạnh của Khổng-Minh. Việc làm của người xưa có tốt, có xấu, với việc làm của người nay có phải, có quấy, cùng là việc làm của mình có đặng, có mất, các việc ấy

(1) Đức Khổng-Tử nói rằng: "Nguy bang bất nhập, loạn bang bất cư; thiên hạ hữu đạo tắc hiện, vô đạo tắc ẩn." Nghĩa là: Nước nguy thì đừng vào, nước loạn thì đừng ở, lúc thiên-hạ có đạo thì ra mặt, lúc thiên-hạ vô đạo thì ẩn mình. Ý nói: đời trị thì trở mặt đem tài nghệ của mình ra mà giúp nước, đời loạn thì nên ẩn mình mà trau dồi đức hạnh của mình.

(2) Đường Ngu là đời vua Nghiêu, vua Thuấn, đời thái bình.

(3) Đời Thúc Quý là chỉ đời sau rốt, suy loạn, tức là: hạ Lương, hạ Đường, hạ Tấn, hạ Hán, hạ Châu, gọi là ngũ đại. Nghiêm Quang ở đời Đông Hán.

đã thuộc về dĩ vãng,đều là chuyện vô ý vị ở trần thế,có nói tới làm gì? nhớ tới ích chi? Chẳng nói, chẳng nhớ thì tâm tịnh vậy.Tâm tịnh tức là Đạo.

Các chỗ tiêu sái ngày nay đều do chỗ chẳng toại ý năm trước mà ra.Chỗ chẳng toại ý ngày nay ,biết đâu là chẳng phải chỗ tiêu sái một ngày kia vậy.?



Bạch Tản Lão Nhơn nói rằng:”Tâm tịnh tức là Đạo.Đủ thấy Đạo chẳng xa người.Chỗ mà người thế không đắc ý,chánh là lúc bực cao hơn đang tiêu sái lâu dài.”

18-DANH LỢI

Danh lợi vương mang một kiếp trần,
Rốt cùng chỉ thấy khổ cho thân.
Mấy ai học Đạo quên danh lợi,
Chắc chắn ngôi Tiên chẳng mất phần.

Phần ai tu luyện hãy coi chừng,
Danh lợi chớ màng khổ tấm thân.
Danh Đạo danh Đời đều trói buộc,
Lợi Đời,lợi Đạo,hại tinh thần.

Tinh-thần sáng suốt chẳng si mê,
Giải tỏa muôn duyên,nhẹ bước về.
Vô kỹ,vô công,vô sắc tướng,
Vương mang trọng trực khó hồi quê.

Học Đạo chưa được,là bởi vọng niệm không dứt,nhiều khi chướng ngại.Vọng niệm không dứt,là bởi danh lợi khó quên,có thể khiên triền(buộc ràng).Nếu muốn dứt vọng niệm,thì trước phải xét thấu danh lợi,rồi sau mới dứt được.

Danh là phần Tạo vật rất ky,lợi là món nhơn tình hay tranh.Cho nên nói:”Danh lợi giết người còn hơn gươm giáo”Sao

vậy ?Gươm giáo giết người,người biết mà tránh.Danh lợi giết người,chết cũng không chữa.

Người xưa đặng cái Đạo rồi hay làm như người si cuồng,là vì không muốn cho người ta biết mình.Người đời nay chỉ học biết chút đỉnh mà muốn biểu bộc ở thế, thiệt là hủ lậu.

Người quân-tử học Đạo đem hết những tâm háo thắng khoe tài mà quên phứt hết, âm thầm tu hành .Đạo tuy minh,đức tuy lập,mà dường như chưa làm gì được vậy.Cho nên nói:”Người quân-tử có chỗ ta chẳng theo kịp.” có phải chỉ cái chỗ người ta không thấy được đó chăng?

Lợi là một vật không đức mà khiến người ta gán gủi, không lửa mà khiến người ta sốt sắng(hăng hái) không quyền mà khiến người ta chẳng từ lao khổ, không tình mà khiến người ta một khắc chẳng quên.Lợi khiến cho kẻ học Đạo thấy nó mà bại đức,khiến cho người trị thế(làm quan trị dân) thấy nó mà bỏ luật.Từ xưa đến nay,lòng người và phép nước ,vì mối lợi đó,mà phải bị luy hại.Ở trong thiên hạ,có cái đại hại ẩn trong cái đại lợi,mà người ta chẳng biết.Chẳng phải thiệt chẳng biết,mà vì lợi làm cho tối tăm đi.

Của tang phạm phép nước cũng như món ăn phạm tạng phủ làm sanh bệnh vậy.Hồi lúc lấy trộm,thì sợ không đặng nhiều mà đến chừng bại lộ ra ,lại trông cho có ít.Chỉ có một vật mà sau trước có chỗ khác nhau như thế đó,là bởi lợi với hại nối gót theo nhau.

Giả như lúc thấy lợi mà liên tưởng có hại,thì những niệm cầu thả tất nhiên phải tuyệt.Quân-tử chứa đức , đức hay nhuận thân ,lại cũng hay vinh thân.Cho nên bực đại đức không cầu lộc,vị,danh,thọ,mà lộc,vị,danh,thọ tự nhiên đến.tiểu như chứa của,của hay nuôi thân ,lại cũng hay hại thân.Cho nên kẻ có của muốn bỏ lo lắng sợ hãi,mà lo lắng sợ hãi bỏ không kham.



Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng:”Danh là phần Tạo vật rất kị . . .nói vậy rất hay. Từ cho : lợi là một vật . . .cho tới ít

câu sau,lại còn nói thấu đến cốt tủy.Kẻ thương hồ buôn bán nghe qua còn phải gật đầu,hà hống là bực sĩ,đại phu, cùng người học Đạo.”

19-SẮC

Kim cổ ghi truyền sắc hại nhân,
Tại mình đắm sắc chẳng toàn thân.
Muốn ra khỏi chốn mê hồn trận ;
Phải học phép Tiên luyện Khí Thần.

Thần Khí Tinh là ba báu linh,
Bảo toàn phép báu độ thân mình.
Trước tinh biết chuyển thànhnh linh được,
Nhờ khí thông lên chốn thượng đình.

Thượng đình có cửa mở lên Trời,
Nghịch chuyển phải nhờ ba tác hơi,
Giải trước lâu ngày tinh hoá khí,
Tinh đầy khí đủ thoát tình đời.

X X X

Trời Đất là vợ chồng lớn,hoá sanh muôn vật.Vợ chồng là Trời Đất nhỏ,sản xuất gái trai.Đại khái,đạo người thông với đạo Trời,thuận mà đưa ra,có thể sanh cháu con; nghịch mà dẫn vào có thể thành Tiên Thánh.

Một vị Tiên hồi xưa có nói rằng:”Tử yếu bất lão,huần tinh bổ não.” nghĩa là: Người muốn chẳng già,thì đem tinh về bổ óc.Óc là cái biển chứa các thứ tuỷ.Cái tinh đậm dật do nơi các thứ tuỷ kia mà hoá ra.Những người háo sắc hay bị nhức đầu,ấy là óc trống rồi đó.

Ôi! dầu khô đèn tắt ,tuỷ hết người chết.Quán Sở lâu Tần chẳng phải là chỗ vui,ấy là lưới rập hãm bắt con người.Đi ca gái múa chẳng phải là người vui,ấy là quỷ mị phá tan nhà cửa.

Người đều sợ quỷ, duy không sợ thứ quỷ đội lốt (1) ở trong nhà, nó câu thần hồn con người. Người đều sợ cọp, duy không sợ thứ cọp ngủ chung với mình trên giường, nó ăn cốt tuỷ con người. Người đều sợ rắn, duy không sợ thứ rắn, bao quấn người trong mền, nó hút khí huyết con người. Người đều sợ trộm cướp, duy không sợ thứ trộm cướp đoạt khí dương ban đêm. nó hại tánh mạng con người. Sắc nó hại người lớn lắm thay ! Chẳng phải là không ai biết rắn mình, nhưng rắn mình mà rồi lại phạm nữa.

Hay là cho sắc tốt đẹp chẳng? Sao chẳng nghĩ trong lỗ tay có cốt ráy, trong con mắt có ghen, trong lỗ mũi có nước dãi, trong miệng có nước miếng, trong bụng có phần đái, trong âm có mũ máu, dơ dáy hôi tanh, chỗ nào cũng đều không sạch cả. Lại thêm ngấm ngấm xảo mị, giả bộ thương yêu, mà kỳ thiệt là lang độc.

Kể ngu không rõ, say đắm sắc dục, chỉ ham hoan lạc một hồi, mà chẳng kể hình dung khô héo, bại đức tổn thân, làm hại rất lớn,

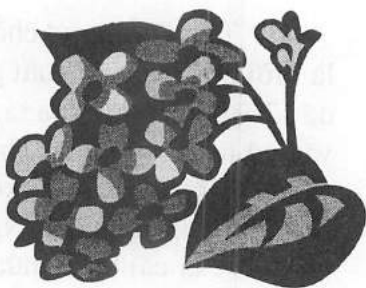
Phải nên xa lánh nó, như tránh đạo tặc vậy. Đạo tặc cướp lấy hết tiền bạc vừa người, thì người phải nghèo. Nữ sắc cướp lấy hết tinh ba của người, thì người phải chết.

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng: "Lữ Đồng Tân có đề bài thơ như vậy:

Nhị bát giai nhơn, thể tợ tô,
Yêu huyền lợi kiếm trảm ngu phu.
Tuy nhiên bất kiến nhơn đầu lạc,
Ám lý giao quân cốt tuỷ khô,

Nghĩa là:

Hai tám gái tơ dạng mỹ miều,
Lưng đeo gươm bén chém người yêu (người thương mình)



(1) Quỷ đội lốt giai nhơn, ý nói người đàn bà đẹp.

Tuy là chẳng thấy đầu người rụng,
Thốn mỏ hại chàng cốt tủy tiêu.

Ôi ! Người bực trung niên sắp lên còn chẳng tin chắc
lời này, hà huống là bọn thiếu niên, hà huống là kẻ thiếu niên
không biết gì ! ”

20- SỰ (Việc)

Sanh sự, sự sanh ấy lẽ thường,
Không cầu sự đến, chẳng tư lương.
Lương tri biết sự, toan hành sự;
Hành sự giúp đời thoát hoạ ương.

Hoạ ương vốn bởi tự tâm mình,
Chất chứa muôn điều, tánh bất minh.
Ngộ sự không thông điều lý sự;
Tánh bung ra cảnh lại sanh tình.

Tình huống người tu có chữ “Không”
Buồn vui hận tủi dẹp nơi lòng.
Gìn câu Bác Ái quên hơn thiệt,
Lập hạnh từ bi giữ đại đồng.

Việc có điều **chẳng** thể đem ra thi hành cho thân mình
được, tức là **chẳng** thể để mầm mống ở trong lòng. Có điều **chẳng**
thể đem ra mà nói với người ta được, tức là **chẳng** thể đem bả
cáo cho Trời biết.

Đem bốn cái “chẳng” trên này, giờ giờ thường kiểm
điểm, thì sẽ gần cái Đạo.

Việc ở trong thiên hạ, khó mà gặp cơ-hội. Việc nào liệu
làm được thì **chẳng** khá thối thác, thối thác thì không công đức
chi. Việc nào liệu làm không được thì **chẳng** khá cưỡng cầu, cưỡng
cầu thì sẽ thấy thất bại.

Việc nó đến cho mình, **chẳng** phải là không có lý. Người

quân-tử nghĩ về phải trái,kẻ tiểu nhân luận về lợi hại.

Con người đương lúc vô sự,thì tâm phải thường ở tại “xang tử ly”(chỗ trống không”,chẳng khá vọng tưởng nơi chỗ mờ ám.Khi có việc thì tâm phải chuyên chú về đường chánh lý,chẳng khá cưỡng chấp ý kiến của mình.

Trong mình ít việc ,tự nhiên ít khổ.Trong miệng ít nói,tự nhiên ít hoạ.Trong bụng ít ăn,tự nhiên ít bệnh.Trong lòng ít dục,tự nhiên ít lo.

Trong đời,sự khó làm đệ nhất có hai điều là:qua biển và ra trận.Người đương như không sợ hai cái khó này,vì có kẻ làm đến.còn học Đạo,là phản cầu (cầu ngược nơi mình) thì liền đặng,dễ dàng chớ chẳng phải nguy hiểm như vượt qua biển;là thiên lý tự nhiên,yên ổn chớ chẳng phải nguy-hiểm như đi ra trận.Đã dễ dàng,lại yên ổn,mà ít người hay làm đến,vậy là tại sao.?

Bạch Tản Lão Nhơn nói rằng :” Những việc của bậc cao minh , phần nhiều là ở ngoài đến ;bức này lại có thể ráp việc thì xong việc.Những việc của người ngu xuẩn ,phần nhiều là ở trong sanh;hạng này hiểu lầm nên gặp việc thì gây việcBực cao minh khi có việc đến,ứng đối lấy lý công,tự nhiên như tên bào đinh (đầu bếp) xẻ thịt bò,ngũ quan không động,duy có thần hành (1).Người ngu xuẩn,khi có việc đến,ứng đối lấy lòng tư (lòng riêng vì mình),tự nhiên như con cò với con ngao trì kéo nhau để cho ông câu hưởng lợi.(2)

(1) Sách Trang-Tử,chương ba luận về “dưỡng sanh chủ”,có nói rằng: Tên đầu bếp của vua Văn huệ xẻ thịt bò,con dao của nó bần da,xẻ thịt,dứt mấy chỗ xương lắt léo coi ra vẻ tự nhiên lắm ,mà có cách thức,có nhịp nhàng lắm.

-Vua thấy xẻ thịt bèn khen rằng: Hay lắm!khanh giỏi đến bực ấy sao ?

-Tên đầu bếp buông con dao mà tâu rằng:Thần mộ là mộ cái Đạo,mà tiến lên đến giỏi vậy.

Khi thần mới khởi xẻ bò.thì thấy cái gì cũng không ra ngoài con bò.Ba năm sau,hết còn thấy nguyên con bò nữa.Bây

21-VẬT

Muôn vật có đây vốn tự không.
Tìm không tịnh định ở nơi lòng
vô tâm đối cảnh không vương vấn,
Mới tỏ nhiệm mầu tách sạch trong.

Trong không mà có lý siêu mầu,
Muôn vật có đây vốn tự đâu ?
Biết rõ nguồn cơn “Không” với “Có”
Trở về “Cội Phúc” kíp đi mau.

Mau mau dứt bỏ cái tâm trần,
Muôn khổ buộc ràng bởi cái thân,
Trong vật suy ra nguồn lý Đạo;
Tĩnh tu một kiếp khá ân cần.

Muôn vật “có” đây là ở trong “không” mà sanh ra.
Thói tình của người phạm hay trước ý về bên có mà thôi. Tìm

giờ thì thần xẻ bờ , thần chỉ dùng tâm thần, chớ không lấy con mắt thường mà thấy, cho nên ngũ quan không động, duy có thần hành.

(2) Con cò và con ngao kéo chà-bẻo với nhau, bên nào cũng muốn đặng phần mình mà không chịu nhường nhịn nhau.

Tô Đại đi sứ qua nước Triệu đặng giảng hoà với vua Triệu có thuật một chuyện tỉ dụ như sau:

-Hồi nầy khi sang qua đây , thần đi ngang sông , có một con ngao lên bờ hứng nắng. Bỗng đâu một con cò bay đến mổ thịt con ngao, ngao khép vẹm lại kẹp cái mõ con cò.

-Cò nói rằng: Nay mai Trời không mưa thì tao sẽ đặng con ngao chết.

-Ngao ửng lên rằng: Nay mai mầy không rút mõ ra được, tao sẽ đặng con cò chết. Hai con chẳng buông nhau ra, ông câu đi đến gặp bắt cả hai.

biết được chỗ thường không đó chắc phải khó rồi, mà thường không cái có kia lại càng khó hơn nữa,

Con người muốn đứng trên cái địa-vị thường không này thì phải lấy tánh làm chủ. Lấy tánh làm chủ thì chưa từng có vật. Minh quên mình thì vật kia tự nhiên mất dạng. Vật tuy đầy ở trước mặt, mà thường coi như không vậy.(1).

Bàn cư-sĩ nói rằng:

Đãn tự vô tâm ư vạn vật,

Na phạ (hà phương) vạn vật thường vi nhiều.

Nghĩa là:

Chỉ giữ vô tâm cùng mọi vật,

Sợ gì (hại gì) mọi vật phủ vây mình.

Người thì có người yêu quái, vật thì có vật yêu quái, nó hay mê hoặc người ta được sao? Ấy là người tự mình mê nó chớ

Sách Bá Tự Bi nói rằng:

Chơn thường tu ứng vật,

Ứng vật bất khả mê.

Nghĩa là:

Theo đạo chơn thường (2) phải tiếp ứng với muôn vật, nhưng tiếp ứng với muôn vật, thì chẳng khá mê. Nếu chẳng tiếp

(1) Kinh Phật nói: "Hữu tức phi hữu" nghĩa là: Tuy thấy có, mà kỳ thiệt là không phải có. Ngoài cái tâm ra, không có pháp nào, có vật nào cả. Các pháp, các vật, tử như bóng trong gương không có thiệt thể.

(2) Đã biết gốc Đạo là ở cảnh vô sự, thì cái chơn mới có thể thường (còn hoài) được. Cái chơn được thường, hết thấy cái giả ở ngoài không phạm đến nó được. Nhưng cái Đạo chơn thường chẳng phải trốn Đời là tục, cũng chẳng phải ngồi tịnh dứt niệm. Phải bước lên chỗ thật địa, đem hết sức thân thể ra mà thi hành. Cái chi do nơi trong lò to mà nấu luyện ra mới là chơn, mới là thường. Nếu biết chơn mà chẳng biết hành chơn tuy giữặng vô sự, mà cũng như món vật bằng cây chạm bằng đất đắp. Ngoài tuy vô sự, chớ trong khó tránh khỏi hữu sự. Cho nên nói rằng: "Thiên cơ bốn tịnh, tịnh sanh yêu" Đây là đóng

ứng thì ra không tịch hư-vô. Vậy có vật lại thì tiếp ứng ,vật đi thì chớ lưu cầm. Có câu quyết rằng: "Trước ý đầu đầu thố ,vô vi hựu lạc không" nghĩa là: Để ý thì mỗi đoạn công phu đều sai lầm tuốt hết ,còn không làm gì lại ra đoạn diệt hư vô.

Thấy vật tốt mà sanh lòng mến,thì cái tâm mình đã bị nó dẫn đi,tức là mê rồi.Xét thấu một vật thì không bị muôn vật đó mê hoặc.

Kính Kim Cang nói rằng:

Nhứt thiết hữu vi pháp,

Như mộng huyễn ,bào,ảnh,

cửa bất ăn cướp ,cái giả không trừ được ,mà cái chơn lại bị hại thì làm sao cho chơn thường được ? Bởi cơ mới nói: "Chơn thường tu ứng vật ,ứng vật yếu bất mê". Nói chơn thường ứng vật là lấy chơn mà ứng với giả. Nói ứng vật yếu bất mê ,là mượn cái giả mà tu cái chơn..Sở là cái chơn ở trong cái giả ,cái giả không ở ngoài cái chơn .Không giả thì chẳng nên chơn,không chơn thì chẳng hoá giả. Chỉ tại thường ứng thường tịch ,trong chỗ sát cơ mà trộm máy sanh cơ,trong chỗ sóng gió to mà vững lái yên chèo đó thôi.Nếu thiết chẳng mê,tức là chơn thường.Nếu biết chơn thường tuy cả ngày ứng vật ,mà như không ứng vật,ở trong cảnh vô sự ,mà chẳng bị muôn vật đời dục.Như vậy thì ứng vật có ngại gì không? Ứng vật chẳng mê thì cái chơn của Đạo tâm thường còn,ắt cái giả của nhơn tâm chẳng sanh.Cái giả của nhơn sanh chẳng sanh,ắt tánh khí chất chẳng phát.Tánh khí chất chẳng phát ,thì tánh Trời phú sáng suốt rực rỡ như cái tháp bằng thuỷ tinh ,không nhiễm,không dơ,không lay,không động,mà tự nhiên trụ (vững vàng)

Tóm lại tánh mà trụ được toàn là nhờ cái công phu ứng vật chẳng mê .Mê ắt nhơn tâm dụng sự ,chơn tánh muội thì giả tánh phát.Chẳng mê ắt đạo tâm dụng sự,gia tánh mất thì chơn tánh bày.Muốn hành cái Đạo trụ tánh ,chẳng mê là tròn phận sự,

Trong bài Huỳnh hạc phú của Đức Lữ Tổ có câu rằng: "Y thế pháp nhi tu xuất thế chi pháp" nghĩa là: Do nơi phép ở trong Đời,mà tu cái phép ra ngoài đời.Lời này rất thâm ý !

Như lộ,diệc như điển,
Ứng tác như thị quán.

Nghĩa là:

Hết thầy pháp nào thuộc hữu vi,
Chiêm bao,bọt,bóng,dối ra chi !
Như tuồng điển chớp,sương đầu cỏ,
Phải xét cho rành như thế ni.

Các sự vật trong thiên-hạ ,tự có cái đạo-lý ninh tịnh (1) trong đó, không nên để một máy tự ý xen vào. Cho nên nói: thiên hạ có tướng gì? lo gì? Bởi cơ mà quân-tử rắp việc thì làm rồi việc chớ không sanh sự; tùy vật mà cấp cho vật (2) chớ không để ý tới vật.

Trình Y Xuyên nói rằng :Con người đối với vật ở ngoài,món nào để cấp dưỡng thân mình thì muốn cho tốt cả,chỉ có cái thân và cái tâm của mình lại không muốn cho tốt.họ đặt mọi vật ở ngoài tốt cả,mà có dè dặt thân và tâm của mình đã trước không tốt kia mà !

Nay,người có nhà cửa ,áo quần,món ăn uống ,các khí dụng ,hay hổ thẹn không bằng của người ta.Còn đến việc học vấn chẳng bằng người ,lương-tâm chẳng bằng người ,lại không biết hổ thẹn , là tại sao?Thiệt không nghĩ suy gì hết !.

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng:"Mình quên mình thì vật tự nhiên mất dạng.Nói vậy thì đủ thấy vì có mình ở trong ,nên mới có vật ở ngoài.Mình ở trong quên mình,thì vật ở ngoài tự nhiên mất dạng.

Kể thế bỏ chơn tìm giả,mà còn xưng rằng: "tôi là người trí."

(còn tiếp)

(1) Sách Châu tử ngữ lục nói rằng:"Hỉ nộ ai lạc vị phát,thử tâm đình đình đáng đáng,hiệp tại trung gian" Nghĩa là: mừng giận ,buồn vui chưa phát,thì cái tâm này ninh tịnh (yên lặng) hiệp ở ngôi trung.

(2) tùy vật mà cấp cho vật,nghĩa là:như con vật nào ăn món chi,thì cấp cho nó món đó,Ý nói:tùy người,tùy cảnh.

Tìm hiểu về Khổng Giáo:

Bài 2

VŨ TRỤ QUAN

(THEO TRUNG DUNG VÀ DỊCH LÝ)

BS Nguyễn Văn Tho

Nho giáo chủ trương: **Thiên địa vạn vật đồng nhất thể.** ¹ Bản thể đất trời thời duy nhất, nhưng hình tướng bên ngoài thì biến ảo muôn ngàn. (**Thể duy nhất, dụng vạn thù**).

Đà diễn tiến của vũ trụ như sau:

Vô cực ² sinh Thái Cực, Thái Cực sinh Lương Nghi, Lương Nghi sinh Tứ Tượng, Tứ Tượng sinh Bát Quái, và cứ đà ấy tạo dựng quần sinh vũ trụ.³

Nói cách khác:

Trời sinh **ánh sáng**, ánh sáng sinh từ lực. Từ lực, tức nhị khí âm dương, sẽ tác dụng phối hợp nhau, theo những phương thức khác nhau, để sinh mây gió, nước lửa, núi non, trời đất.

Theo quan niệm trên, thì vô hình dần dần cô đọng thành hữu hình, ánh sáng dần dần biến thành thiên hình, vạn trạng.

Ngược lại với giáo lý các đạo độc thần (Thiên Chúa Giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo) chủ trương thế giới này đã được **dựng nên bởi không (création ex nihilo)**, Nho giáo chủ trương thuyết sinh hoá (émanation et transformation), nghĩa là **vạn hữu đã từ Nhất thể phân thân mà thành**, một thuyết sinh hoá đặc biệt, vì hết chu kỳ biến dịch, lại trở về nguyên bản. (Thiên Địa tuần hoàn chung nhi phục thủy. - Nguyên Thủy phân chung).⁴ Ta còn gọi đó là Thuyết: **Thiên Địa Vạn Vật Nhất Thể**.

Thái Cực hay Ánh Sáng Chí Tôn ấy như vầng dương ngự trị

giữa hoàn vũ, tung tỏa hào quang khắp nơi để duy trì sinh hoá. Đâu có sinh hoá, đâu có Thái Cực. Trong mỗi vì trần, đều có Thái Cực, trong mỗi nhân thân đều có Thái Cực. ⁵

Thái cực còn gọi là **Trung**, vì bất biến, làm khu nữ cho vũ trụ; gọi là **Dịch**, vì làm cho vạn hữu biến hóa; gọi là **Đạo** vì là nguyên động lực muôn loài...

Từ trước tới nay, ít người hiểu hai chữ Vô Cực, Thái Cực của cổ nhân, nên từ ngữ đã làm chết nghẹt tư tưởng, và vì vậy không tìm ra được **điểm tương đồng giữa các học thuyết Âu Á**.

Nhưng nếu hiểu Vô Cực là “Trời Ẩn”, Thái Cực là “Trời Hiện”, thì ta sẽ biết ngay Thái Cực chính là Đạo, là Hóa Công, là Tạo Hóa. Như vậy, Vô Cực, Thái cực chỉ là hai phương diện Ẩn Hiện của Hóa Công (Non-Manifestation et Manifestation).

Hai phương diện này làm ta liên tưởng đến **Brahman** (Vô) và **Isvara** (Hữu); **Nirguna** (Vô Tướng = sans qualité), và **Saguna** (Hữu Tướng = avec qualité) trong kinh **Veda** của Ấn Độ. ⁶

Đó cũng là quan điểm của Lão Tử trong **Đạo Đức Kinh**.

*“ Hoá Công hồ dễ đặt tên,
Khuôn Thiên hồ dễ mà đem luận bàn.
Không Tên sáng tạo thế gian,
Có Tên là mẹ muôn ngàn thụ sinh.
Tịch nhiên cho thấy oai linh,
Hiển dương cho thấy công trình vân vi.
Hai phương diện, một Hoá Nhi,
Huyền Linh khôn xiết, huyền vi khôn lường.
Ấy là “Chung diệu chi môn”,*

Của Thiêng phát xuất mọi nguồn huyền vi. ⁷

“Thiên Địa vạn vật nhất thể “ là một học thuyết chung cho nhiều Đạo Giáo. ⁸

Theo thuyết này, thì chỉ Tâm Điểm là trường cửu, là duy nhất, còn vạn vật vạn hữu bên ngoài thì dị biệt biến thiên. Cho nên, nếu nhìn hẹp từng tầng, từng vật, thì thấy mọi sự đều chia

phôi, xa lạ, còn nếu nhìn bao quát cả toàn thể, thì thấy mọi sự, mọi vật đều như lá, như cành, như hoa, như quả cùng chung một gốc, và trong những lớp màng, lớp áo, lớp vỏ biến thiên bên ngoài, **còn có một tinh hoa trường tồn, vĩnh cửu.**

Vì có tầm mắt nhìn bao quát ấy, Trang Tử đã viết:

*"Ta và Trời đất cùng sinh,
Ta và muôn vật, sự tình chẳng hai."*⁹

Trang Tử còn chủ trương:

"Nếu nhìn chỗ "đị biệt", thì thấy gan, mật, như Sở, Việt chia phôi, nếu biết nhìn điểm tương đồng, thì vạn vật đều là một."

10

Càng đi ra bên ngoài, càng thấy tôn ti, quý tiện đôi đường cách trở, càng tiến vào bên trong, càng tiến tới chỗ tương đồng. Vào đến Tâm Điểm, đến Đạo, đến Thái Cực, thì hết phân quý tiện, vì vạn vật đều mang Thái Cực. Đó chính là chỗ Tề Vạn của Trang Tử.¹¹

Theo Alfarabi, một triết gia Ả Rập thời Trung Cổ, thì trong tác phẩm Thần Học (Théologie), Aristote cũng chứng minh sự hiện diện của Duy Nhất trong lòng mọi tạp thù dị biệt.¹²

Áo Nghĩa Thư (Upanishad) chủ trương: dưới những lớp biến thiên, ảo hóa bên ngoài của vũ trụ, có một Bản Thể duy nhất: đó là Tuyệt Đối thể, là Brahman, hay Atman căn nguyên của vũ trụ, và chân tâm của con người.¹³

*... "Như nhận chẳng tợ, như lửa sinh tàn, tự Chân Tâm cũng phát xuất ra mọi nguồn sinh lực, mọi vũ trụ, mọi thần minh, mọi vạn hữu..."*¹⁴

Sách **Zohar**, một sách Huyền Học Do Thái cũng đồng quan điểm như vậy, khi chủ trương:

"Thượng đế là Trung Điểm, vạn hữu bao bọc chung quanh, thành nhiều vòng, hay nhiều thế giới đồng tâm.

Thượng đế phát huy ra vũ trụ, nên sự phát triển của vũ trụ tiến từ tầng trong ra tới tầng ngoài, và vô hạn giáng phạm dần tới hữu hạn... Trong là Thượng giới, ngoài là Hạ giới; trong cùng

là tinh thần, ngoài cùng là vật chất, vòng ngoài bao bọc, hỗ trợ vòng trong như vỏ, như cùi bảo vệ cho nhân, cho hạt...¹⁵

Kinh *Hoa Nghiêm*, theo Đào Hư Tử, cũng chủ trương:
Vạn lý đều do một Tính mà phát xuất ra.¹⁶

Kinh Lăng Nghiêm viết: Các Pháp đều do tâm biến hiện.¹⁷

Vũ Trụ quan này đưa đến những kết quả sau:

1. Trời, người tương quan mật thiết với nhau: **Trời là Nhân, người là quả, là vỏ bọc.**¹⁸
2. Trời bất biến, người biến thiên. Đã biến thiên thì không vĩnh cửu. Vậy con người muốn vĩnh cửu, muốn trường sinh bất tử, phải kết hợp với Trời, Nhân Tâm phải kết hợp với Đạo Tâm. Trường sinh bất tử không phải là một dữ kiện (Fait), mà là một công trình phải thực hiện (oeuvre à réaliser).

Thực ra, *Cựu Ước* cũng chủ trương:

“ Sự kết hợp với đức Minh Triết đưa ta đến chỗ bất diệt.”¹⁹

Thế là :

*Dục cầu nhân bất tử,
Tu tâm bất tử Nhân.*²⁰

Dịch:

*“Muốn cho người được trường sinh,
Phải tìm ra đấng huyền linh trường tồn.”*

3. Trời ví như căn bản, nguồn gốc; nhân loại, quần sinh, ví như những cành lá (mạt), những dòng sông (lưu). Trời là Thể (Essence), nhân loại quần sinh là những hiện tượng (phénomènes), những ứng dụng bên ngoài (dụng = Services). Trời thì vi ẩn; nhân loại, quần sinh thì hiển hiện, nhưng đôi bên đều mật thiết tương quan với nhau.

Chu Hi viết:

Thể dụng nhất nguyên, hiển vi vô gián.

*Dịch: Thể với Dụng đều chung gốc rễ,
Hiển cùng vi khôn nhẽ chia phân.*²¹

4. Đi từ Trời xuống quần sinh, vũ trụ, từ tinh thần ra vật chất là trụ lạc, là thoái hóa, nhưng cũng là tạo tác. Đi từ quần sinh vũ trụ lên tới Trời, từ vật chất về tinh thần là siêu thoát, là tiến hóa, là thần thánh hoá bản thân. Đó là Bí quyết “Qui Nguyên, phản Bản” “Trở về gốc, quay về nguồn”,²² hay “Âm Dương diên đảo”²³ của người xưa.
5. Như vậy, sự tạo dựng trong vũ trụ chưa chấm dứt, bao lâu còn biến thiên, bấy lâu còn tạo dựng. Bao lâu con người còn cần tu luyện, thì bấy lâu lò cừ Tạo hoá còn chưa ngừng công việc được.
6. Vũ trụ quan trên xây nền tảng cho cả một hệ thống đạo lý và siêu hình học.

Chỉ có Đạo, có Thái Cực, có Tuyệt Đối mới là nguồn mạch sự sống, là chân lý bất biến, là điểm hội tụ tối hậu cho nhân loại, còn các hiện tượng, hình danh, sắc tướng bên ngoài đều là tuồng biến thiên, ảo hóa.

Muốn trở nên Thánh, Hiền, Tiên, Phật, muốn trường sinh, bất tử, điều kiện tiên quyết là phải biết “võng tượng”, lìa bỏ các hiện tượng, các hình ảnh; theo Trung Đạo, “dữ Đạo hợp Chân”, cho tâm thần đạt tới và sống trong Tuyệt Đối Thể.²⁴

Các Hiền Thánh xưa đều muốn qui vạn thù về một mối, cho các trào lưu tư tưởng, ước mơ chảy ngược dòng để đổ về lại căn nguyên, đều muốn sống hòa đồng với Tuyệt Đối Thể, đều muốn không còn cái “mình”, cái “ta” nhỏ nhoi, ti tiện nữa, lấy phương châm “Vô Ngã” làm mục đích tối hậu cho công phu tu luyện.²⁵

7 Vũ trụ quan trên cho thấy tại sao con người phải tiến tới Vô Ngã, phải hòa đồng với Đạo, với Trời, mới được trường sinh, bất tử, mới mong tiến tới Đại Đồng (universalité)²⁶.

Lý do rất là giản dị: Vì chỉ có Bản Thể mới vĩnh cửu, còn hiện tượng ứng dụng thì biến thiên theo thời, khi còn, khi mất, thăng trầm, chất chướng. Đằng khác, Thái Cực là toàn thể, quần sinh là phân số, là bộ phận, cho nên muốn tiến tới Đại Đồng (Universalité), phải tiến tới toàn thể. Theo Nho giáo, thánh nhân cần phải có độ lượng tâm hồn mênh mông bằng

tâm thước vũ trụ, nghĩa là phải biết trút bỏ hết mọi giới hạn, màu da, sắc áo, lối đường tư tưởng riêng biệt, gạt bỏ hết mọi nhỏ nhen, ti tiện, để tiến tới công chính, cao đại, tôn quý.²⁷

8. Tìm Trời tìm Đạo phải tìm trong đáy lòng.

Cổ nhân gọi đó là “Hồi Tâm Phản Tỉnh” hay “Phản Thân nhi thành”²⁸. Và các phương pháp tham thiền, nhập định, (contemplation, concentration et extase) cũng cốt là để kết hợp với đấng Tối Cao.²⁹

9. Biết được Trời lồng trong tâm khảm, để làm khuôn phép mẫu mực, làm căn cốt cho tâm hồn, tức là thấu triệt nghĩa lý, là hiểu biết tới căn đế. Đó là Cách vật, trí tri theo Đại học.

*“Dày công học vấn sẽ hay Khuôn Trời,
Hay Khuôn Trời ắt thôi thấu triệt.
Thấu triệt rồi ý thiệt lòng ngay,
Lòng ngay, ta sẽ hóa hay...”*³⁰

Đó là cái hiểu biết cao siêu nhất của nhân loại.³¹

10. Trở về với Trời, với Đạo, với Thái Cực tức là thông suốt nhẽ huyền vi: “Tạo hoá qui Trung chi diệu.”³²

Công trình này người xưa gọi là:

- Kiến tổ bảo phác
- Qui Nguyên phục Mệnh.
- Phục qui Đạo.
- Phục qui Anh Nhi
- Phục quy Vô Cực
- Phản kỳ Chân
- Phục kỳ bản
- Qui nguyên phản bản
- Dữ Đạo hợp Chân
- Toàn thốc ngũ hành
- Hội hợp Bát quái
- Tam hoa qui đỉnh
- Ngũ khí triều nguyên
- Minh bạch nhập tổ

- Vô vi phục phác
- Thể Tính bao Thần

Trở về với Trời, kết hợp với Trời là đạt Đạo, đạt đích (chí Nhân), là trở thành Con Người Thật (Chân Nhân). Đó là Trung Dung Trung Đạo.⁴²

Theo Vũ Trụ Quan trên thì Vạn Vật do Trời sinh, dù phiêu lãng mấy trên trùng dương thời khắc, chung qui cũng vẫn phải trở về với Trời, với Đạo.⁴³

Con người theo một qui luật như vũ trụ, vên trước sau cũng phải về với Đấng Tối Cao.⁴⁴

Trung Dung là cứu cánh con đường đó. Đạt đạo Trung Dung sẽ trường sinh vĩnh cửu. **Thanh Tịch Kinh giải thích vĩnh cửu, trường tồn là Trung Dung.** (Thường giả, Trung Dung dã)⁴⁵. Người Âu Châu thường công kích quan niệm trên và cho là “phiếm thần chủ nghĩa.”

Nhưng thay vì bàn cãi suông, nếu ta dỡ Thánh Kinh, nếu ta khảo sát giáo lý, hay nghiên cứu tư tưởng các thánh hiền Thiên Chúa Giáo, ta sẽ thấy những chủ trương tương tự.

Các Hiền Thánh Thiên Chúa Giáo cũng tin:

1. Thượng đế ở khắp nơi. (Omniprésence de Dieu)
2. Vạn vật đều do Ngôi Hai sáng tạo.⁴⁶
3. Con người là dòng dõi Thượng Đế, ⁴⁷ có thể thông phần Bản thể với Thượng Đế.⁴⁸
4. Nước Trời ở đáy lòng.⁴⁹
5. Vinh quang Trời ở trong lòng nhân loại. ⁵⁰Hơn thế nữa, vài vị Đại Thánh còn nhận:
6. Trời là Bản Thể muôn loài. ⁵¹

Vả lại, đã chấp nhận Thượng đế ở khắp nơi, sao lại không dám nghĩ Thượng Đế có ở đáy lòng nhân loại? Nếu đã chấp nhận nước Trời ở đáy lòng, thì Trời ở đâu nếu không phải ở đáy lòng nhân loại?

- Nếu Trời đã ở ngay trong thâm tâm nhân loại, thì tìm Đạo, tìm Trời phải tìm ở đáy lòng, tìm trong suy tư, thẩm

lặng, hay phải tìm Trời, tìm Đạo trong những tiếng kèn, tiếng trống, tiếng đàn, tiếng hát bên ngoài.

Và thế nào là người đạo hạnh, nếu không phải là người có Thiên Chúa hiện diện đáy lòng, và không còn ước mơ ngoại cảnh.⁵²

Một khi đã xác định Trời ở đáy lòng, nước Trời ở đáy lòng, thì sự siêu thoát chắc chắn phải được thực hiện bằng sự thông suốt điều huyền nhiệm đó, và bằng những công cuộc tu luyện tâm thân, tham thiền, nhập định, diệt dục, vong ngã, để kết hợp với đấng Tối Cao.

Suy ra, thì Thượng giới ở ngay trong tâm hồn ta, mà hạ giới chính là thế gian ở ngoài ta. Càng tiến ra bên ngoài, là càng đi vào tục lụy, càng bị lệ thuộc vào hoàn cảnh, không gian và thời gian. Càng tiến vào bên trong, là càng thoát vòng kiểm tỏa của vật chất, của ngoại cảnh...cho nên, muốn khinh khoáng, tự do, cần phải có một đời sống nội tâm rồi rạo, phong phú.⁵³

Từ Vô Cực, Thái Cực biến hóa xuống dần tới vạn hữu, là từ cao siêu, đi dần xuống tới ti tiện, là bước dần xuống các nấc thang giá trị, cho tới kỳ cùng. Đi từ vạn hữu trở về Thái Cực, Vô Cực là tiến từ ti tiểu tới cao đại, là bước dần lên các nấc thang giá trị, cho tới hoàn hảo siêu việt.⁵⁴ Đó là nhẽ tồn vong, thăng trầm của vũ trụ.

Nhưng vì Vô Cực, Thái Cực ở ngay trong đáy lòng con người, nên nếu cứ để cho tâm hồn tản lạc, phá tán, theo các hiện tượng bên ngoài, thì sẽ đi đến chỗ trụ lạc, tan rã; còn nếu biết đi trở ngược, từ hiện tượng nhận ra tâm hồn, thần trí, Thái Cực, Vô Cực tiềm ẩn trong đáy lòng, thì sẽ tìm ra được con đường siêu thoát.⁵⁵

Vũ trụ quan trên, cũng như toàn bộ Trung Dung, và Kinh Dịch, chẳng qua cốt dạy con người đâu là nguồn mạch của mình, cũng như đâu là quê hương cùng đích của mình...

Theo Vũ Trụ quan trên thì không gian và thời gian cũng biến động, cũng có giãn khôn lường. Càng đi sâu vào nội tâm, càng đi sâu vào tầng trong, thì không gian, và thời gian càng co lại,

tướng chừng đi đến không điểm (le Cinq ou le Zéro métaphysico-mathématique)⁵⁶, mà kỳ thực lại tiến tới vĩnh cửu, trường tồn. Càng tiến ra bên ngoài thì không gian và thời gian càng giãn ra, dài ra, tướng chừng tiến tới vô cùng, mà kỳ thực là tiến tới phù du, hư ảo; cho nên một giây phút trong tâm thần có thể tương đương với mấy nghìn vạn năm bên ngoài. Tinh Thần cũng vì thế có thể nói được không tương lai, và dĩ vãng, hằng cửu, bất biến. Cho nên một cuộc đời vật chất bên ngoài, nghĩ đi, nghĩ lại cũng chỉ nhanh như một giấc mộng.

*“Bôn ba đời nghĩ buồn rầu,
Hư không giấc mộng đêm sâu, thấy gì.
Vô thường muôn việc bỏ đi,
Kịp hồi đầu lại kéo khi ngõ ngang”.*⁵⁷

Vũ trụ quan trên có thể nói được là một quan niệm chính xác về vũ trụ, vì nó bộc lộ huyền cơ tạo hoá, quán thấu涅槃 biến hằng của đất Trời, toát lược lịch sử nhân quần vũ trụ, cũng như phác hoạ cơ cấu nhân quần vũ trụ bằng một tâm điểm và một vòng tròn, bằng một chữ Trung và một chữ Dịch.

Mới hay *Trung Dung* và *Kinh Dịch* chủ trương dạy người một môn học cao siêu, có mục phiêu là “Thấu suốt Bản Tính và Định Mệnh” mình, để chung cuộc sẽ được kết hợp với Trời với Đạo.⁵⁸

Thâm ý của Thánh hiền là làm sao cho mọi người, kẻ trước, người sau, ai ai cũng có thể đạt được Trung Điểm, đạt được “Thái Cực”, “Chí cực”, “Vô Danh khả danh”.⁵⁹

Theo *Dịch Kinh*, khi người quân tử đã am tường Trung Cung, Trung Điểm, khi Bản Thể đã ở đúng ngôi vị của nó, - nói cách khác, khi con người đã đạt tới Thiên Vị, đã kết hợp được với Trời, -⁶⁰ thì bao nhiêu sự tốt tươi, đẹp đẽ từ đáy thẳm, lòng sâu tâm hồn sẽ tung tỏa ra khắp cơ thể, sẽ thấm nhuần khắp tứ chi, sẽ chói lọi trong sự nghiệp. Thật là đẹp đẽ đến tuyệt vời vậy.⁶¹

Nhưng con người muốn trở về Trung Cung, Trung Điểm, muốn được thông tuệ, diệu minh, cần biết suy tư vì có suy tư

mới biết huyền cơ Tạo Hoá, mới có thể thần thánh hóa mình, và trở nên hoàn thiện được.⁶²

Cao đại thay là căn nguyên con người, trọng vọng thay là định mệnh con người, Đẹp đẽ thay là công phu tu luyện của con người.

Còn gì làm cho ta sung sướng hơn là cảm thấy Trời ngay trong lòng, là nguồn sống và là cùng đích mình; có thần trí thông minh để nhận ra chân lý đó; có thời gian, không gian và vạn hữu làm phương tiện cho công phu, tu luyện ; tu luyện để nên hoàn thiện như Trời, để rồi ra được kết hợp với Trời, thông phần bản tính và vinh quang Trời, trường sinh vĩnh cửu cùng Trời đất.⁶³

Tóm lại vũ trụ quan trên đây là kết tinh của một nền học vấn cao siêu, tương truyền từ Đông sang Tây.

Nhờ vũ trụ quan này mà các hiền thánh muôn đời đã được “khai quang, điểm nhãn”⁶⁴ dùng mắt tinh thần nhìn nhận ra Thượng Đế ở khắp nơi, và thấy mình sống trong vinh quang Thượng Đế.⁶⁵

Gẫm cho cùng thì:

*Muôn loài sinh hoá đa đoan,
Rồi ra cũng phải lai hoàn Bản Nguyên.
Hoàn Bản Nguyên an nhiên phục mệnh,
Phục Mệnh rồi trường vĩnh vô cùng.*⁶⁶

Cổ nhân vì vậy dùng Tâm Điểm của vòng Dịch để tượng trưng cho Trời vừa là căn bản của vũ trụ, vừa là mục đích tối hậu của công cuộc tu luyện, tiến hoá của quần sinh, vũ trụ.

Cho nên Trung Dung chí cao chí đại vì đưa con người đến vinh quang tuyệt đối. Phải mở tầm mắt, phải mở tâm hồn cho rộng rãi vô biên thì mới tìm ra được Điểm Trung.⁶⁷

¹ ...Considérer l'univers comme faisant un tout et où le désordre d'une partie se répercute dans le Tout - considérer encore l'homme au centre de cet univers et faire du coeur de l'homme le coeur de l'univers: telle est l'idée contenue dans les livres classiques et exprimée surtout par les philosophes des Song...Avec tous les penseurs chinois, il (Wang Yang Ming) répète que "l'homme c'est le coeur de l'univers; l'univers avec moi constitue un seul

corps (un tout)”

Wang Tch'ang Che, S.J., *La Philosophie Morale de Wang Yang Ming*, p. 74-75.

Nhân giả, Thiên địa, vạn vật chi tâm dã. Tâm giả, Thiên Địa vạn vật chi chủ dã. Tâm tức Thiên.

Ibidem, appendice, 10.

Lý bản vô hình, cố vị chi Vô Cực.

³Thái cực đồ thuyết của Chu Đôn Di, Chu Nguyên Bồi, *Tĩnh Học Đại Cương*, q.1, tr. 1.

⁴L'Extrême-Orient ancien a fait partie d'un monde où la coexistence de grands courants spirituels (Zoroastre, Bouddha, Confucius, Lao-tseu, Platon), ne s'explique que par certaines idées communes unanimement admises de la Méditerranée au Pacifique. *Toutes ces vieilles cultures eurasiatiques se présentent comme des cosmologies pour lesquelles une même substance compose toutes les choses créées.*

Pierre Huard, *Connaissance du Vietnam* 63.

...Đạo sinh Nhất: Nhất vi Thái Cực, Nhất sinh nhị vi lưỡng Nghi; Nhị sinh tứ, vi Tứ Tượng; Tứ sinh bát quái vi Bát Quái; Bát sinh Lục Thập tứ; Lục Thập Tứ cụ nhi hậu Thiên Địa vạn vật chi đạo bị hi. Thiên Địa vạn vật mạc bất dĩ Nhất vi Bản Nguyên, vu nhất nhi diễn chi vi vạn, cùng Thiên Địa chi số phục qui vu nhất. Nhất giả hà dã, Thiên Địa chi tâm dã. Tạo hóa chi nguyên dã.

Tống Nguyên Học Án, quyển 10, tr. 62, Ngũ lục Tống Nguyên học Án.

Tất cả là Một, tất cả chúng sinh đều từ Phổ Quang Minh Trí (Lumière omniprésente, Intelligence éclairante) mà ra, thì tất cả sẽ trở về với Ánh Sáng Trí Trí Huệ ấy, tức là thành Phật. “

Mai Thọ Truyền, *Pháp Hoa Huyền Nghĩa*, tr. 30.

Thái Cực giả, sở vị tượng đế chi tiên, tiên thiên địa sinh, năng sinh thiên địa vạn hóa chi tổ căn dã. Bản vô hữu vật, vô tượng, vô số, vô phương sở, vô vãng bất tại, ngôn Thái Cực tác Thái Cực khả tri...

Đại nhi Thiên Địa, tế nhi vạn vật, mạc bất các hữu Thái Cực, vật vật nhất Thái Cực, nhất vật toàn cụ nhất Thiên Địa chi lý.

Địa Lý Chính Tông, quyển I, tr. 4.

⁶*A Source Book in Indian Philosophy*, p. 38.

⁷*Đạo đức kinh* chương I.

Lão tử thủ chương ngôn vô danh thiên địa chi thủy, hữu danh thiên địa chi mẫu, nhi tốt đồng chi. Thủ Lão Thị tông chỉ dã. Vô Cực nhi Thái Cực thị thủ chỉ.

Tổng Nguyên học án, q. 12, tr. 3. Liêm Khê học án.

Aussi dans diverses traditions, voyons-nous **la création à partir d'un centre**, parce que là se trouve la source de toute réalité, et partant, de l'énergie de vie. Il arrive même que les traditions cosmologiques expriment le symbole du Centre dans les termes qu'on dirait empruntés à l'embryologie: "Le très Saint a créé le monde comme un embryon. Tout comme l'embryon croît à partir du nombril, de même Dieu a créé le monde par le nombril, et delà il s'est répandu dans toutes les directions."

(Textes cités par Wensick, p. 19). Yoma affirme: "Le monde" a été créé en commençant par Sion." (Ibidem, p. 16). Aussi dans le Rig Véda (p. ex.: X, 149) l'univers est conçu comme prenant son extension à partir d'un point central (Cf. le Commentaire de Kirfel, Cosmographie, p. 18).

Mircéa Eliade, *Traité d'histoire des religions*, p. 323.

Thiên Địa dữ Ngã tịnh sinh, Nhi vạn vật dữ Ngã vi Nhất.

Trang Tử, *Nam Hoa Kinh*, Tề Vật Luận.

Tự kỳ dị giả thị chi, can đởm Sở Việt dã. Tự kỳ đồng giả thị chi, vạn vật giai nhất dã.

*Từ khác biệt mà trông vạn vật,
Thì chia phối gan mật, Việt Ngô.
Nhưng từ đồng điểm nhìn ra,
Muôn loài là một, phối pha chưa từng*

Nam Hoa Kinh, Đức Sung Phù.

Dĩ Đạo quan chi vạn vật vô quý tiện, dĩ vật quan chi, tự quý nhi tương tiện.

Nam Hoa Kinh, Thu Thủy.

¹²En son écrit, Théologie, Aristote démontre la présence de l'Un au sein de toute multiplicité...

Alfarabi, hay Ibn Tar Kan là một Triết Gia Ả Rập sinh tại Farab, chết năm 950.

Cf. *La Religion Essentielle*, p. 107.

... Étienne Geoffroy St Hilaire, Vicq D'Azyr (1748-1794), Goethe (1749-1803) cũng chủ trương thuyết "Nhất Thể Vạn thù", mà các Ông gọi là "modèle primitif et général" hay "Urpflanze" (Herder, *Idée pour la*

Philosophie de L'Histoire de L'Humanité. p. 18 et ss, 97 et ss.)

¹³*The Ultimate Reality should be designated generally as Brahman... and as*

It or That...The paradoxical, transcendent, yet immanent unity underlying the diversity of the world.

A source book in Indian Philosophy, p. 39.

... The One God hidden in all living beings,

The Living Witness abiding in all hearts-

The wise who seek and find them-Self,

To them and none else is eternal joy.

The all pervading inner Self of all,

Who from his formlessness creates all forms,

The wise who see that One within them - self,

To them alone belongs eternal joy.

A prayer to the Supreme Being, translated from the Upanishad by Dr Bhagavan Das, *Wisdom Light*, Volume Seven, March, 1955, number Three, p. 34.

Cf. *Chandogya Upa.* 6,3.- *Taittiriya Upa.* 2-6.

¹⁴ As a spider might come out with his thread, as small sparks come forth from the Fire, even so from this soul come forth all vital energies (Prana), all worlds, all gods, all beings.

Brihad- Aranyaka- Upanishad, 2-1-20.

¹⁵ ...De la sorte, le développement de l'Infini vers le Fini porte en soi des dégradations du parfait vers l'imparfait...En ce sens, le développement des choses se fait du Centre vers la Périphérie, et par suite aux ordres successifs; ces ordres s'échelonnent comme des cercles concentriques...

L'univers créé tout entier, n'est donc que l'écorce de l'Ensof comme les pelures de l'oignon sont les vêtements du bulbe ou comme la coquille de la noix et le reste sont le vêtement de la graine.

H. Sérouya, *La Kabbale*, Chapitre Esprit et Matière, pp. 270-271.

Độc Hoa Nghiêm Kinh: Vạn lý do nhất Tính nhi xuất. Độc Lăng Già kinh, quần nghi cứu nhất Tính nhi không.

Đào Hư Tử, *Đông Châu kỹ thượng ngữ*- trang 3

Ta thường nói các Pháp đều do tâm biến hiện cho đến thân và tâm ông ngày nay cũng đều là vật trong Chân Tâm hiện ra.

Thủ Lăng Nghiêm Kinh, q. II, cf. *Thủ Lăng Nghiêm Kinh*, hương đạo xuất bản, tr. 44.

Thiên dữ Nhân tương vi biểu lý.

Tính Lý q. 2, tr. 54.

Thiên tại nội, Nhân tại ngoại.

Nam Hoa Kinh, Thu Thủy..

Vương dương Ming, Vương xương Chi, *La Philosophie morale de Wang Yang Ming*, appendice 10.

Thiên dã, nhân dã, nhất nhi nhị, nhị nhi nhất dã.

Thái Thượng bảo Phiệt đồ Thuyết, tr. 4.

Thiên tính nhân dã, nhân tâm cơ dã. Lập thiên chi đạo, dĩ định nhân dã.

Âm Phù Kinh, tr. 1.

¹⁹ L'immortalité est le fruit de l'union avec la Sagesse.

Livre de la Sagesse, 8, 17.

Dục cầu nhân bất tử, tu tâm bất tử nhân.

Tiên Học tr. 102.

Thiên Nhân hợp đức, vạn biến định cơ.

Âm Phù Kinh, tr. 1.

²¹ *Dịch Kinh Đại Toàn*, Truyện Tự, tr. 5.

Mình Tạo Hóa chi diệu, tri phần hoàn chi cơ.

Tiên học

Nhân tâm nhược dữ Thiên Tâm hợp, diên đảo Âm Dương chỉ phiến thời.

Tiên Học, tr. 7.

Tuần tượng, chấp hữu, trục vật nhi thiên, nhi Vô Cực chi chân cảnh bất khả kiến hĩ. Thánh nhân dĩ Tĩnh nhất tự, phản Bản hoàn Nguyên. Cái Tạo hóa, Nhân sự giai dĩ thu liễm vi chủ, phát tán thị bất đắc dĩ sự.

Các Đại Thánh Thiên Chúa Giáo cũng không đi ra ngoài tôn chỉ ấy. Phúc v Âm dạy "Bỏ Mình" (*Mat. 16, 24, 25; Lc 9, 23-27; Mc 8, 34*).

Các Thánh Hiền Thiên Chúa Giáo đều mong muốn tâm hồn tan biến đi, để kết hợp với Thượng đế. Như lời nguyện của thánh Bonaventure sau đây:

En sorte que mon âme languisse et se fonde sans cesse d'amour et de désir pour vous seul. Qu'elle soupire après vous, et se sente défaillir à la pensée de vos tabernacles, qu'elle n'aspire qu'à sa délivrance, et à son union avec vous.

Prière de Saint Bonaventure, *Paroissien Romain*, p. 58.

Vô Ngã nhiên hậu đắc chính kỷ chi tận, tôn thần nhiên hậu diệu ứng vạn vật chi cảm.

Thái Nguyên Bồi, *Lý học*, q. I, tr. 4.

Hợp hồ Đại Đồng, Đại Đồng nhi vô kỷ.

Trang Tử, *Nam Hoa Kinh*, chương XI, Tại Hựu.

Tổng Trình Minh Đạo di thư ngôn: Nhân hữu đầu sao chi lượng, hữu phủ học chi lượng, hữu chung đỉnh chi lượng, hữu giang hồ chi lượng. Giang hồ chi lượng cố đại hĩ, nhiên hữu nhai sĩ, diệc hữu thời nhi mãn. Duy Thiên Địa chi lượng tắc vô mãn. Thảng nhân hữu thiên địc chi lượng dã.

Nguyên Giám loại hàm, Thánh, Nhất. quyển 268, tr. 4670

Mạnh tử, Tận Tâm Thượng, 4

Cao trung Hiến viết: Tâm dữ Thiên Nhất nhi dĩ hĩ. Tâm đại vô ngoại, Thiên đại vô ngoại... Thế nhân chi tâm cố vu kiến văn chi hiệp.

Thánh Nhân cùng lý dĩ tận kỳ tâm chi toàn thể, tắc tri thiên nhi vô hữu ngoại chi tâm hĩ. Bất manh vu kiến văn, bất nhân kiến văn nhi manh dã.

Tổng Nguyên Học Án, q. 17, tr. 25.

Thiên Nhân bản vô nhị.

Tổng Nguyên học Án, q. 13, tr. 17- Liêm Khê học án.

- Écoute, homme inconstant et vide, ce que tu cherches n'est pas en dehors de toi, mais au dedans de toi:

Cesse donc de chercher et rentre en toi même, si tu veux trouver le Christ.

Illan de Casa Fuerte, *La Religion essentielle*, p. 162. Cf. Imitation du Christ.

³⁰*Đại Học*, Chương I.

³¹Om! He knows Brahman, attains the highest! as to that this (verse) has been declared: He who knows Brahman as the Real, as knowledge (jnana), as the Infinite, set down in the secret place (of the heart) and in the highest heaven, He obtains all desires. Together with the intelligent Brahman...

Taittiriya Up. 2.1.- Cf. *A source book of Indian Philosophy*, p. 59.

Thiên thánh giai quá ảnh, lương tri nãi ngô sư. (Vương Dương Minh)

Wang Tch'ang Tche, S.J., *La philosophie morale de Wang Yang Ming*, Appendice I.

Vương Dương Minh (Nhiếp Báo)

Thiên Lý nhân chi lý dã. Tuần lý tắc dĩ Thiên vi Nhất. Ngã phi Ngã dã, Lý dã. Lý phi lý dã, Thiên dã.

Tống Nguyên Học Án, q. 24, tr. 5. (Cảnh Vu học Án)

³³*Trung Hoa Triết Học sử*, Tử Đồng, Tạ Vô Lượng, tr. 13.

³⁴*Trung Hoa Triết Học sử*, Tử Đồng, Tạ Vô Lượng, tr. 10.

³⁵*Trung Hoa Triết Học sử*, Tử Đồng, Tạ Vô Lượng, tr. 11.

³⁶*Trung Hoa Triết Học sử*, Tử Đồng, Tạ Vô Lượng, tr. 12

³⁷*Nam hoa kinh*, Thu Thủy.

³⁸*Thanh Tĩnh Kinh*, tr. 64.

³⁹*Thượng Phẩm Đơn Pháp Tiết Thủ*, tr. 10.

⁴⁰*Nam Hoa Kinh*, Chương XII, Thiên Địa, đoạn K.

⁴¹Tâm truyền Nội Giáo Vô Vi,
Là cơ xuất thế, hồi qui Động Đào.

Chiếu Minh, *Đại Thừa Chân Giáo*, tr. 92.

⁴²...Un arbre recoit l'essence, la hauteur et la largeur de ses racines. Si tu veux savoir d'où tu viens, demande-le à ton fonds, à la racine, à ton intention. Regarde combien ta profondeur a été pénétrée, combien tu t'es fixé à Dieu; et si tu vois que tu ne recherches que Dieu, que tu ne tends réellement que vers Dieu, comme la pierre tend uniquement vers la terre; si tu ne cherches ni toi-même, ni rien qui t'appartienne, alors en vérité je te le dis: *Tu est déiforme et Divin.*

Eckart Le Jeune, Illan de Casa la Fuerte, *La Religion Essentielle*, p. 155.

Lão Tử dĩ vũ trụ vạn vật giai Đạo chi sở sinh, kỳ cứu cực tắc qui ư Đạo chi bản thể.

Tử Đồng, Tạ Vô Lượng, *Trung Hoa Triết Học Sử* tr. 16.

Tất kỳ tâm phần ư xung mạc vô trẫm chi bản thể. (Liệt Tử).

Tử Đồng, Tạ Vô Lượng, *Trung Hoa Triết Học Sử*, tr. 29.

⁴⁵Cf. *Thanh Tĩnh Kinh*, Siêu Thoát Phẩm, xem lời giải thích câu: Chân thường chi đạo, ngộ giả tự đắc...

⁴⁶Phúc Âm thánh Joan, phi lộ.

⁴⁷N'Est-il pas écrit dans votre loi: "J'ai dit: Vous êtes des dieux."

Jean 10-34; *Psaume* 82,6.

C'est en Lui (Dieu) que nous avons la vie, le mouvement et l'être... car nous sommes de sa race.

Actes des Apôtres, 4, 17, 28

⁴⁸Ut per hoc, efficiamini divinae consortes naturae.

II, Pierre, 1, 4.

⁴⁹Car déjà le Royaume de Dieu est en vous.

Dieu est en dedans de vous, dit le Seigneur. (Regnum Dei intra vos est, dicit Dominus). *Imitation de Jésus Christ*, Livre II, Chapitre I, 1.

⁵⁰Toute sa gloire et toute sa beauté est intérieure, c'est dans le secret du coeur qu'il se plaît. (*Ibidem*, livre II, Chap. I, 1.)

⁵¹Il est manifeste que Dieu est la substance de tous les corps et de toutes les âmes. Notre intention est de rendre intelligibles aux Latins, toutes les parties de cette philosophie réelle.

St Albert le Grand. Ilan de Casa Fuerte, *La Religion essentielle*, p. 131.

...Il faut savoir que Dieu demeure en toutes les âmes, fut-ce celle du plus grand pécheur du monde et y est présent en substance. Et cette manière d'union est toujours entre Dieu, et toutes les créatures, selon laquelle il les conserve en leur être, de sorte que si elle venait à leur manquer, elle s'anéantiraient aussitôt et ne seraient plus.

St Jean de la Croix, *La Montée du Carmel*, Desclée et Brower p. 133-134.

...Omnia per ipsum facta sunt et sine ipso factum est nihil quod factum est.

Evangelium secundum Joannem, prologue, caput I, 3.

⁵²Avoir toujours Dieu présent au dedans de soi et ne tenir à rien en dehors, c'est l'état de l'homme intérieur. (Ambulare cum Deo intus, nec aliqua affectone teneri foris, status est interni hominis.)

L'Imitation de Jésus Christ, chapitre VI, 4.

C'est une grande grâce que Dieu nous fait quand il nous aide à le chercher dans notre intérieur.

Ste Thérèse d'Avila, citée par Ilan De Casa Fuerte: *La Religion Essentielle*, p. 167.

⁵³ Monter vers Dieu, c'est entrer en soi-même. Celui qui entre en lui-même et pénètre au fond de son âme, se dépasse et atteint vraiment Dieu. (Albert le Grand)

Ilan de Casa Fuerte, *La Religion Essentielle*, p. 130.

...L'homme qui s'est ainsi élevé au-dedans de lui-même, entre plus profondément dans son Centre. (Albert le Grand.)

...Le Ciel est au-dedans non au dehors de chacun... Le Ciel est dans l'homme. (Emmanuel Swedenborg)

Ilan de Casa Fuerte, *La Religion Essentielle*, p. 183.

⁵⁴ ...De l'Esprit partirait une courbe de matérialisation pour revenir en s'allégeant jusqu'au point d'extrême spiritualité doué de densité la plus faible. Ce mouvement constituerait l'immense cercle du créé, la manifestation du circulus vital issu du Principe Générateur Éternel.

Ilan de Casa Fuerte, *La Religion Essentielle*, p. 13.

Tự Vô Cực thuyết đảo vạn vật thượng, thiên địa chi thủy chung dã. Tự vạn sự phản đảo Vô Cực thượng, Thánh Nhân chi thủy nhi chung dã. Thủy chung chi thuyết tức sinh tử chi thuyết, nhi khai hạp hỗn độn, thất xích chi khứ lưu bất dự yên. Tri hồ thử giả khả dữ ngữ Đạo hi.

Tống Nguyên Học Án, q. 12, tr. 1. (Chu Liêm Khê học Án)

Tống Nguyên học Án, q. 17, tr. 26, Hoàn Cừ học Án.

⁵⁶*La Mathèse*, p. 31.

Bí bản Gia Cát Thần Số, bài 46.

Cùng Tính Mệnh chi nguyên, tất dĩ Thể Thiên vi học vấn chi bản.

Tống Nguyên Học Án, q. 11, tr. 10.

... La recherche par l'homme et dans l'homme sa propre divinisation, la recherche par l'homme et dans l'homme du Dieu Un...

Ilan de Casa Fuerte, *La Religion Essentielle*, p. 23.

Thánh nhân chi ý dĩ kỳ cuối cánh "chí cực vô danh khả danh", cố đặc vị chi Thái Cực.

Tống Nguyên Học Án q. 12, tr. 4.

Lập hồ Thiên vị, dĩ chính trung dã,

Dịch Kinh, Nhu Quái. Thoán.

Quân tử Hoàng Trung Thông Lý, chính vị cư thể, mỹ tại kỳ trung nhi sướng ư tứ chi, phát ư sự nghiệp, mỹ chi chí dã.

Văn Ngôn, Khôn quái, Hào LụcNgũ.

...Dans l'union intime, il parvient à la saveur spirituelle, à la possession trois fois sublime, et se plonge en Dieu, il s'enivre de délices dans l'existence essentielle - or les torrents de délices font couler dans le point central des puissances de l'homme une plénitude d'amour sensible, et de cette plénitude, la saveur pénétrante attend la vie physique elle-même et coule dans membres de l'homme.

(Jean Ruysbroech), Ilan de Casa Fuerte, *La Religion Essentielle*, p. 146.).

Vô tứ tắc bất năng thông vi, bất duệ tắc bất năng vô bất thông. Thị tắc vô bất thông sinh vu thông vi, thông vi sinh vu tứ. Cố tứ giả, Thánh Nhân chi bản dã.

Tổng Nguyên học Ấn, q. 11, tr. 5.

Bác hậu phối Địa, cao minh phối Thiên, du cửu vô cương.

Trung Dung, chương 26.

“Đại nhân giả dĩ thiên địa vạn vật vi nhất gia dã. Kỳ thị thiên địa do nhất gia, Trung quốc do nhất nhân yên. Nhược phù gián hình hài nhi phân nhĩ ngã giả, tiểu nhân hĩ.

Vương Dương Minh, **Đại Học Vấn**

⁶⁵ Si tu cherches à l'intérieur de chaque atome,

Au milieu, tu trouves un Soleil.

Les Sept Vallées, Bala'u'llah p. 15,

Gustave le Bon, **L'évolution de la matière**, p. 219

...Nous leur ferons voir nos signes dans le monde, et en eux-mêmes, et ils voyagent sur la mer de” Ils Comprendront au'il est Dieu.” (**Qu'ran**) Ib. p. 16.

Vũ trụ quan nói trên cũng phẳng phát tương tự như những vũ trụ quan của Buffon, Kant, Laplace, Carl Von Weizsacker, Gérard P. Kuiper, hay Édouard le Maitre. Về định luật tự tán áp dụng vào vũ trụ, nhà toán học Friedman khi giải lại những phương trình của Einstein cũng kết luận vũ trụ có thể giãn và có thể co được.

(Cf. Gamow, **La Création de L'Univers**, tr. 14, 15 , 25 và ss.)

...Cf. **Âme de la Chine**, p. 263: Toát lược Triết học Hégel.

⁶⁶ Chương XVI, Đạo Đức Kinh.

...Tout être qui connait sa propre essence, revient à son essence par un retour complet.

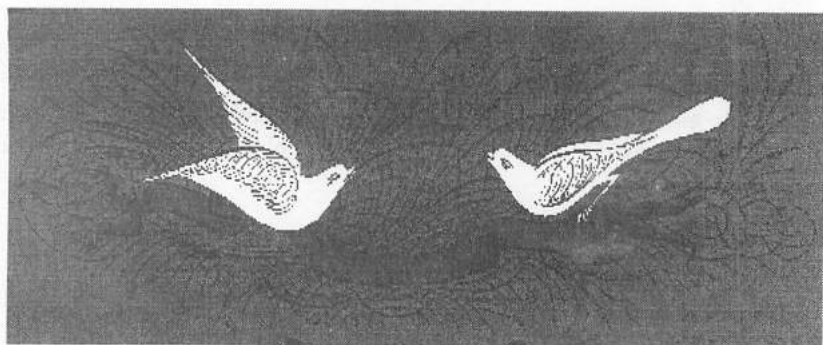
(**Liber de Causis**, livre attribué à Aristote)

Ilan de Casa Fuerte, **La Religion Essentielle**, p. 56.

Cực kỳ Đại nhi hậu Trung khả cầu. Chỉ kỳ Trung, nhi hậu Đại khả hữu.

Tổng Nguyên Học Ấn, q. 17, tr. 29. (Hoành Cừ Học Ấn.)





CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Nguyễn văn Hai
Chánh Trị-Sự Hương-Đạo Wichita, báo tin Lễ Vu Quy của

Thứ Nữ
NGUYỄN THỊ THÙY TRINH
sánh duyên cùng con của Bà Trần Huy Huyền, Wichita, Kansas
là:

Thứ Nam
TRẦN HUY DŨNG

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia vào lúc 09 giờ sáng
ngày Thứ Bảy 24 tháng 03 năm 2001 (nhằm ngày 30 tháng 02
năm Tân Ty).

Xin thành thật chung vui cùng hai Họ và chúc Cô
Dâu, Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
& Tập-San Thế Đạo

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập-San Thế Đạo
- Ban Thế Đạo Bắc California và Ban Thế Đạo Nam California.
- Châu-Đạo California.
- Tộc Đạo Orange
- Điện Thờ Phật Mẫu Orange.
- Tây-Ninh Đồng Hương Hội.
- Quý vị Chức-Sắc,Chức Việc Bàn Trị-Sự và đồng đạo các Thánh-Thất Nam California.
- Bạn bè và bà con đồng hương Tây-Ninh,

đã phân ưu,đến tế lễ cầu siêu và tiễn đưa Dương phụ của chúng tôi là :

CỤ PHẠM THÀNH LONG

đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối,nếu có điều gì sơ suất,xin quý cơ-quan,quý vị niệm tình tha thứ.

Chân thành cảm tạ.

TM. Tang gia,
Đương tử Huỳnh Văn Mãng
vợ và các con.

VƯỜN THƠ

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách



Xuân đã qua rồi nhưng hương Xuân vẫn còn

XUÂN TÂN TỶ 2001.

Mừng Xuân Tân Tỵ vạn an khang
Phúc lộc trùng hưng đắc nghiệp nhàn.
Thọ khí chơn tu bồi quả vị
Đặng trì ý chí hộ đề nan.
Ánh hồng soi sáng trong hoàn vũ,
Nguyệt tỏa dịu dàng khắp thế-gian.
Hương sắc Tân Xuân hòa nhịp sống
Cho đời thanh bạch nét huy hoàng.

Huy hoàng non nước đẹp gia tông
Mong ước nhân sinh vững một lòng.
Bao quả nắng mưa cùng gió bão,
Miệt mài sương tuyết lữ cao dòng.
Vương mang ý chí trùm cương giới,
Gìn giữ nguyên nguồn lẫn núi sông.
Đất Tổ tiền nhân khai sáng dựng,
Cháu con nối dõi giống Tiên Rồng.

Nhật Tân
Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng
Fontana-California.

XUÂN

Xuân đi, Xuân lại mấy Xuân sang,
Chạnh nhớ trời Xuân vạn dặm ngàn.
Đón Xuân đất khách đầy sương trắng,
Nhớ Tết thêm xưa ngập nắng vàng.
Ngựa Hồ có thỏ mong về Bắc,
Chim Việt bao giờ trở lại Nam.
Ai về vườn cũ tìm hương ấm,
Nhấn gởi cho ta áo Ngự Hàn.

Thanh Vân, Illinois, 12/2000

HỌA I

Xuân cũ xa rồi, Xuân mới sang,
Hồn quê thờ thần đám mây ngàn.
Đầu non tuyết phủ, cây đơm bạc,
Phố nhỏ lá rơi, nắng trái vàng.
Cảm nhớ Xuân nào . . . với tuổi thọ,
Hoài mơ thuở ấy, xót cảnh nam.
Tương-lai thăm thẳm hoàng hôn tím,
Trộn khối tư lương giữa nhiệt hàn.

Huy Thanh-Nam CA 12/2000

HỌA II

Thấm thoát Thìn qua, Ty lại sang,
Non Tần da diết áng mây ngàn.
Quê-hương tang tóc quân cờ đỏ,
Hải ngoại hoàng khai ánh đạo vàng.
Mở mắt đời hưng đất Bắc,
Chung tay dựng Đạo vọng Trời Nam.
Nguyện cầu quê mẹ tân thiên kỷ,
Cởi ách tà mê thoát cảnh hàn.

**Tố Nguyên-Xuân hy-vong
San Jose - Tân Ty 2001**

GIAO MÙA

Phố lẻ chiều nghiêng rụng nắng vàng,
Hồn quê trần trở mây lang thang.
Thu thắm lá đỏ, mùa sen hết ,
Đông lạnh tuyết rơi, khóm cúc tàn.
Xuân mới ai chờ ? Thân viễn xứ,
Tinh xưa ta chép sách nghìn trang.
Chân dung cuộc sống cười với lệ,
Góp chuỗi vô ưu hóa vĩnh hằng.

Huy Thanh

Xuân Tân Ty 2001

CẢM HỌA

Tết đến thiếu quang tỏa phố vàng,
Quê người bôn bả giữa thênh thang.
Sương rơi lã chã rừng cây bạc,
Gió phất lao xao buổi chợ tàn.
Đời hám lợi danh tan nghĩa khí,
Đạo ham quyền tước nát đài trang.
Giao mùa cảm nhận thân từng bách,
Sừng sững trời đông giữ Đạo hằng.

Tố Nguyên

Đầu Xuân Tân Ty 2001

HOÀNG HÔN TRÊN TÓC MẸ

Mẹ ở quê nhà ,con viễn khơi ,
Tha hương phiêu bạt mấy Xuân rồi.
Nhìn cành hoa úa thương màu mắt,
Trông cội cây khô nhớ dáng người.
Bóng xế nhạt nhòa trên tóc Mẹ.
Hoàng hôn băng lảng dưới chân đồi.
Đàn chim vô cánh bay về tổ,
Sao kiếp đời con mãi nổi trôi.

Lưu Quốc Minh

New Port Richey, Florida.

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

HẠ CHÍ KHIÊM

**Sáng lập viên Đại-Đạo Thanh-Niên Hội
Hội-Trưởng Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Trung Ương
giáo sư Đạo-Đức Học Đường & Lê Văn Trung**

Đã qui vị ngày 07 tháng 03 năm 2001 (nhằm ngày 13
tháng 02 năm Tân Tỵ) tại Thánh Địa Tòa-Thánh Tây-Ninh.

Hưởng thọ 76 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng gia-đình Thầy Hạ Chí Khiêm và nguyện cầu Đức Chí-Tôn,Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Thầy Hạ Chí Khiêm được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu,

Ban Quản-Nhiệm
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại
& Tập-San Thế Đạo

Đại-Đạo Thanh-Niên Hội CA
Cựu Sinh Đạo-Đức Học Đường
& Lê Văn Trung.

Tây-Ninh Đồng Hương Hội

THƠ AI ĐIỀU

(Huynh Đặng Ngọc Thượng ,Phụ-Tá
Nội-vụ Châu-Đạo California Toà-Thánh Tây-Ninh
đã qui vị ngày 14-01-Tân Ty (2001) tại Bệnh Viện
UCI,Ornge County,California,USA)



Một kiếp phù sinh đời vật chất,
Muôn năm trường cửu điểm chơn linh.
(Thượng Trung Nhật)

Biết rằng sanh ký tử qui,
Lúc sống ở lại,thác ly cõi trần.
Tình đời luống tuổi phân vân
Nường thuyền Đại-Đạo hồn lảng về nguồn.!
Không sao tránh cảnh đau buồn,
Vợ hiền con dại sầu muôn nỗi nề. . . .
Dòng đời sống ở thác về.

Nhớ linh xưa:

Hết lòng lo Đạo giúp Đời . . .
Huynh Ngọc Thượng ơi !
Chân tình bằng hữu đầy với nỗi niềm. . .
Công chưa toại,mãi làm thêm,
Nghịệp trần đã dứt trước thêm tân niên (2001)'

Huynh Thượng ơi !

Tuy rằng mạng số hữu kỳ
Nhưng khi tưởng đến sầu bi đáy lòng!
Hỡi ôi ! Thương thay,tiếc thay !

Nhật Tân

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng Fontana-CA,

PHÂN ƯU

Bến tực từ đây dứt não phiền,
Sông mê trái chủ đoạn lìa duyên.
Đất sanh sát phục trần gian cảnh,
Trời hoá hỗn qui Cực Lạc miền.
Nương phước Lục Nương châu Phật Mẫu,
Sang thuyền Tiếp Dẫn thoát cơ Thiên.
Sáu mươi lăm tuổi công đời mẫn,
Tiếp chỉ Ngọc Hư hiệp Cửu Huyền.
Vô cùng thương tiếc.

Trưởng huynh Đặng Minh Dương,
San Diego.

HOA NGUYÊN VẬN

Trần gian nghiệt ngã lắm ưu phiền,
Nợ thế qua rồi mẫn kiếp duyên.
Mây bạc chín tầng thang lạc cảnh
Trời hồng sáu khắc thấu bao miền.
Qui nguyên nguồn cội rời trần cấu,
Lánh chốn phong đô trở cõi thiên.
Vận số đời người âu hận mấy,
Thành tâm trọn Đạo hội Cao Huyền.

Nhật Tân

Thi Đàn Vườn Huệ Trắng
Fontana-California.

Khóc Bạn Đặng Ngọc Thượng

Anh Thượng ơi , vẫn biết . . .

Sinh ký tử quy ấy lẽ thường,
Nhưng nào ngăn nổi lệ trào tuôn.
Ra đi đồng đạo buồn nhung nhớ,
Vĩnh biệt bạn hiền luyến tiếc thương.
Tổ-quốc lập công tròn bổn phận,
Cao-Đài lập đức cố thuần lương .
Nợ trần phải sạch giờ thông thả,
Dong ruổi đường về cây Cửu Nương.

Phạm văn Khảm kính bái.

CẢM MẾN KÍNH HỌA

Trần ai cõi tạm vốn vô thường,
Vĩnh biệt bạn hiền suốt lệ tuôn.
Bến tục nặng tình lưu luyến nhớ,
Đường Tiên nhẹ gót ngậm ngùi thương.
Dư đồ mồn gánh lia cương thổ,
Mối Đạo thìn tâm giữ thiện lương
Cánh hạc chừ đây hồi cựu vị,
Liên đài luót đậm có Tiên Nương.

Hoàng Hồ kính bút.

PHÂN ƯU

Được tin buồn :

Phu quân của Hiền Tỷ Hà Thị Nết là :

HH Đặng Ngọc Thượng

Phụ-Tá Nội-Vụ Châu-Đạo California-Toà-Thánh Tây-Ninh
Cựu Sinh Viên Sĩ-Quan khoá 16 Trường Võ-Bị Quốc-Gia
Đà-Lạt

đã qui vị lúc 13 giờ ngày 14 tháng giêng năm Tân Tỵ (nhằm
ngày 06 tháng 02 năm 2001) tại Bệnh Viện UCI, Orange
County, California,

Hưởng thọ 65 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Hà Thị
Nết và tang quyến ,đồng thời thành tâm cầu nguyện Đức Chí-
Tôn, Đức Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương
linh Hiền huynh Đặng Ngọc Thượng được sớm trở về cõi Thiêng
Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại
& Tập-San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Nam California

Ban Thế Đạo Bắc California

Điện Thờ Phật Mẫu San Jose , BTS và toàn Đạo Thánh-
Thất-Điện Thờ Phật Mẫu Orange

Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California

Hội Cựu Sinh Đạo-Đức Học-Đường & Lê Văn Trung

Tây Ninh Đồng Hương Hội

Châu Đạo California.

Tộc Đạo Orange,

Tộc-Đạo San Diego

Tộc-Đạo Santa Clara

PHÂN ƯU

Được tin buồn :

Phu quân của Hiền Tỷ Hà Thị Nết là :

HH Đặng Ngọc Thượng

**Phụ-Tá Nội-Vụ Châu-Đạo California-Toà-Thánh Tây-Ninh
Cựu SVSQ khoá 16 Trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt**

đã qui vị lúc 13 giờ ngày 14 tháng giêng năm Tân Ty (nhằm ngày 06 tháng 02 năm 2001) tại Bệnh Viện UCI, Orange County, California,

Hưởng thọ 65 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Hà Thị Nết và tang quyến ,đồng thời thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Hiền huynh Đặng Ngọc Thượng được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Giáo-Hữu Thái Cẩm Thanh

Hiền Tài

Chức việc và Bàn Trị-Sự,đồng đạo Thánh Thất Seattle,WA

BTS và đồng đạo Thánh Thất Georgia,GA

BTS và đồng đạo Thánh-Thất Houston,TX

PHÂN ƯU

Được tin buồn :

Thân phụ của HH Phan Kim Huy

Nhạc phụ của HTỷ LỄ vụ Trần Thị Lương, Điện Thờ Phật

Mẫu San Jose ,

Nội tổ của cháu Phan văn Hiệp, ban nhạc Thánh-Thất
San Jose, CA,

là:

PTS PHAN KIẾN

Hưởng thưởng thọ 90 tuổi.

Đã qui vị ngày 21 tháng 03 năm 2001 (nhằm ngày 27 tháng 02
năm Tân-Tý) tại Tây-Ninh, Việt-Nam.

Xin thành kính phân ưu cùng HH Phan Kim Huy và tang
quyển. Xin nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng
Thiênng Liêng ban hồng ân độ rỗi hương linh cụ Phan Kiến
được sớm trở về nơi cõi Thiênng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
& Tập-San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California.

Tộc Đạo Santa Clara
Điện Thờ Phật Mẫu San Jose
Đại-Đạo Thanh-Niên Hội
Santa Clara.

PHÂN ƯU

Được tin buồn Thân phụ chị Phạm Ngọc Diệp (Thúy Uyển), Dương Phụ Hiền Tài DP Huỳnh Văn Mãng ,Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Nam California,Dương sáu của Hiền Tài DP Dương Văn Ngừa,Phó Trưởng Nhiệm Giáo-Lý Ban Thế-Đạo Hải Ngoại là :

Cụ Ông

PHẠM THÀNH LONG

Nguyên quán Trảng Bàng , Tây-Ninh , Việt-Nam.

qui vị lúc 4.15 chiều ngày Chủ-Nhật 18 tháng 03 năm 2001
(nhằm ngày 24 tháng 02 năm Tân Tỵ) tại Garden Grove
California,USA

Hưởng thưởng thọ 94 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Phạm Ngọc Diệp,HH Huỳnh văn Mãng,HH Dương văn Ngừa và tang quyến. Nguyên cầu hương linh Cụ Ông Phạm Thành Long sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại
& Tập-San Thế-Đạo

Châu Đạo California
Tộc Đạo Orange.

Ban Thế Đạo Bắc California

Điện Thờ Phật Mẫu Orange.

Ban Thế-Đạo Nam California

Tây-Ninh Đồng Hương Hội

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Hiên Tài PHẠM VĂN KỶ

đã qui vị lúc 23 giờ 02 ngày 12 tháng 11 năm Canh Thìn (nhằm ngày 07 tháng 12 năm 2000) tại Bệnh Viện Fountain Valley , Santa Ana, Orange County, California,

Hưởng thọ 67 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng gia-đình Hiên Tài Phan Văn Kỷ đồng thời thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Hiên Tài Phan Văn Kỷ[^] được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại
& Tập-San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam Cali

Châu Đạo California.
Tộc Đạo Orange,

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi được tin:

1-Thân Mẫu của Hiền Huynh Nguyễn Hữu Trường, ngụ số 2212 Nordic Place-Morrow, GA là:

Thông sự LÊ THỊ SỞ

Qui vị lúc 20.15 giờ ngày 18-01-Tân Ty (10-02-2001) tại tư gia số 3/10 khu phố 4 Thị Trấn Hòa-Thành, tỉnh Tây-Ninh (Việt-Nam)

Hưởng thọ 82 tuổi

2-Thân Mẫu của Hiền Huynh Nguyễn Thanh Tông ngụ tại số 2315 Shady Oaks Dr-Loganville, GA, nguyên Thơ-Ký Hội Tín-Hữu Cao-Đài Georgia, GA là:

Cụ Bà Trang Thị Cở

Qui vị lúc 5.40 giờ sáng ngày 10-01-Tân-Ty (02-02-2001) tại A 16/2 Ấp Hiệp Bình, xã Hiệp-Ninh, Huyện Hòa-Thành, Tỉnh Tây-Ninh, Việt-Nam

Hưởng thọ 70 tuổi

Toàn thể Chức Việc Bàn Trị-Sự và toàn đạo bang Georgia xin thành kính phân ưu cùng gia-đình Hiền Huynh Nguyễn Hữu Trường, và gia đình Hiền Huynh Nguyễn Thanh Tông.

Chúng tôi xin thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh Thông Sự Lê Thị Sở, Cụ Bà Trang Thị Cở được an nhàn nơi miền Cực Lạc.

**TM. BTS và đồng đạo Thánh Thất GA
CTS Nguyễn Văn Hưởng**

TIN TỨC

Chúc XUÂN Tân Tỵ

Vào 8.00 giờ mừng một Tết,hiền huynh Chế Thuần Nghiệp,Phó Chủ-Trưởng Hội-Đồng Chức-Sắc và Niên Trưởng Cao-Đài Giáo Hải Ngoại và hiền huynh Lê Trung Hậu (Thánh Thất Anaheim) đã đến đánh lễ Đức Chí-Tôn và chúc Tết quý vị Chức-Sắc ,chức. việc Bàn Trị-Sự và đồng đạo Thánh-Thất Orange ,Châu-Đạo California.

Đáp lời chúc Xuân của Hiền Huynh Chế Thuần Nghiệp Hiền Tài Nguyễn Văn Xã ,Q. Khâm-Châu California thay mặt Chức-Sắc,Chức Việc,Bàn Trị-Sự Thánh-Thất Orange gửi đến Hiền Huynh Nghiệp và phái-đoàn lời chúc mừng tốt đẹp nhất trong ngày đầu năm.Đồng thời Hiền Huynh Q, Khâm Châu mời Hiền Huynh Nghiệp tham gia phái-đoàn thăm viếng,đánh lễ Đức Chí-Tôn và chúc Tết đồng đạo tại các Thánh-Thất.Hiền Huynh Nghiệp rất hoan hỉ nhận lời.

Phái đoàn rời Thánh Thất Orange đi chúc Tết các Thánh Thất gồm có:

- 1-Hiền Tài Nguyễn Văn Xã,Q.Khâm Châu California.
- 2-Hiền Tài Phạm Văn Xã,Phụ-Tá Ngoại-Vụ Châu Đạo California.
- 3-Luật-Sự Nguyễn Thị Tư Bé,Châu Đạo California
- 4-HH Chế Thuần Nghiệp,Phó Chủ-Trưởng Hội-Đồng Chức-Sắc và Niên Trưởng Cao-Đài Giáo Hải Ngoại.
- 5-Hiền Tỷ Nguyễn Ngọc Kê,Quản-Tộc Điện Thờ Phật Mẫu Orange và một số quý vị đạo hữu Thánh-Thất Anaheim và Thánh-Thất Orange tháp tùng.

Phái-đoàn đến Thánh-Thất Westminster được Hiền Huynh Lê Sanh Thượng Xem Thanh và Nữ Chánh Trị-Sự Nguyễn Thị Trắc tiếp đón niềm nở,Sau đó phái đoàn được hướng dẫn vào Chánh điện đánh lễ Đức Chí-Tôn ,Đức Phật Mẫu .

Hai bên chủ khách sau đó đã trao nhau những lời chúc Xuân tốt đẹp nhất.

Sau khi rời Thánh-Thất Westminster phái-đoàn được tăng cường thêm với Lễ Sanh Thượng Xem Thanh và Chánh Trị-Sự Nguyễn Văn Hai thuộc Thánh Thất Westminster.

Tại Thánh-Thất Garden Grove, sau khi dẫn lễ Đức Chí-Tôn, Hiền Tài Nguyễn Văn Xã, Q. Khâm-Châu California thay mặt phái-đoàn đã chúc Tết quý vị Chức-Sắc, Chức việc, Bàn Trị-Sự và đồng đạo Thánh-thất Garden Grove. Đáp lời, Hiền huynh Hiền-Tài Ngô Văn Bảo, Chánh-Trị-Sự Garden Grove đã chúc Tết lại phái-đoàn và Hiền Huynh Bảo tâm sự rằng Thánh-Thất Garden Grove có mặt tại Orange County đã 19 năm qua và đây là lần đầu tiên Thánh Thất Garden Grove được phái-đoàn đông đủ đại-diện các Thánh-Thất đến viếng thăm, dẫn lễ Đức Chí-Tôn và chúc Xuân. Điều này đã khiến cho Hiền Huynh rất là cảm-động.

Phái đoàn lần lượt đã đến Thánh-thất Orangewood, và sau cùng là Thánh-Thất Anaheim. Nơi nào phái-đoàn cũng được tiếp đón nồng hậu, hướng dẫn vào Chánh Điện dẫn lễ Đức Chí-Tôn và chủ khách cùng chúc nhau những lời lẽ tốt đẹp nhất trong ngày đầu Xuân.

Phi-Loan tường thuật.

Tân Niên Đồng Hương Tây-Ninh

Hơn 200 đồng hương Tây-Ninh đến tham dự tiệc Tân Niên 2001 vào ngày 11 tháng giêng năm Tân-Tỵ (Thứ bảy 03-02-2001) do Tây-Ninh Đồng Hương Hội tổ-chức tại Hội-Trường Nguyễn Bá Học, số 14072 đường Chestnut, thành-phố Westminster, California.

Từ 9.00 giờ sáng đồng hương lần lượt đến ghi danh, gặp nhau trước thêm năm mới. Đồng hương tay bắt mặt mừng, chúc nhau những lời tốt đẹp đầu năm. Đến tham dự có đầy đủ các niên trưởng như Niên trưởng Tạ Thành Long, niên trưởng Trần Ngọc Nguyên, niên trưởng Trần Quốc Dũ, niên trưởng Võ Văn Xét, niên trưởng Nguyễn Văn Mạch, niên trưởng Ngô Thành Tâm.

Đặc biệt là Bà Giáo-Sư Mai Hương Điếu ,81 tuổi từ Thánh Địa Tây-Ninh vừa đến Hoa-Kỳ thăm con cũng đến chung vui cùng đồng hương.

Đúng 10.00 giờ,buổi họp đồng hương khai mạc với đầy đủ nghi thức như chào Quốc-Kỳ,Quốc Ca và một phút mặc niệm để tưởng nhớ các bậc tiền nhân có công khai phá,xây dựng nên tỉnh Tây-Ninh và các chiến-sĩ và đồng bào đã hy-sinh để bảo- vệ quê-hương Tây-Ninh yêu dấu.

Sau phần thủ tục khai mạc,Anh Nguyễn Lý Sáng,Hội-Trưởng Tây-Ninh Đồngng Hương Hội đọc diễn văn chào mừng bà con đồng hương và thay mặt Ban Tổ-Chức chúc đồng hương Tây-Ninh một năm mới an khang và trường thọ.Kế đến,niên trưởng Trần Ngọc Nguyên thay mặt Hội-Đồng Niên Trưởng và Cố Vấn chúc Tết bà con đồng hương.Niên trưởng đã nhắc lại vài di-tích lịch-sử và những truyền-thống tốt đẹp của Tây-Ninh để bà con đồng hương và nhất là các em cháu có niềm tự hào quê-hương và dù xa xôi cách trở,cũng luôn luôn hướng về quê-hương ,nơi chôn nhau cắt rún của mình.

Nhân dịp họp mặt đồng hương đầy đủ ,Ban Chấp Hành TNDHH tuyên dương công trạng một số đồng hương đã chịu cực, chịu khó trở tài nấu nướng các món ăn thơm phức mùi quec-hương cho các anh em sinh-viên đứng bán trong gian hàng chợ Tết do Tổng Hội Sinh-Viên tổ-chức.

Sau khi trao giấy cảm tạ cho đồng hương,Ban Tổ-Chức mời tất cả vào phòng ăn để dùng cơm trưa.Nơi đây trên dãy bàn dài đầy ắp thức ăn thơm ngon do nhà hàng ABC và Bánh Mì số 1 cung cấp.Chủ nhân nhà hàng này là Ông Bà Huỳnh Long Vân cũng là đồng hương Tây-ninh cho nên hai Ông Bà luôn luôn gắn bó với Hội.Thực khách tự chọn thức ăn, xong ra Hội-Trưởng vừa ngồi ăn vừa thưởng thức chương-trình văn-nghệ " cây nhà lá vườn" do các em Thanh-Niên Đại-Đạo phụ trách.Mặc dù không chuyên nghiệp nhưng với nhiệt tâm các em đã cố gắng hiến cho ngày họp mặt một buổi văn-nghệ thật đa dạng và phong-phú,đầy đủ tân cổ nhạc,đôi lúc các ca-sĩ đã đưa người nghe trở về với quê-hương "Tây-Ninh nắng cháy da người

mà trận địa còn loang máu rơi “ hoặc như “Tha La xóm đạo có trái ngọt cây lành”.

Đến 4.00 giờ chiều, ngày họp mặt chấm dứt. Đồng hương quyến luyến tạm biệt nhau, hẹn gặp lại ngày họp năm tới và sẽ rủ nhau đến thật đông. Theo ý kiến đa số đồng hương ngày họp mặt năm tới nên chọn địa điểm này vì nơi đây rộng rãi, thoáng mái, thời-gian không bị gò bó như ở các nhà hàng, để bà con lâu ngày gặp nhau có thời-gian tâm-sự.

Phượng Huỳnh

HỌP MẶT CỰU SINH

Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung năm 2000

Ngày 25-12-2000, anh chị em Đạo-Đức Học-Đường và Lê Văn Trung đã tổ-chức họp mặt Tất Niên năm 2000 tại Hội-Trường Thánh Thất Orange thuộc Châu-Đạo California.

Từ 10.00 giờ sáng cựu sinh lần lượt đến ghi danh tham dự, tay bắt mặt mừng, hàn huyên tâm-sự. Biết được tâm-lý bạn bè lâu ngày không gặp nhau chắc phải có nhiều chuyện cần nói với nhau, cần thời-gian thăm hỏi nhau, nên Ban Tổ-Chức dành thời-gian tùy quyền trọn buổi sáng cho anh chị em. Có nhiều cựu sinh từ xa cũng đến với bạn bè như các anh Dũ, Cầu, Ngừa từ Bắc Cali xuống, anh chị bầy Dương từ San Diego lên.

Đọc theo hành lang Thánh Thất, nơi đây năm bảy anh em, nơi nọ năm ba chị, những người cùng ngồi chung một lớp nửa thế-kỷ trước, nhắc lại thầy xưa bạn cũ, ôn lại những chuyện của ngày thơ ấu đã qua.

Đến 12 giờ, một số cựu sinh vào chính điện cúng Đức Chí-Tôn thời Ngô. Sau thời cúng, tất cả cựu sinh và quý vị Chức-Sắc, chức việc và Bàn Trị-Sự Thánh-Thất Orange cùng dùng cơm trưa thân mật. Đến 1.30 giờ buổi họp khai mạc với đầy đủ

nghi thức Quốc-Kỳ, Quốc ca và một phút tưởng niệm thầy xưa bạn cũ đã qua đời, rồi sau đó cùng đọc kinh nhập học để nhớ lại những ngày còn ngồi học dưới hai mái trường Đạo.

Sau ngày 30-04-1975, anh chị em ĐĐHĐ và LVT cùng chung số phận của đất nước và dân-tộc, lưu lạc rải rác khắp nơi trên thế-giới, nhưng vì xa xôi và do công việc làm ăn không đến tham dự đông đảo như sự mong muốn của Ban Tổ-Chức. Tuy nhiên, thành-phần tham dự hôm nay cũng có mặt đầy đủ các thế-hệ học sinh của 2 ngôi trường Đạo. Thế hệ thứ nhất từ những năm 30 khi mới có trường Đạo-Đức là niên trưởng Ngô Thành Tâm, thế hệ thứ hai niên trưởng Tạ Thánh Long và những người của thế-hệ sau cùng trước năm 1975 như Huỳnh Long Vân, Diệp Văn Xê và Hồ Anh Dũng.

Trong bầu không khí vui tươi của ngày họp bạn, thân thiện trong tình đồng môn, anh chị em cảm thấy mình trẻ lại hăng hái phát biểu ý kiến, thảo-luận, xung phong lên ca hát, ngâm thơ, kể chuyện vui. Đặc biệt các em Đại-Đạo Thanh-Niên Hội phần lớn là con em của cụu sinh cũng tham gia thực hiện chương-trình văn-nghệ thật hào hứng.

Ngày vui qua mau, trước giờ tạm biệt nhau, anh chị em cụu sinh trao trách-nhiệm nối kết và giữ gìn tình đồng môn trong 2 năm tới (2001.2002) cho các Anh Phạm Văn Khảm, Hồ Văn Hoàng, Huỳnh Văn Mãng, Nguyễn Văn Hải, Trần Văn Hùng.

Một quyết-định chung đã được đưa ra là phải tục bản Đặc San Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung trong ngày họp bạn năm tới.

Ngày họp bạn đã xong, anh chị em chia tay nhau, bùi ngùi luyến tiếc. Hẹn gặp nhau đông hơn, vui hơn ở ngày họp bạn n ăm sau.

(xin xem tiếp trang 44)

Xuân Huy

Thông báo: Để đặc san ĐĐHĐ và LVT có nhiều hình ảnh ngày xưa và bài vở thật phong phú, xin các bạn sưu tập hình ảnh và viết bài gửi về:

Ban Biên Tập

Đặc San ĐĐHĐ và LVT

14072 Chestnut st,

Westminster, CA 92844, USA



Hội bạn thường niên 2000. Chụp hình lưu niệm.



Nghiêm chỉnh làm lễ chào Quốc Kỳ.



Họp bạn thường niên 2000. Chụp hình lưu niệm.



Nghiêm chỉnh làm lễ chào Quốc Kỳ.

TIN BAN THẾ-ĐẠO HẢI NGOẠI

1-Bầu cử Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Bắc California:

Vào ngày 03 tháng 12 năm 2000, một cuộc họp quan trọng đã được tổ-chức tại Thánh-Thất San Jose dưới sự chủ-tọa của HT Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại và HH CTS Nguyễn Văn Rài, Q. Đầu-Tộc Tộc Đạo Santa Clara.

Sau các phần nghi thức tôn-giáo và diễn văn nói lên ý nghĩ cuộc bầu cử của các đại diện tại phiên họp, phiên họp đã tiến tới việc bầu cử Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc California và kết-quả như sau:

- | | |
|---------------------------------------|-----------------------|
| 1- Tổng Quản-Nhiệm : | HT Nguyễn Đăng Khích. |
| 2- Đệ I Phó Tổng Quản-Nhiệm : | HT Nguyễn Thị Lừa. |
| 3- Đệ II Phó Tổng Quản-Nhiệm: | HT Dương Quốc Dân. |
| 4- Trưởng Nhiệm Thanh Sát: | HT Nguyễn Huỳnh Giàu. |
| Thủ bốn: | HH Đỗ Văn Minh. |
| 5- Trưởng Nhiệm Kế-Hoạch
& Tổ-Chức | HT DP Nguyễn Văn Qui |
| 6- Trưởng Nhiệm Giáo-Lý: | HT DP Dương Văn Ngừa. |
| 7- Q.Trưởng-Nhiệm Xã-Hội | HH Đỗ Văn Minh. |

Văn-phòng Ban Thế Đạo Bắc California được đặt tại Thánh-Thất San Jose, số 947 Almaden Ave, San Jose, CA 95110

Sau khi bầu cử xong, tất cả những vị hiện diện trong phiên họp đã tham dự thời cúng Ngọ và sau đó đã minh thệ trước Thiên Bàn Đức Chí-Tôn sẽ thực thi nhiệm-vụ của mình theo đường lối của ĐĐTKPĐ Tòa-Thánh Tây-Ninh.

2 -Cổng bố Hiến Tài Dự Phong đợt 1

Sau gần 5 năm chuẩn bị kế-hoạch, kế hoạch tạo dựng một thế-hệ kế thừa cho Ban Thế Đạo đã được công bố vào ngày 01-09-2000 qua bản thông báo số 078 VP/BQNH và Quy chế Tạm Thời cho Hiến Tài Dự Phong ở Hải Ngoại.

Rất đông những vị nhân tài trí-thức, những vị đã góp công rất nhiều cho đại nghiệp đã hăng hái gửi hồ-sơ về Ban

Thế Đạo Hải Ngoại. Và vào ngày 18 tháng 03 năm 2001 Ban Chuyên Trách đã họp xét hồ sơ và Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công bố 24 vị Hiền Tài Dự Phong đợt 1 qua Quyết-Định số 112/VP/BQNHN ngày 20 tháng 03 năm 2001. Một số đồng hồ-sơ khác đã được yêu cầu bổ-túc hồ-sơ.

Rồi đây, với số đồng Hiền Tài DP ở khắp nơi trên thế-giới, Ban Thế Đạo Hải Ngoại có thể thực hiện những kế-hoạch, công trình to lớn trong mục-đích phục vụ cho Đại Nghiệp.

3-Việc tạo dựng Thánh-Thất Orangewood, Nam California

Ngay từ khi chưa có giấy phép xây cất Thánh Thất, những vị trách nhiệm ở Thánh-Thất Orangewood đã có những cuộc tiếp xúc với Ban Thế Đạo Nam California và Ban Thế Đạo Hải Ngoại. Rồi sau đó, do nhu-cầu đạo-sự, Thánh Thất Orangewood và Ban Thế Đạo Nam California đã có phiên họp ngày 25 tháng 02 năm 2001 tại Nam Cali để bàn về việc thực hiện việc xây cất Thánh-Thất Orangewood.

Phiên họp đã đi đến kết quả là Hội-Đồng Quản-Tri và BTS Thánh-Thất Orangewood yêu cầu Ban Thế Đạo Hải Ngoại đứng ra lo việc xây cất Thánh-Thất.

Sau đó một phái đoàn 10 vị từ Nam California đã đi lên San Jose để họp cùng Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Thế Đạo Bắc California bàn luận về việc xây cất Thánh Thất. Kết-quả là trong phiên họp ngày 10-03-2001, các bên liên hệ đã có những quyết định chung về việc xây cất và sẽ thực hiện dần từng bước để đi đến việc xây dựng Thánh-Thất trong tinh-thần đoàn-kết tại địa-phương và sự hợp-tác, yểm trợ của tất cả các cơ-sở Đạo, đồng đạo khắp nơi ở hải ngoại.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California, Thánh Thất Orangewood sẽ lập một phái đoàn đến Châu Đạo California để trình bày mọi vấn đề liên quan đến việc xây cất Thánh Thất cùng công việc đạo-sự tại địa-phương.

4-Bầu cử Hội-Đồng Quản-Tri Thánh-Thất & Diên Thờ Phạt Mẫu Orangewood nhiệm-kỳ 2 (2001-2002)

Gần hơn 60 đồng đạo Cao-Đài bao gồm Chức Sắc

chức việc BTS và đạo hữu đại diện cho Châu Đạo California, các Tộc Đạo San Diego, Westminster, Anaheim, Thánh Thất Orangewood, Đại-Đạo Thanh-Niên Hội đã đến tham dự một phiên họp bất thường vào lúc 1.30 PM ngày 24 tháng 03 năm 2001 tại Thánh-Thất Orangewood số 8791 đường Orangewood, Garden Grove, CA 92841 để bầu Hội-Đồng Quản-Trị Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Orangewood nhiệm-kỳ 2 (2001-2002) nhằm bảo quản tài-sản do Ông Bà Nguyễn Phúc Chân đã dâng hiến cho Hội-Thánh ĐĐTKPD TTTN kể từ ngày 19-07-2000 là ngày mà chứng thư dâng hiến (Grant deed) đã được lưu giữ trong văn-khố của Quận hạt Los Angeles.

Phiên họp đã được diễn ra suốt 3 giờ đồng hồ trong một bầu không khí cởi mở và hoàn toàn dân-chủ, dưới sự điều-khiển của một chủ-tọa đoàn gồm có:

-HT Phạm Văn Khảm, Phụ Tá Ngoại-Vụ Châu Đạo California, đại diện Châu-Đạo California.

-HH/ CTS Phan Văn Hồ, Q.Đầu-Tộc Tộc Đạo Anaheim

-HH/HT DP Dương Văn Ngừa, Phó Trưởng Nhiệm Giáo-Lý Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Thư-ký cho phiên họp là HH/PTS Trần Quang Sơn và HT Bùi Văn Nho,

Sau phần trình bày thành quả và báo cáo tài-chánh của Hội-Đồng Quản-Trị nhiệm kỳ 1, HH Nguyễn Phúc Chân, Chủ-Tịch, đã đại-dien Hội-Đồng Quản-Trị nhiệm kỳ 1 tuyên bố mãn nhiệm-kỳ.

Trong lần bầu cử Hội-Đồng Quản-Trị lần này, HH Nguyễn Phúc Chân đã khẩn khoản yêu-cầu toàn hội cho được rút tên ra khỏi danh-sách các ứng viên được đề cử vào chức-vụ Chủ-Tịch vì lý do sức khỏe.

Kết quả cuộc bầu cử Hội-Đồng Quản-Trị được ghi nhận như sau:

Chủ-Tịch:	HT Bùi Văn Nho
Phó Chủ-Tịch HC & Nội-Vụ:	HT Hồ Văn Hoàng.
Phó Chủ-Tịch Kế-hoạch & Phát Triển Xây Dựng :	HT DP Huỳnh Long Vân.

Phó Chủ-Tịch Ngoại Vụ:	HH Eugene Scott HTỷ CTS Nguyễn Thị Trắc.
Tổng Thư-Ký:	HTỷ Nguyễn Thanh Hằng
Phó Tổng Thư-Ký:	HT Nguyễn Thanh Tông
Thủ Quỹ :	HT DP Phan Thị Thu Hồ.
Kiểm-soát :	HT Nguyễn Trung Đạo.
Phụ Tá Kiểm-soát 1:	PTS Trần Quang Sơn.
Phụ Tá Kiểm-Soát 2:	HH Trần Tấn Nghiệp.

Với kết-quả cuộc bầu cử này, HH Nguyễn Phúc Chân, cựu Chủ tịch HĐQT rất vui mừng và phấn khởi vì những người trong HĐQT mới này đã được bầu và chọn xứng với khả-năng của mỗi người để tiếp nối nhiệm-vụ của HĐQT nhiệm-kỳ 1 trong sứ mạng thiêng liêng là xây dựng một ngôi Thánh Thất theo kiểu mẫu Tòa-Thánh Tây-Ninh để Đạo Cao-Đài Tòa-Thánh Tây-Ninh hồng khai chánh giáo, đem cơ phổ-độ vào thế-giới Tây phương.

Tương cũng nên nhắc lại là Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orangewood đã bắt đầu hoạt-động từ ngày 10 tháng 10 năm 1998. Sau hơn hai năm đương đầu với muôn vàn khó khăn, HH Nguyễn Phúc Chân và gia đình cùng với một nhóm đồng đạo đầy thiện tâm đã tạo được một lô đất trên một mẫu Anh và sau nhiều lần hearings đã xin được giấy phép của thành-phố Garden Grove để xây cất ngôi Thánh Thất theo mẫu của Tòa Thánh Tây-Ninh tại thủ-đô người Việt tỵ nạn là nơi quy tụ đông đảo những người tín-đồ Cao-Đài.

Hướng về ước nguyện chung của toàn thể những người Cao-Đài ly hương, xa Tổ-Đình Tòa-Thánh Tây-Ninh, HH HT Bùi Văn Nho, tân Chủ-Tịch Hội-Đồng Quản-Trị đã thành khẩn kêu gọi toàn thể cử tọa hãy vì sự nghiệp thiêng liêng của Đạo mà thương yêu và đoàn-kết thật sự. HH còn nhấn mạnh là chúng ta có bốn-phận phải chung lo bảo quản tài sản này vì đây là tài-sản chung của Đạo, của Hội-Thánh ĐĐ TKPĐ - TTTN. Và bắt đầu từ giờ này, chúng tôi tha thiết mời gọi sự giúp đỡ tích cực của toàn thể quý huynh tỷ để Hội-Đồng Quản-Trị nhiệm-kỳ 2 làm tròn trách nhiệm mà quý huynh tỷ đã giao phó.

Phiên họp chấm dứt vào lúc 4.30 PM cùng ngày sau khi toàn thể phiên họp đã đọc bài kinh xuất hội.

Cao Ninh

Ghi chú của Tòa Soan Tập-San Thế Đạo:

Trong lúc Tập-San Thế Đạo sắp lên khuôn thì Tòa Soan lại nhận được tin từ Hội Đồng Quản-Trị Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orangewood là sau phiên họp đầu tiên vào ngày 31 tháng 03 năm 2001 tại Văn-Phòng Thường Vụ của Hội-Đồng đã có một số thành viên được hoán chuyển nhiệm vụ để việc hoạt-động được hữu hiệu hơn , thuận lợi cho hoàn cảnh mỗi cá-nhân như sau:

-HTỷ Nguyễn Thanh Hằng , Tổng Thư-Ký đồng ý chuyển sang giữ nhiệm-vụ Phụ Tá kiểm-Soát 1.

-HT Nguyễn Thanh Tông ,Đệ 1 Phó Tổng Thư-Ký đồng ý chuyển sang giữ nhiệm-vụ Tổng Thư-Ký thay thế HTỷ Nguyễn Thanh Hằng

-HH PTS Trần Quang Sơn, Phụ Tá Kiểm-Soát 1 đồng ý chuyển sang giữ nhiệm vụ đệ 1 Phó Tổng Thư-Ký thay thế HT Nguyễn Thanh Tông.

Ngoài ra những vị giữ các nhiệm-vụ khác không thay đổi và cũng sẽ được tăng cường nhân-sự tùy nhu cầu đòi hỏi.

Bầu cử Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 3 (2001-2004) và Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California nhiệm kỳ 3 (2001-2004) và Kỷ-Niệm 6 năm thành lập Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Vào ngày 04 tháng 07 năm 2001, Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ hết nhiệm-kỳ và sẽ được bầu lại. Tuy nhiên, để cho chư vị Hiền Tài các nơi trên thế-giới có thể về tham dự đông đủ hầu việc bầu cử làm tăng thêm phần long trọng và uy-tín cho Ban Quản Nhiệm nhiệm-kỳ 3, Ban Quản-Nhiệm BTD đã qua nhiều phiên họp và quyết-định là ngày bầu cử Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 3 (2001-2004), Ban Quản- Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California nhiệm kỳ 3 (2001-2004) và kỷ-niệm 6 năm thành lập Ban Thế

Đạo Hải Ngoại là ngày Lễ Giáng Sinh năm 2001. Chi tiết ngày giờ họp và chương-trình họp sẽ được thông báo sau.

Trân trọng kính thông báo chư vị Hiền Tài (kể cả Hiền-Tài Dự Phong) để sắp xếp dành thì giờ tham dự các cuộc bầu cử và lễ kỷ-niệm nêu trên. Chi tiết các cuộc bầu cử và lễ nêu trên sẽ được thông báo chậm nhất vào tháng 8 năm 2001.

CHỦ ĐỀ TẬP-SAN THẾ ĐẠO số 12

Tập-San Thế Đạo số 12 sẽ được phát hành vào *tháng 7 năm 2001* với chủ đề là:

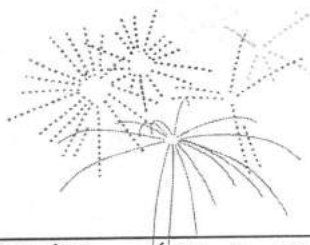
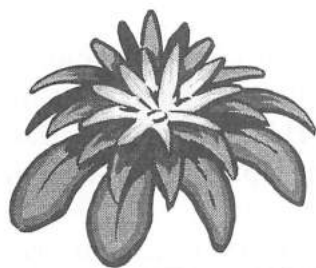
1-Ban Thế Đạo và Hiền Tài Dự Phong.

2-Việc xây dựng Thánh Thất Orangewood ở Nam Ca;ifornia.

Trân trọng kính mời đồng đạo tham gia góp ý và Tập-San Thế Đạo rất mong nhận được những ý kiến xây dựng từ đồng đạo.

Kính mong.

Tập-San Thế Đạo



Đính chánh: Trong Tập-San Thế Đạo số 10, có những sai sót sau vì lý do kỹ thuật, kính mong quý vị đọc giả thông cảm, tha lỗi cho và xin sửa chữa lại như sau:

- 1-Trong bài Tiểu-Sử Đức Thương Thái Công trang 46-53, xin sửa lại họ Khương (Khương Thái Công) thay vì họ Thương.
- 2-Trang 121, Đại diện BQN Hà Nội tại Bắc Cali xin sửa chữa lại là Đại Diện BQN Hải Ngoại tại Bắc California.

Số 112/VP/ BQNHN

QUYẾT ĐỊNH số 112

v/v công nhận Hiền Tài Dự-Phong (đợt 1)

Ban Quản - Nhiệm Ban Thế-Đạo Hải Ngoại,

-Chiếu Thánh-Lệnh số 01/TL của Đức Thượng-Sanh,Chưởng-Quản Hiệp-Thiên Đài ban hành ngày 30-03-1965 (ngày 28 tháng 02 năm Ất Ty) về việc thành lập Ban Thế-Đạo với Quy-Điều và Nội-Luật đính kèm,

-Chiếu Quyết-Nghị ngày 23 tháng 12 năm 1995 của Đại-Hội Hiền Tài Hải Ngoại tại San Jose,California,Hoa-Kỳ về việc thành lập Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại,

-Chiếu Biên-Bản Đại-Hội Hiền Tài năm 1998 ngày 04 và 05 tháng 07 năm 1998 tại Thánh-Thất Orange,Châu-Đạo California về việc bầu Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ giữ nhiệm-vụ Tổng Quản-Nhiệm Ban Quản - Nhiệm Hải Ngoại -Ban Thế-Đạo nhiệm-kỳ 2 (năm 1998-năm 2001),

-Chiếu Thông-Cáo số 078 / VP /BQNHN ngày 01 tháng 09 năm 2000 của Ban Quản-Nhiệm Hải

Ngoại - Ban Thế-Đạo về việc thực hiện chủ-trương “ Thế-Hệ Kế Thừa ” Ban Thế-Đạo,

-Chiếu Quy-Chế Tạm Thời Hiền-Tài Dự-Phong ở hải ngoại ngày 01 tháng 09 năm 2000,

-Chiếu Biên-Bản Đặc Biệt phiên họp ngày 18 tháng 03 năm 2001 của Ban Chuyên-Trách họp xét hồ-sơ ứng-viên Hiền Tài Dự-Phong tại Văn-Phòng Ban Thế-Đạo Hải Ngoại, San Jose, California,

-Chiếu nhu cầu,

QUYẾT-ĐỊNH

Điều thứ nhất: Nay công bố những vị theo danh-sách đính kèm sau đây được công nhận là Hiền Tài Dự-Phong hoạt-động trong Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Điều thứ hai: Chư vị Hiền-Tài Dự-Phong phải tôn trọng Luật-Pháp Chơn-Truyền của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ và tuân hành Quy-Điều Nội-Luật của Ban Thế-Đạo cùng Quy-Chế Tạm Thời Hiền-Tài Dự-Phong ở hải ngoại.

Chư vị Hiền-Tài Dự Phong phải hoàn toàn tuân lĩnh của Hội-Thánh Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Tòa-Thánh Tây-Ninh khi Hội-Thánh tái lập quyền theo đúng Tân-Luật, Pháp Chánh Truyền và các Đạo Nghị-Định. Phẩm vị Hiền Tài của chư vị sẽ tùy thuộc vào sự cứu xét, quyết định của Hội-Thánh một khi Hội-Thánh có mở đợt tuyển chọn ân phong Hiền Tài.

Điều thứ ba: Quý Chức Sắc Ban Thế-Đạo (Hiền Tài) trong Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban

Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Nam California, Ban Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các địa-phương, chức vị Hiến Tài Dự-Phong chiếu nhiệm-vụ thi hành Quyết-Định này.

Quyết-Định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



San Jose, ngày 20 tháng 03 năm 2001
TM Ban Quản-Nhiệm-Ban Thế-Đạo Hải Ngoại,
Tổng Quản-Nhiệm,

Trần Tài Nguyễn Ngọc Dũ

Nơi nhận :

- Như điều thứ ba.
- Tập-San Thế Đạo :” để phổ biến”

Đồng kính gửi:

- Các cơ-sở Đạo ở hải ngoại “ để kính tường”.
- Hồ-sơ – Lưu.

DANH-SÁCH HIẾN-TÀI DỰ PHONG

đính kèm Q.Đ số 112/VP/BQNHN ngày 20-03-2001

STT Họ và Tên Năm sinh Nơi sinh Trú quán
A-Công nhân chính thức:

01	Dương văn Ngừa	1938	Tân-An-VN	CA- USA
02	Nguyễn Văn Qui	1953	Tây-Ninh-VN	CA-USA
03	Huỳnh Long Vân	1952	Tây-Ninh-VN	CA-USA
04	Phan Thị Thu Hồ	1959	Tây-Ninh-VN	CA-USA
05	Huỳnh Văn Mãng	1939	Long-An-VN	CA-USA
06	Trần Công Bé	1937	Châu-Đốc-VN	WA- USA

07	Võ Ngọc Diệp	1943	Gia-Định-VN	WA-USA
08	Võ Ngọc Rỡ	1931	Châu-Độc-VN	WA-USA
09	Nguyễn Quang Trạch	1937	Mỹ-Tho-VN	GA-USA
10	Nguyễn Hùng Phi	1949	Tây-Ninh-VN	KS-USA
11	Lê Tấn Tài	1943	Tây-Ninh-VN	NSW-Australia

B-Công nhân tạm thời:

01	Nguyễn Thùy Dung	1969	Saigon-VN	CA-USA
02	Nguyễn Thùy Mai	1973	Saigon-VN	CA-USA
03	Nguyễn Thùy Diễm	1976	Saigon-VN	CA-USA
04	Nguyễn Trung Hưng	1978	Saigon-VN	WA-USA
05	Trần Trung Dung	1969	Tây-Ninh-VN	WA-USA
06	Trần Văn Lào	1945	Long-An-VN	WA-USA
07	Trần Công Minh	1969	Tây-Ninh-VN	WA-USA
08	Ngô Văn Thanh Tú	1967	Nha-Trang-VN	WA-USA
09	Trần Ngọc Thảo	1970	Tây-Ninh-VN	WA-USA
10	Đặng Hữu Thanh Bình	1972	Tây-Ninh-VN	WA-USA
11	Trần Ngọc Trang	1972	Tây-Ninh-VN	TX-USA
12	Nguyễn Sơn	1969	Đà-Nẵng-VN	TX-USA
13	Trần Văn Tấn	1939	Mỹ-Tho-VN	GA-USA

Tổng cộng danh-sách này là 24 vị Hiền Tài Dự Phong
gồm có:-11 vị Hiền Tài Dự Phong chính thức
-13 vị Hiền Tài Dự Phong tạm thời.

San Jose, ngày 20 tháng 03 năm 2001
Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại





Việc Liên Lạc

với Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại/BTĐ, Tập-San Thế Đạo và Ban Quản Nhiệm Nam Cali

Để việc liên lạc với Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại/Ban Thế Đạo, Ban Quản Nhiệm Nam Cali và Tập-San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

1-Liên Lạc với Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại:

1.1 Địa-chỉ : 3076 Oakbridge Dr, San Jose , CA 95121.

1.2 :HT Nguyễn Ngọc Dũ
Phone&Fax # 408-238-6547.

Email : dutani@juno.com

1.3 HT Nguyễn văn Cầu.

Phone # 408-262-4209, Fax# 408-262-2948

Email : nguyencau@hotmail.com

1.4 HT Mai văn Tim

Phone #206-723-3864

Email : TIMMAI@juno.com

2-Liên lạc với Tập-San Thế Đạo :

Tập-San Thế Đạo

3076 Oakbridge Dr , San Jose , CA 95121

Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Nam Cali:

HT DP Huỳnh Mãng , Phone# 714-539-8051

Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Seattle,WA :

HT DP Trần Công Bé Phone# 425-747-2183

Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại Úc Châu:

HH Nguyễn Tấn Võ , Phone#2-9604-3258

Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Atlanta,GA

HT DP Trần Văn Tấnh, Phone#678-422-8784

3-Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại :

3.1 Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas:

HT Lâm Hoàng Minh Phone#281-575-0277

3.2 Liên lạc với Đại Diện Ban Quản -Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa-Kỳ

HT Nguyễn Thừa Long Phone#504-831-3152

4-Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc California

HT Nguyễn Đăng Khích Phone#408-924-0763

email : to_nguyen@juno.com

5-Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California:

HT Bùi Văn Nho Phone#909-687-0962

Fax# 909-687-0962

6-Yểm Trợ tài-chánh:

6.1 Yểm trợ Ban Quản- Nhiệm Ban Thế-Đạo Hải Ngoại:

Chi phiếu hoặc money order yểm trợ,xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr,San Jose,CA 95121

6.2 Yểm trợ Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

HH Hùng Trần,

14141 Erin Rd ,

Garden Grove, CA 92844

Nơi memo xin đề: Ban QN Nam California.

BÁO CÁO QUỸ

PHẦN THU

PHƯƠNG DANH ĐỒNG ĐẠO CƠ-SỞ ỦNG HỘ TẬP-SAN THỂ ĐẠO

(Từ ngày 01-01-2001 đến ngày 31-03-2001)

<u>Ngày</u>	<u>Họ Tên/Cơ-sở</u>	<u>Số tiền</u>
1-01-01-01	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	20.00
2-	HT Trịnh Quốc Thế & HT Nguyễn Ngọc Nương, Houston, TX	100.00
3-	Nguyễn Huỳnh Hoa, Warsminster, PA	30.00
4-	HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA	100.00
5-	Thông Sự Lê Thị Lo, Seattle, WA	10.00
6-	HH Trần Công Bé, Seattle, WA	20.00

7-	HT Mai Văn Tim,Seattle,WA	20.00
8-	Thánh Thất Seattle,WA	50.00
9-	Huỳnh Long Vân, ABC Restaurant,Bánh Mì số 1,BBQ Restaurant 9812 Bolsa Ave, #100-102,Westminster,CA	200.00
10-	Trần Đức Nhuận,San jose,CA	10.00
11-	Lê văn Lượng,Úc Châu 5 Úc Kim	2.50
12-	Nguyễn văn Bán,Úc Châu 5 Úc Kim	2.50
13-	Lê Tấn Tài,Úc Châu 10 Úc Kim	5.00
14-11-01-01	Lê Văn NghiêM,Stone Mountain,GA	50.00
15	Sandy Dental P.C ,1672 Mc Kee Rd,San Jose,CA Trần Minh Khiết,DDS	200.00
16-	T&N Dental Care,Inc , 125 N.Jackson Ave,Ste 104, San Jose,CA Nguyễn Hữu Tường,DDS và Tô Mỹ Huệ,DDS	200.00
17-	Phạm Bằng Tường,San Jose,CA	20.00
18-	Nguyễn T.Khanh và Trịnh Thị Liên,San Jose,CA	20.00
19-	Nguyễn Văn Qui,San Jose,CA	20.00
20-	Nguyễn Vạn Năng,San Jose,CA	20.00
21-	Nguyễn Thị Đẹp,San Jose,CA	20.00

22-15-01-01	HT Bùi Đức Tài,Sacramento,CA	20.00
23-	HT Võ Lạc Quan,San Jose,CA	30.00
24-	San Jose Auto Body &Service Center 60 Stockton Ave,San Jose,CA 95126	200.00
25-20-01-01	Trần Văn Tánh,Morrow,GA	20.00
26-	Nguyễn Ngọc Phước ,Edlewo od, GA	20.00
27-	Nguyễn Thi Neo , San Jose,CA	30.00
28-	Lê Văn Hiệu , Westminster,CA	10.00
29-	HT Nguyễn Đắc Thi , Taylors, SC	50.00
30-	Phạm Văn Ngọt,Fort Smith,AR	20.00
31-	Trương Văn Thi,Seattle,WA	20.00
32-28-01-01	Lưu Hữu Hạnh,San Jose,Ca	15.00
33-	Cao Minh Lý,Dedham,MA	20.00
34-	Lê Sáng Huệ,Saint Louis,MO	50.00
35-	Hồ Văn Thôi,San Francisco,CA	20.00
36-	Sơn Nguyễn&Trang Trần,Fortworth,TX	20.00
37-	Lưu Quốc Minh,New Port Richey,FL	20.00
38-	Lê Văn Minh,Riverside,CA	20.00
39-04-02--01	Phan Quang Trường,San Jose,CA	100.00

40-	Nguyễn Sơn & Lê Nga, San Jose, CA	10.00
41-	Đoàn Văn Thảo, San Jose, CA	20.00
42-11-02-01	Nguyễn Minh Triết, Sacto. CA	30.00
43-	Nguyễn Ngọc Tiên, Garden Grove, CA	20.00
44-	Hồ Văn Dần, Garden Grove, CA	10.00
45-	Nguyễn Ân Hồng, Kettering. OH	50.00
46-	Cao Văn Bảy, Lawrenceville, GA	20.00
47-	HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA	100.00
48-13-02-01	HT Triệu Thị Hường, Ontario, Canada, Can\$50.00	31.87
49-	HH Nguyễn Văn Chấm, North York, Toronto, Canada	31.87
50-25-02-01	Võ Danh, San Diego, CA	20.00
51	Trần văn Lào, Seattle, WA	20.00
52	CTS Nguyễn văn Hưởng, Stone Mountain, GA	30.00
53 04-03-01	Phan Thị Vân, Thánh Thất Houston, TX	5.00
54-	Lê Thị Nhuận, Thánh Thất Houston, TX	5.00
55-	Châu Văn Hai, Thánh Thất Houston, TX	10.00
56-	Phạm Văn Soi, Thánh Thất Houston, Dallas	20.00
57-	CTS Lê Tấn Tài, Thánh-Thất Houston, TX	20.00
58-	Sở Thuế Vụ bồi hoàn tiền phí khai thuế	10.62
59-10-03-01	Sở Thuế vụ bồi hoàn tiền thuế	1107.83

	Thánh Thất Seattle, WA	50.00
	LS.La văn Lực, Des Moines, WA	30.00
60-	HT Lê Văn Khiêm, Burnaby, BC, Canada	20.00
61-18-03-01	Tiền hoàn từ Treasurer, Sacto vì bội trả	16.00
62-	PTS Đỗ Danh Dự, San Jose, CA	20.00
63-	HT Huỳnh Công Khanh, St Peterburg, FL, niên liễm	60.00
	ủng hộ TSTĐ	30.00
	in kinh	30.00
64-	HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose, CA niên liễm	60.00
65-31-03-01	HT Nguyễn Ngọc Đăng, Fribourg, Switzerland	100.00
66-	HT DP Huỳnh Long Vân, Westminster, CA	200.00
	<u>Tổng cộng:</u>	<u>USD 3993.19</u>

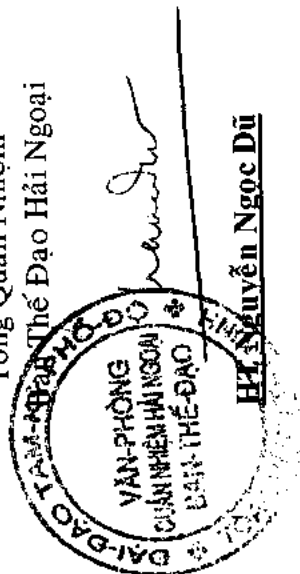
PHẦN CHI

1-Tiền tem gửi TSTĐ và thư, hồ-sơ	724.75	
2-Lệ phí hồ-sơ Hội	46.00	
3-Văn-phòng phẩm:	194.39	
4-Phí giao-tế, xã-hội	548.42	
	<u>Tổng cộng:</u>	<u>USD 1513.56</u>

Tồn quỹ: (Số dư cuối năm 2000: USD 4456.95 + phần thu: USD 3993.19 – phần chi: USD 1513.56) là : **USD 6936.58** (Sáu ngàn chín trăm ba mươi sáu đôla năm mươi tám xu.)

San Jose, ngày 31 tháng 03 năm 2001

Tổng Quản Nhiệm
Cán Nhân Thế Đạo Hải Ngoại



Trưởng Nhiệm Thanh Sát,

Handwritten signature

HT Nguyễn Đăng Khích.

CHUYỆN xã HỘI:

7777 NGƯỜI

Của Minh Hoàng

(tiếp theo)

Đám ma bà cả Keo mới buồn làm sao..! tuy trong ngoài đều tấp nập khách khứa, bà con xóm láng diêng đông đảo, nhưng dường như vẫn thiếu một cái gì khiến bầu không khí đã ấm đạm lại càng thêm lạnh lẽo..! đó là vắng bóng cậu hai Quan, là núm ruột của ông bà cả. Ông cả đã đánh điện tín và cũng đã cho người đi Sài Gòn đón Quan, nhưng Quan vẫn không về..! giờ chỉ có Lành vừa là con dâu, vừa thay cho chồng! cùng quì với ông cả trước linh sàn để tang cho bà cả mà thôi.

Ngoài ngõ, tiếng trống chầu từng chập lủng lọng trên nền trời xanh, như báo tin, như đưa tiễn một linh hồn đã lìa chốn hồng trần đầy ô trược, nương theo gió nội mây ngàn bay về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Trong nhà tiếng chuông ngân vang hòa lẫn tiếng trống, chập chã, sênh, mõ, quỳện với tiếng kèn, tiếng đờn du dương khi trầm khi bổng đặc biệt đờn cò réo rất nhặt khoan, điệu nhạc có một âm hưởng dung nạp Đông Tây của đạo Cao Đài quả tình dễ đi sâu vào lòng người. Tiếng Đồng Nhi thánh thót đọc bài “Kinh Tụng Mẹ Đã Qui Liễu” với giọng Nam Ai buồn não ruột...

“On cùc dục cù lao mang nặng,

Lỡ thân côi mưa nắng khôn ngừa.

Am dương cách bóng sớm trưa,

Thon don phận bạc không vừa hiếu thân.

Đầu cúi lạy Mẫu Thân linh hiển,

Lễ muối dưa là miếng hiếu tâm

Ven trời gởi chút tình thâm

Động lòng thương nhớ tuôn dầm lệ sa.

.....
Nuốt tiếng than đôi hàng lã chã
Tưởng đến điều nhơn quả mà đau.
 Xem thân tuổi hạc càng cao,
E ra tử biệt Thiên Tào định phân.
 Nổi hương lửa nhơn luân đạo trọng
 Con gìn câu chết sống trọn nghì.
 Sấp mình cúi lạy Từ Bi,
Tiền Khiên phụ mẫu Tam Kỳ xá ân.

.....
Chung ly biệt con đưa tay rót,
Mối thương tâm chưa gỡ đeo sâu.
 Cha ở đây, mẹ nơi đâu?
Tâm tang kính gửi một bầu lệ châu.”

Tiếng Kinh đã dứt mà dòng lệ những người dự lễ hã còn lăn dài xuống má, nhưng có lẽ không ai biết được những giọt nước mắt nồng nàn yêu ái này thật sự dành cho ai? Cho linh hồn người quá vãng hay cảm thông duyên phận quá hẩm hiu của Lành mà động mối thương tâm..!

Bà cả Keo đã mồ yên mã đẹp, ông cả vò võ đeo sâu, nổi đau cấu xé buồng tim, gần suốt chuỗi đời, ông cả hầu như sống với uy quyền danh vọng trong Xã, giờ đây ông mới cảm thấy cái lẻ loi, thối thía cái bất hạnh... sáng chiều soạn sờ ve vượt nùm mộ bà cả, đòi phen quá nghẹn ngào, rưng rưng ông gục bên mồ rưng rưng..!

Vì thời cuộc biến chuyển, từ năm 1945 ông cả Keo không còn làm Hương Cả nữa và cây súng hai nòng cùng mấy viên đạn giấy ông cũng đã cống hiến cho phong trào Thanh Niên Tiền Phong chống Pháp, nhưng ban Hương Chức Hội Tề vẫn còn nể nang lui tới, sáng nay ông ngồi uống trà và chỉ châm chú ngó lên bàn thờ bà cả mà không ngó ra trước sân như mọi ngày. Lành bước vào:

- Thưa ba, ông Chánh Tri Sự và ba con đã tới.

- A, mời ông và ông...anh sui ...ngồi, xin lỗi ông anh sui, tôi chưa gọi quen.

Ông cả xây qua Lành:

- Châm trà ngon và lấy hộp bánh ngọt ra đây con.

- Dạ, có ngay ba,

- Ông cả: Mời hai ông dùng bánh uống nước, trà Tàu có hậu ngọt và thơm lắm, hai ông dùng thử xem có ngon không?

- Ông CTS: Cảm ơn ông cả, xin để tự nhiên cho.

- Ông CTS: Xin phép ông cả cho chúng tôi thấp một nén nhang cho bà.

- Ông cả: Cám ơn, xin mời hai ông.

Sau khi đốt nhang cầu nguyện, cắm lên bàn thờ bà cả, ba người trở lại bàn, ông Chánh Tri Sự hợp ngum trà thắm giọng:

- Chẳng biết ông cả hôm nay cho vời chúng tôi đến có việc gì cần thiết?

- Tôi có chút chuyện khá quan trọng định bàn thảo với hai ông, nên bảo con Lành mời hai ông, thật làm phiền hai ông quá, đáng lý tôi phải đến hai ông mới phải phép, xin hai ông thông cảm và đừng trách.

Ông CTS: - Ông cả dạy quá lời, có gì xin ông cứ nói, chúng tôi sẵn sàng nghe.

- Không giấu gì hai ông, qua cố sự vừa rồi, tôi có một ấn tượng rất sâu sắc mãi ấp ủ trong lòng, tôi đã suy nghĩ, muốn bày tỏ cùng hai ông.

Ông cả bỗng đứng dừng lại, nhìn thẳng lên bàn thờ bà cả, trầm hương nghi ngút, bài vị còn vương mùi giấy, ánh mắt lóng lánh xuất thần dường như đang trút tâm can cùng bạn đời thiết tha luyến nhớ, phút giây im lặng thật thiêng liêng, trang trọng, hai ông khách cũng nín thở để mặc cho dòng thời gian tĩnh mịch dần trôi...! lâu, lâu lắm ông cả mới lắng cơn xúc động, ông hợp ngum trà thật dài thông thả tiếp lời:

- Như hai ông thấy đó, hôm đám nhà tôi, tôi có thể phân ra làm ba dạng khách - Một là quý vị đội khăn be, mặc áo dài

thêm là Hội Đồng, là Hương Chức Hội Tế từ ba năm về trước họ đến phân ưu với tư cách xã giao thường tình. Hai là những người bà con hàng xóm, đặc biệt là những Tá Điền của tôi, rất nhiều người nhiệt thành lo lắng, nhưng cũng có một số người lơ là và đôi khi họ còn ngầm ý cho là cái giá mà gia đình tôi phải trả. Nói cho cùng, nhận xét này cũng không hẳn là sai! Vì cổ nhân nói: “tích đức phùng đức, tích thiện phùng thiện” hoặc là: “trồng đậu được đậu, trồng hoa được hoa.” Gia đình tôi cũng cần suy gẫm lại? - Ba là những vị mặc toàn trắng, áo quần trắng. Hôm nay, một lần nữa tôi xin hai ông chuyển lời cùng quý Tín Hữu, chúng tôi vô cùng biết ơn.

- Ông CTS: Có đáng chi đâu, xin ông cả đừng bận tâm.

- Không bận tâm sao được? Cả gia đình sự nghiệp của tôi, vợ con tôi... giờ đây tôi mới cảm nhận được nỗi cô đơn lẻ loi tột cùng..! Tôi không thể nào phủ nhận được, hôm đó màu áo trắng e ấp khắp trong ngoài, thành khăn tế lễ, tưng niệm cầu nguyện cho hương linh hiển nội suốt ba ngày đêm, nhiệt tình phụ giúp, sắp xếp mọi việc, mọi người ai cũng thấy, có điều làm tôi xúc động và ngạc nhiên vì rất nhiều người trong Đạo đến cúng bái, giúp đỡ, chia buồn mà trước đây tôi chưa hề gặp trong làng của mình, và tôi cũng không ngờ quý ông trong Đạo lại có một Ban Nhạc, Trò Lẽ, và Đồng Nhi đầy đủ để thực hành Nghi Tang theo Đạo thật tinh vi mang một sắc thái đặc biệt mà từ trước đến nay tôi chưa từng thấy! Hơn thế nữa, Ban Đạo Tỳ mặc đồng phục đen, diêm trắng hàm súc nhiều ý nghĩa cho lễ tang ma, họ điều khiển êm ái phối hợp nhẹ nhàng, động tác uyển chuyển, di quan như nước thuận thuyền trôi không chùng chình thi thệ. Tôi cảm mến và thán phục lắm lắm.

Ông cả nói một thôi dài, ông Chánh Tri Sự và ông Dân lặng thính chăm chú nghe từng lời từng chữ và hai ông cũng không ngờ ông cả lại quan tâm và hiểu biết về Đạo Cao Đài nhiều như thế. Hai ông rất mừng vì thấy có người để ý đến Đạo Cao Đài mà hai ông là Chức Việc Ban Tri Sự trong Đạo, ông Dân vì là sui gia nên không muốn trả lời, để ông CTS giải đáp:

- Thưa ông cả, những lời ông vừa nói khiến chúng tôi áy

náy quá! Tất cả những việc chúng tôi làm đều là bổn phận và trách nhiệm của mỗi Tín Đồ trong bạn Đạo với nhau, không phân biệt nghèo khó sang hèn, sắc thái nguồn gốc Dân Tộc gì cả, tóm lại mọi người đều được đối xử bình đẳng khi còn sống cũng như lúc đã thác! Hôm đó có nhiều người không thuộc làng ta mà họ ở các làng lân cận: Đôn Thuận, Gia Lộc, Suối Gùi, và Xóm Năm Đầm, xóm Om...

- Tại sao họ biết mà đến được?

- Trong Đạo chúng tôi không có phương tiện liên lạc với nhau mau chóng, tuy nhiên nhờ có tổ chức cúng Liên Gia mỗi tối, nên việc thông tin lẫn nhau cũng không khó khăn gì mấy, còn về Nhạc, Lễ, Đồng Nhi, và Đạo Ty thật ra trong Hương Đạo chúng tôi cũng chưa có đầy đủ lắm, nên đã nhờ các Hương Đạo bên cạnh tăng cường, tương lai chúng tôi sẽ cố gắng bổ sung thêm những phần còn thiếu sót, để Hương Đạo có thể tự túc mọi vấn đề liên quan đến cúng kiến, lễ lộc, và ma chay.

- Tổ chức, trang bị, đồng phục phải tốn kém rất nhiều, chưa nói đến công lao khó nhọc, tại sao quý ông và các Ban Ngành từ chối không chịu nhận tiền “thù lao và công đức”?

- Thưa ông cả, Ngoài Tôn Chỉ cao cả và to tát của Đạo Cao Đài, chúng tôi còn Mục Đích là hoàn hóa Nhơn sanh, xem bạn đạo là anh chị em ruột thịt trong gia đình, như một đại gia đình, phải thương yêu đùm bọc lẫn nhau, phải tận tâm giúp đỡ Nhơn Sanh không phân biệt giàu nghèo, quyền thế, danh gia vọng tộc, việc người như việc mình, vậy thì làm sao chúng tôi nhận tài vật của Nhơn Sanh trong việc “xã hội từ thiện hay tang ma” được? Nói như thế không có nghĩa là chúng tôi tuyệt đối không nhận tiền bạc của Nhơn Sanh, chúng tôi sẽ nhận khi có bất cứ ai “tự nguyện” đóng góp “tài vật” cho từng mục tiêu rõ rệt để lập công đức cho mình, cho ông bà, cha mẹ, con cháu, Tông Đường...

- Tôi có thể biết được mục đích “tu” của Tín Đồ Cao Đài có giống như các “nhà tu” của các Tôn Giáo khác không?

- Câu hỏi của ông cả có tầm cỡ quan trọng, tuy nhiên tôi cố gắng bày tỏ theo sự hiểu biết hạn hẹp của mình, xin ông

cả thông cảm, nếu không đáp ứng cho ông cả hài lòng. Nói đến chữ “TU” thoát nghe rất đơn giản, nhưng lại vô cùng xúc tích! Vì tùy mỗi thời kỳ Thượng Đế cho khai Đạo mà Tín Hữu có thể đeo đuổi mục đích của mình, ví dụ: Phật Đạo, mục tiêu rõ rệt của mỗi Phật Tử, có nghĩa là “con Phật” thì phải cố gắng rèn luyện tu hành để một ngày nào đó trong tương lai sẽ đạt thành Phật Vị. Còn Tiên Đạo thì chư vị Tiên Gia phải tinh luyện chuyên cần, có khi ẩn mình nơi non xanh nước biếc, bầu bạn gió mát trăng thanh, hạc nội mây ngàn, đời đời kiếp kiếp rồi cũng sẽ đắc Tiên. Như những “Con Chiên” của Đạo Thánh kiên tâm trì chí giữ gìn khuôn luật bám theo chân “Chúa” rồi cũng sẽ đắc Thánh về vang. Tóm lại, Tôn Giáo nào cũng cùng chung một hướng: Thờ phượng “Đấng Thượng Đế” là vị cha chung của vạn loại. Riêng nếu là “Tín Đồ” thuộc Đạo Cao Đài thì mục tiêu phải nói là rất nhỏ nhoi, thẳng thừng mà nói: Tín Đồ Cao Đài tu không phải để trở thành Thần, Thánh, Tiên, Phật mà tu để trở thành “con người”.

- Ông Chánh Tri Sự nói tôi nghe khó hiểu quá, vậy không phải chúng ta là những “con người” hiện hữu, đang ngồi nói chuyện với nhau đây sao?

Ông CTS hăng say dẫn giải, vô hình dung đưa đến cho ông cả đặt ra một câu hỏi đơn giản mà thăm đậm khó nuốt cho trôi, ông Thông Sự Dân đang lắng nghe hai ông trao đổi từ việc nhà đến việc Đạo, giờ nghe ông cả hỏi đúng chỗ “ngứa” nên vội thay lời:

- Thưa ông cả, quả thật “Tín Đồ” Cao Đài chỉ có mục tiêu đó. Nếu chúng ta chịu khó phân tách “tính chất của một con người” chúng ta sẽ thấy: “tính chất con người” không thể nào được như “Thần, Thánh, Tiên, Phật tính” vì các Đấng là toàn thiện, toàn mỹ hay có thể nói: “Các Đấng Trọn Lành”. Nói đến con người thì quá đa dạng. Người hiền cũng lắm người dữ cũng nhiều...! tham lam trộm cướp, lừa Thầy phản bạn, lường cân tráo đấu, giết người đoạt của...! tranh danh đoạt lợi, gây bao cảnh nổi da xáo thịt, chiến tranh tàn sát lẫn nhau, mạnh được yếu thua...! nổi đau thương thống khổ dâng tràn, từ xóm

làng, quốc gia nhỏ bé đến thế giới mênh mông, ở đâu có bất công thì ở đó có đầy rẫy “tội ác”, trẻ thơ bị dùi dập, thanh niên phải hy sinh cuộc đời oan uổng, tuổi già héo hắc khô cằn, phải chãng “tội lỗi” đều do “con người” mà ra!? Vì vậy Đạo Cao Đài hay là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, là do huyền diệu cơ bút, chính Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ khai mở, Đức Thượng Đế đã dạy: Đạo Cao Đài sẽ có trách nhiệm trong vòng “thất ức niên”, để độ rỗi chín mươi hai ức “nguyên nhân” qui hồi cựu vị, tức là rước con cái của Đức Chí Tôn trở về nơi cõi “Thiên Lương Hằng Sống” là nơi cõi vĩnh hằng đó vậy. Cứu cánh cuối cùng của Đạo Cao Đài là thế, muốn đạt được mục đích này thì mỗi “Tín Đồ” “ngày ngày phải tập sửa tánh tình, đêm đêm tự tĩnh tu hành ăn năn”, phải làm những điều thiện lành, kềm hãm xa lánh không làm điều dữ, mỗi ngày tôi luyện: Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, sửa đổi tánh tình, rèn luyện bản thân cho tinh tiến, thương người như thể thương mình, làm việc gì cho người như làm cho chính mình, không lạm sát cỏ cây hoa lá, vì côn trùng thảo mộc loài nào cũng có tánh linh, đều thuộc vào “thất hồn” vận chuyển, dù bé lớn đều là một sinh mạng. Tóm lại mỗi “Tín Đồ Cao Đài” phải tự trao đổi “hạnh đức” để ngày nào đó trở nên “một con người”, “một con người thiện mỹ” “trung hiếu” lưỡng toàn. Có như vậy mới mong giúp Chức Việc Ban Tri Sự, Chức Sắc, Hội Thánh Cao Đài, hoằng hóa Nhơn Sanh được

Ông Chánh Tri Sự và ông Thông Sự Dân không ngờ ông cả lắng nghe chí thú, thỉnh thoảng điểm xuyết nụ cười mặt tươi rạng rỡ. Được thế ông Dân càng thêm hứng thú nên trình bày khá lưu loát, khiến ông Chánh Tri Sự cũng phải ngạc nhiên và mừng thầm cho cục diện trước mắt, tuy nhiên hai ông đều thận trọng mọi bề vì không hiểu được ý ông cả muốn gì? Tại sao ông cả có câu hỏi đi sâu vào Đạo Cao Đài như thế? Hai ông đang chơi vơi trong niềm suy tư thì ông cả mim mĩm cười, gục gặc đầu rồi hỏi tiếp:

- Nếu vậy, khi đã “Nhập Môn”, trở thành một “Tín Đồ” Cao Đài rồi, có gì ràng buộc khó khăn lắm không?

- Ông CTS: Thừa ông cả, việc nhập môn để trở thành một “Tín Đồ Cao Đài” chẳng có gì ràng buộc khó khăn cho lắm, tuy nhiên cũng không quá dễ dàng, thật ra dễ hay khó đều do ở sự quyết tâm của mỗi người. Mọi tổ chức đều có điều lệ nội qui của nó, quốc có quốc pháp gia có gia huy. Đạo Cao Đài có “Tân Luật Pháp Chánh Truyền”, “Bát Đạo Nghị Định”, Đạo Lĩnh là những khuôn viên tổ chức nền Hành Chánh Đạo, đồng thời cũng để bảo thủ Chơn Truyền Luật Pháp của Đạo. Riêng mỗi Tín Đồ khi mới Nhập Môn cầu Đạo chủ cần giữ đúng lời minh thệ trước Thiên Bàn, giữ ngũ giới cấm, tứ đại điều qui, tập cách cúng lạy, cách thờ phượng trong nhà, còn việc ăn chay từ từ tập luyện, buổi đầu ăn sáu ngày, tập dần trong sáu tháng giữ đúng mười ngày trong một tháng là đủ. Trong hàng Tín Đồ có hai bậc. Thứ nhất: là Bực còn ở thế, hay còn gọi là người giữ Đạo, được quyền có vợ có chồng làm ăn như người thường, phải tuân hành theo Thế Luật của Đạo; vào phẩm hạ thừa, tuy nhiên nếu giữ đủ mười ngày chay trở lên sẽ được thọ truyền bửu pháp. Bực thứ hai là bực giữ trường chay, giải sát và tứ đại điều qui, gọi là vào phẩm thượng thừa. Tóm lại một Tín Đồ Cao Đài không bị một chế tài đặc biệt nào ràng buộc cả, một người bình thường miễn có tâm thành và ý quyết là được.

- Vậy Ngũ Giới Cấm là gì?

- Ông Thông Sự Dân: Ngũ Giới Cấm là năm điều răn cấm, một người Tín Đồ Cao Đài phải ghi nhớ trong lòng:

Nhứt: **BÁT SÁT SANH**: chẳng nên sát hại sinh vật.

Nhì: **BÁT DU ĐẠO**: cấm trộm cướp; lấy ngang, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy để ý hại cho người mà lợi cho mình, cờ bạc gian lận.

Tam: **BÁT TÀ DÂM**: cấm lấy vợ người, thả theo đàn điếm, xúi giục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dậy lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt. (Vợ chồng không gọi tà dâm)

Tứ: **BÁT TỬU NHỤC**: cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho não động xóm làng, hoặc

miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.

Ngũ: **BÁT VỌNG NGŨ**: cấm xảo trá láo xược, gạt gẫm người, khoe mình, bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng, chê bai, nói hành kẻ khác; xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách; ăn nói lỗ mãng, thô tục, chửi rủa người; phỉ báng Tôn Giáo, nói ra không giữ lời hứa.

- Nếu như vậy, người Tín Đồ Cao Đài không được ăn thịt uống rượu sao?

- Ông CTS: Thưa không hẳn như vậy, vì rượu dùng trong mọi lễ nghĩa, tục ngữ có câu: “Miếng trầu là đầu câu chuyện” hoặc người đời thường dí dỏm Hán-Việt hóa: “Vô tửu bất thành lễ”, hay “Nam vô tửu như kỳ vô phong”, thật ra chúng tôi không bị chi phối vì một vài biện luận tiêu tiểu như vậy, Tín Đồ Cao Đài tuyệt đối tôn trọng luật lệ, nghi thức của Đạo, giữ lý lẽ và truyền thống Tổ Tiên Ông Bà, dung hòa kim cổ dùng rượu trong mọi lễ lộc, cúng kiến theo tập tục cổ truyền, trừ những ngày trai giới, người Tín Đồ cũng được quyền ăn thịt uống rượu, nhưng phải ăn uống trong chừng mực nào đó, không được quá chén say sưa không làm chủ được mình, làm mất nhân cách của mình, làm hại thanh danh của Đạo. Con người khi đã mất thanh danh thì thân bại danh liệt, gia đình đổ nát, làm bằng hoại nề nếp gia phong, vì vậy Tín Đồ Cao Đài luôn luôn khuyên lớn nhắc nhở lẫn nhau, không được quá chén để bảo tồn nhân phẩm, gìn giữ tư cách của mình mỗi ngày thêm tao nhã thanh bai.

- Còn như Tứ Đại Điều Qui là như thế nào?

Ông Thông Sự Dân tiếp lời:

- Đó là điều thứ hai mươi hai trong Tân Luật, buộc người Tín Đồ phải trau dồi đức hạnh:

1) Phải tuân theo lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bực thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi phải ăn năn chịu thiệt.

2) Chớ khoe tài đùng cao ngạo, quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên Đạo. Đừng nhớ cừu riêng. Chớ che lấp người hiền.

3) Bạc tiền xuất phát phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối với trên, dưới đừng lờn dễ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.

4) Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên dễ dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.

- Được hai ông giải đáp cặn kẽ, tôi hiểu rõ ràng hơn nhiều vấn đề rất bổ ích cho nỗi suy tư của tôi, từ lúc nhà tôi xin Nhập Môn cầu Đạo vào giờ phút chót của cuộc đời, khiến tôi càng thêm trăm trở! Cũng may, mấy hôm nay Lành có đem về mấy cuốn Thánh Ngôn Hiệp Tuyển cùng quyển Tân Luật và Pháp Chánh Truyền, tôi đọc rất say sưa, cảm nhận được toàn lời vàng tiếng ngọc. Luật yêu thương chặt chẽ, đối xử công bằng thật quý giá vô cùng. Tôi chợt bất gặp được một con đường chân lý cao đẹp tuyệt vời. Sau khi cân nhắc, tôi quyết định xin Nhập Môn Đạo Cao Đài mong hai ông lo liệu và tiến dẫn dùm cho, đó là mục đích tôi muốn được gặp hai ông hôm nay.

**** XX****

Từ ngày Lành bước chân vào làm dâu nhà ông cả đã hơn hai năm mà vẫn chưa thấy mặt chồng, Quan biên biệt..! mọi công việc trong ngoài ông cả lần lần giao Lành quán xuyến. Lành rất siêng năng chăm chỉ hằng ngày viếng thăm người này ông tá điền nọ, Lành giảm từng miếng đất miếng vườn, mồ hôi chảy dài theo từng bước trên những thửa ruộng mông mênh, không bỏ sót một nơi nào, Lành trở nên thân thiết với tá điền, hiểu rõ từng hoàn cảnh mỗi người, Lành thật sự thấu đáo nỗi băng khuâng khoắc khoải ẩn chứa trong lòng những người xung quanh, đặc biệt những ai có cuộc sống liên hệ với gia đình ông cả, Lành giao tiếp niềm nở với mọi người nhất là ông già bà lão kể cả trẻ con, lời lẽ nhã nhặn cởi mở, mang đến cho láng giềng nguồn sinh khí mới. Lành khuyến khích nông dân tích cực ruộng đồng, một mặt năng cật lực nghiên cứu đất đai từng

vùng thật kỹ lưỡng, xem xét giống má, phân tro, nước nôi của mỗi tá điền đã và đang sử dụng.

Phần ông cả, cũng để tâm đến công việc của con dâu, nhưng ông chẳng tỏ thái độ gì, chỉ có nét buồn buồn gần như bám víu trên gương mặt đầy vẻ quạnh hiu! Ngoài giờ học Kinh, đọc Thánh Ngôn Thánh Giáo và cúng bái thường nhật, ông hay ngồi để mắt tận ngàn xa, như đang tìm về dĩ vãng, hay gọi lại trong tâm những điều bí ẩn của thuở thiếu thời, khó ai biết được ông đang nghĩ gì? Tối nay ông đang thần thờ ngồi nhìn làn khói nhạt nhòa nơi bàn thờ bà cả, Lành bước vào:

- Ba uống cam đi ba, hồi chiều con mua được một lít mật ong thiệt, ba uống thử xem có ngon không? Khi nào ba muốn dùng, cho con biết, con sẽ làm cho ba, ở nhà cam chín còn nhiều lắm.

- Mật con mua, pha nước cam phải ngon rồi, ba thích uống lắm, để khi cần ba sẽ bảo con Te nó làm, ba có việc nói với con. Con lại đốt nhang cho má con đi.

Lành thấy trên bàn thờ nhang vẫn còn dài, khói đang nghi ngút, nhưng Lành không biết cũng không muốn làm trái ý ông cả nên đến đốt nhang, xá ba xá cậm lên bàn thờ bà cả.

Ông cả thấy Lành trở lại, nét mặt thật trang nghiêm:

- Con ngồi đó đi.
- Ba để con đứng hầu ba.
- Không, ngồi đi.
- Dạ.

Ông cả bưng ly nước cam uống một hơi dài, thông thả:

- Con à! Thật tội nghiệp cho con, mấy năm qua đã phí tuổi xuân xanh, đánh mất ước mơ đầu đời của người con gái để về làm dâu trong gia đình này! Thật ra ba má cũng không ngờ sự việc đến đối tồi tệ như thế này! Ba hằng đêm thao thức vì con, vì Tông Tộc gia đình, hôm nay ba muốn biết ý con, con cứ nói thật lòng đừng e ngại, con nghĩ gì về thằng Quan?

Lành cảm thấy chơi vơi, không ngờ cha chồng lại hỏi đến vấn đề đã ẩn chứa bao nỗi xót xa trong lòng từ bấy lâu nay. Ngẫu nhiên Lành liếc nhìn bàn thờ mẹ rồi ngó lại cha chồng,

nét mặt ông cả mới đáng thương làm sao! Không giống ông chủ điền gắt gỏng tá điền, hoặc oai vệ trước công sở. Động lòng trắc ẩn, nước mắt thấm mặn làn môi... nhưng Lành vội vàng trấn tĩnh, cắn răng nuốt lệ gượng cười:

- Con đâu có nghĩ gì ba.

- Sao lại không hả con? Có chồng hơn hai năm mà chưa gặp nhau một lần, lại nói không có nghĩ gì sao được?

(còn tiếp)

BAN THỂ ĐẠO NAM CALIFORNIA

Danh-sách quý HH,HTỷphúng điệu cố Hiền Tài Phạm Văn Kỷ:

1-HT Lê văn Năm USD 20.00, 2-HT Trần Tấn Phát USD 20.00 , 3-HT Hồ Văn Hoàng & giađình : USD 50.00 , 4-HT Nguyễn Trung Đạo & giađình USD 50.00 , 5-HH Huỳnh Văn Mãng : USD 20.00 , 6-HH Lương Thành Nỉ USD 10.00 , 7-HT Trần Văn Thơm USD 50.00 , 8-HT Nguyễn Văn Mạch : USD 20.00 , 9-HT Bùi Văn Nho & giađình : USD 50.00 , 10-HT Nguyễn Văn Chính : USD 50.00 , 11-HT Thượng Văn Thanh & giađình USD 20.00 , 12-HT Nguyễn Thanh Tông USD 20.00 . **Tổng công:** USD 350.00

Danh sách quý HH,HTỷ đóng góp mua tràng hoa phúng điệu HH Đặng Ngọc Thượng:

1-Gđ HT Hồ văn Hoàng : USD 50.00 , 2-HT Phạm Văn Cờ USD 20.00 , 3-HH Huỳnh Long Vân USD 50.00 , 4-HT Nguyễn Văn Mạch USD 10.00 , 5-Gđ HT Bùi Văn Nho USD 50.00 , 6-HH Trần Văn Có USD 20.00

Danh sách quý HH cứu trợ nạn nhân động đất ở Ấn-Độ:

1-Gđ HT Hồ Văn Hoàng: USD 20.00 , 2-HH Huỳnh Long Vân: USD 20.00 , 3-HT Trần Văn Hữu USD 20.00 , 4-HT Phạm Văn Cờ USD 10.00 , Gđ HT Bùi Văn Nho USD 30.00.

CÔ GÁI VIỆT và NGƯỜI CHIẾN BINH MỸ

Truyện dài tình-cảm xã-hội

Tác giả: Ngành Mai

TÓM TẮT CÁC KỶ TRƯỚC: Quỳnh Chi, nữ sinh Gia Long về quê ở Gò Chai, Tây Ninh nghỉ hè. Vô tình phát hiện Bill, người chiến binh Mỹ bị thương nằm trong mảnh vườn của cô, và đang bị địch truy lùng. Vì lòng nhân đạo cô giúp đỡ băng bó vết thương, che giấu, đồng thời tìm cách đưa ra khỏi vùng nguy hiểm. Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa mở cuộc hành quân và Bill được giải cứu. Do việc làm ấy, cô và cha mẹ phải bỏ nhà cửa ruộng vườn ra thành lánh nạn. Trong lúc khốn khổ lại bị tên Năm Trốn người cùng quê, trước đây vì hỏi cưới không được đã tìm đến bêu xấu...

(tiếp theo)

Nghĩ một chút bà hỏi lần nữa:

- Vì sao con lại bị tai nạn nói cho mẹ cha biết?

Nghe mẹ hỏi lần thứ hai, Quỳnh Chi muốn nói cho mẹ rõ hết sự việc, nhưng vừa mở miệng: Thưa mẹ tại vì... thì cô ngấp ngừng nghẹn lên nghẹn xuống, cảm thấy như có cái gì chặn ngay ở cổ họng, nên cô vẫn chưa nói câu nào cho mẹ rõ được.

Bà Ký Thân nói:

- Một người Việt Nam làm lao công trong nhà thương Mỹ nói lại với mẹ, là con bị tai nạn ngay trước cửa bệnh viện, nếu đúng như vậy thì xui mà may đó!

Thấy con vẫn chưa trả lời bà nói luôn:

- Và chiếc xe đụng cũng là của nhà thương Mỹ nữa phải không con?

Bà hỏi đến đây Quỳnh Chi khóc lên thành tiếng, nước mắt cô tuôn dài. Bà Ký Thân biết chắc chắn là có nguyên nhân chứ không phải tai nạn do sự rủi ro bình thường, nên con bà mới khóc nhiều như vậy, bà vừa vuốt lại mái tóc con vừa nói:

- Con không phải khóc, chuyện gì xảy ra con nói đi, chứ con khóc hoài như vậy thì mẹ cha làm sao hiểu được!

Thấy con đang khóc rất khó trả lời cho rõ ràng, mà bà vợ cứ hỏi mãi, ông Ký Thân lên tiếng:

- Con nó còn bệnh, thùng thẳng rồi nó nói, chứ bà ép nó nói liền làm chi?
- Thì tôi nóng lòng đó mà!
- Cái tật của bà tôi nói hoài, có nóng cũng phải chờ, chắc là con nó bị xúc động nên chưa nói được, rồi thì nó cũng nói thôi!
Tuy ông chồng nói vậy, bà Ký Thân cũng nói thêm một câu rất đáng:

- Con người ta sống trên đời chỉ có cha mẹ chết thì mới khóc mà thôi, chứ còn mọi chuyện thì phải trầm tĩnh để đặng mà giải quyết!

Câu nói của bà Ký Thân không phải chỉ đơn thuần ở người mẹ khuyên con, mà còn có tính cách chỉ dạy của người lớn tuổi, trải qua nhiều kinh nghiệm ở đời. Câu nói gần như bất hủ này của bà đã làm cho Quỳnh Chi cố nín khóc và gương mặt có hơi tươi tỉnh trở lại, cô nhìn mẹ:

- Con nghe lời mẹ dạy và xin lỗi đã làm cha mẹ bận tâm vì con.

- Ồ! Mẹ cũng không muốn con xin lỗi xin phải gì hết, có gì khổ tâm hãy nói đi.

Ông Ký Thân cũng nói:

- Con có xúc động gì không? Cha nghĩ rằng chắc có chuyện gì đó nên mới gây tai nạn cho con!

Quỳnh Chi ráng hết sức dằn cơn xúc động, cô từ từ nói:

Thưa cha mẹ! Hôm bữa đó, con đến nơi buôn bán như những ngày trước, rồi đến khoảng gần trưa thì....

Quỳnh Chi kể lại cho ông bà Ký Thân nghe câu chuyện từ lúc Năm Trốn ngừng xe Honda trước thùng thuốc nơi cô bán, hẳn có những lời lẽ mất dạy, lại thêm hành động nham nhở sờ sàng, buộc lòng cô phải xô ra nhưng vì anh ta vô ý nên bị té ngã, rồi day sang bịa đặt ra chuyện không có, mục đích bêu xấu để trả thù. Cuối cùng cô bị bà chủ ra ga đuổi không cho ngồi bán nữa và cô cũng kể rõ cho ông bà nghe luôn là cả những khách đi đường đứng lại coi, nghe Năm Trốn nói tưởng thật nên họ thốt ra những lời khinh khi miệt thị cô.

Nghe xong bà Ký Thân ôm con thở dài và bây giờ thì đến phiên bà mất lại đấm lẹ:

- Trời ơi! Tại sao ông Trời lại xui khiến cho con gái tôi gặp phải hoàn cảnh khổ thân mãi như vậy!

Ông Ký Thân nói:

- Cái thằng Năm Trốn chết bầm lưu manh này, tôi phải tìm nó mới được!

Bà Ký Thân xua tay:

- Thôi mà ông! Thằng đó là tên vô nghề, có biết phải quấy liêm sĩ gì đâu, ông gây sự với nó chẳng có ích lợi gì cả!

Dần cơn giận xuống, ông Ký Thân nói:

- Thôi con dẹp cái nghề bán thuốc lá luôn đi, vài hôm nữa cha mẹ đời nhà rồi tìm thứ khác cho con buôn bán, để xem thằng trời đánh này còn

theo phá nữa không.

Quỳnh Chi hơi ngạc nhiên:

- Sao mình dời nhà đi vậy cha?

- Cha muốn dời qua bên Bà Chiêu, ở xóm sau Sở Trường Tiền.

Bà Ký Thân nói tiếp lời ông:

- Chỗ đó ở gần nơi cha con làm việc khi xưa đó con.

Quỳnh Chi hỏi mẹ:

- Vậy là cha mẹ đã sẵn có ý muốn dời đi chỗ khác rồi, chứ không phải mới ngày hôm nay, chắc là ở đó có người quen phải không mẹ?

- Tháng trước cha con có đi thăm ông Sáu, là bạn của ông lúc làm việc chung ở Sở Trường Tiền, bây giờ ông vẫn còn ở tại xóm đó.

Ông Ký Thân tiếp lời cho bà:

- Ông rủ cha về ở gần cho vui, bên ấy có một căn nhà cũ họ kêu cho mượn.

Quỳnh Chi nói:

- Tức là ngoài dự tính dời nhà cha mẹ cũng đã có dự tính dời nhà, đồng thời cha mẹ cũng có ý định thay đổi việc buôn bán của con luôn.

Bà Ký Thân nói:

- Tính cả tháng nay rồi chứ không phải mới đây đâu.

- Ý của con cũng gần như cha mẹ vậy, vì trong bụng con cũng tính bán thuốc lá tạm vài tháng thôi, rồi sau đó đi xin việc làm, ai ngờ...

Chận lời con lại, ông Ký Thân nói liền:

- Bên đó gần cái chợ chiều, cha mẹ sẽ phụ giúp với con tìm thứ khác để buôn bán.

Bà Ký Thân nói:

- Nghề bán thuốc hút hàng ngày phải tiếp xúc với trai trẻ thanh niên, rất dễ bị hiểu lầm là làm tấm bình phong để làm thêm việc này việc nọ.

Quỳnh Chi nói:

- Vậy đổi sang nghề nào tùy mẹ cha quyết định cho con.

- Mẹ dự định mỗi ngày cho con đi Bà Quẹo sang lại rau cải về đây để mẹ bán chợ chiều.

- Bán hàng bông rau cải à?

- Phải, nghề đó chỉ ngồi trong chợ, phần đông tiếp xúc với các bà các cô đi chợ, chứ đàn ông con trai có ai lại đi chợ mua rau cải thịt cá? Thôi con nghỉ thêm vài bữa rồi hãy tính, chứ giờ đây con còn yếu, suy nghĩ nhiều không tốt.

Quỳnh Chi dạ rồi cô nói với ông bà Ký Thân đừng buồn nữa, có ráng uống thuốc tịn dưỡng vài ngày thì sức khỏe sẽ bình thường trở lại thôi.

Ông bà đi ra ngoài để cho con nằm nghỉ...

BUỔI KHẢO HẠCH TIẾNG VIỆT TẠI HOA KỲ

Kể từ khi bắt đầu học Việt Ngữ, tính đến nay đã trên một năm Bill không có trở lại Cali, cũng chẳng làm thêm một công việc nào hết. Thường ngày trừ những lúc ăn ngủ, tập thể dục, tất cả mọi môn giải trí khác Bill bỏ qua một bên, bao nhiêu thời gian còn lại cậu tập trung hết vào việc học. Cứ tối ngày lẩm nhẩm tiếng Việt, cắm cúi vào các quyển văn quyển sách Việt ngữ, do Bộ Quốc Gia Giáo Dục, Việt Nam Cộng Hòa soạn cho học trò các trường tiểu học ở Việt Nam. Nếu không đọc sách thì mở băng Cassette để tập nghe, kể luôn cả những băng cải lương và tân nhạc do Sang nhận từ bên nhà.

Bill siêng năng học ngày học đêm, bất cứ giờ nào hễ Sang dạy thì cậu học, không kể cuối tuần thứ bảy chủ nhật gì hết. Chỉ trừ những lúc Sang bận việc thì thôi, chứ phần Bill thì không dám bỏ học một bữa! Hằng ngày học như thế, lần lựa hết cả năm và đến hôm nay thì Bill đã đọc, viết cũng như nghe rất khá, chỉ có nói là không được như người Việt, bởi cậu chỉ nói những câu ngắn mà thôi.

Riêng Sang thấy Bill chăm học nên cũng dạy thường xuyên, anh bỏ luôn các buổi vợ chồng đi nghỉ mát nhiều ngày để dạy liên tục. Đồng thời Sang cũng thông báo việc này cho Sứ Quán biết và được sự khuyến khích của cơ quan anh phục vụ, bởi đây cũng là một hình thức ngoại giao, mà khả năng của Sứ Quán nếu làm được càng nhiều càng tốt.

Hôm nay một ngày chủ nhật đẹp trời giữa mùa hè, tại một khu gia cư thuộc vùng yên tĩnh ở ngoại ô Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Khu vực này là nơi cư ngụ của đa số công chức và nhân viên ngoại giao đoàn của nhiều nước trên thế giới, có đặt tòa Đại Sứ, Lãnh Sự tại Hoa Kỳ.

Sứ Quán Việt Nam Cộng Hòa thuê một căn nhà trong khu vực này cho vợ chồng Sang ở, vì cả hai đều là nhân viên của Sứ Quán. Hôm nay phần lớn những người có nhà cửa quanh đây đã đi nghỉ hè ở các nơi miền núi, miền biển, đồng quê v.v... nhưng riêng vợ chồng Sang thì chẳng rời nhà đi nghỉ mát mà lại mời thêm Bill đến ăn cơm trưa, nên không khí nhà anh có phần vui hơn.

Nhà Sang có sân cỏ trước sau khá rộng và hàng rào tường xây thấp bao bọc chung quanh. Hai bộ bàn ghế dùng ngồi nghỉ trưa vào các buổi trời nóng, được đặt cách nhau độ 7, 8 thước dưới bóng mát của 2 tàng cây trồng dọc theo bìa tường.

Ở Mỹ thời gian trước 1975, người Việt muốn có một bữa ăn Việt Nam phải lo sẵn trước có khi hàng tháng, vì mọi thứ như rau thơm, giá, nước mắm, bánh tráng v.v... và ngay cả gạo nữa phải gọi mua từ xa. Do đó mà vợ chồng Sang cũng đã chuẩn bị từ ba bốn tuần lễ trước, để hôm nay khoản đãi Bill một bữa cơm Việt Nam.

Trong lúc còn chờ đợi Bill nằm xem báo trên chiếc ghế dựa ngửa dưới bóng mát, cạnh một trong hai bộ bàn ghế, và tờ báo cậu đang xem là tờ nhật báo Việt Ngữ từ Việt Nam gửi qua do Sang mới vừa trao khi nãy.

Bây giờ khoảng 11 giờ trưa, từ phía cửa nhà sau Sang bước ra sân, trên tay đang bưng một cái nồi nhôm trắng, anh đi thẳng lại chiếc bàn phía bên kia. Ở đó Thu Hồng, vợ của Sang cũng vừa sắp xếp thức ăn cùng chén đĩa xong, chờ anh đem đến là chị khởi sự múc đồ ăn nóng ra.

Sang vừa để cái nồi xuống thì Thu Hồng liền hỏi chồng:

Còn món nào trong nhà không vậy anh?

- Nồi canh chua này nữa là hết, ở ngoài này em đã lo xong chưa vậy?

- Em đã chuẩn bị thức ăn đâu đó xong hết cả rồi, chỉ còn múc món canh này nữa thôi, anh mời cậu Bill qua đây dùng cơm đi, hơn 11 giờ trưa rồi!

Nghe vợ chồng Sang đối đáp tiếng Việt với nhau, Bill hiểu và không đợi mời, cậu đứng dậy đi qua bàn cơm, vừa đi vừa nói bằng tiếng Việt luôn:

- Anh chị khỏi phải mời, tôi qua ăn được rồi!

Thu Hồng nói:

- Thì chúng tôi cũng phải mời khách đằng hoàng chứ!

Bill cười và vừa ngồi xuống là cậu nói liền:

- Nghe anh Sang nói người Việt Nam phải mời mấy lần mới chịu ăn.

- Phải đó! Phần lớn là như vậy, phải mời năm lần bảy lượt họ mới ăn, ít khi nào chỉ mời mời có một lần mà người ta chịu ăn, nhứt là phụ nữ!

- Sao lại phải mời 5, 7 lần vậy chị?

- Đặc tính của người Việt là thế, bởi cũng có những người họ "mời lời" chứ không phải mời thiệt tình.

- Mời lời là sao?

Sang cười, anh tiếp lời vợ giải thích cho Bill:

- Nghĩa là mời mà không muốn cho người ta ăn!

Bill hết sức ngạc nhiên:

- Sao lạ vậy? Không muốn người ta ăn thì mời làm chi?

- Phép lịch sự là như thế, bởi vì thức ăn có ít, chỉ đủ cho mình ăn, nhưng thấy có người mà không mời thì đối với người Việt Nam rất khó coi. Thành thử bất buộc phải mời nhưng trong bụng lại không muốn cho người ta ăn, đó gọi là... mời lời.

- Thế à!

Sang cười gật đầu:

- Còn cái này nữa, người Việt mỗi khi mời nhau đi ăn tiệm thì người mời luôn luôn phải chịu trả tiền, dù cho giàu hay nghèo cũng thế, do đó lắm khi kẻ nghèo lại phải trả tiền cho người giàu.

Bill hơi nheo mắt:

- Người nghèo sao lại phải trả tiền cho người giàu?

- Vì đó là một tập tục của người Việt, nó đã đương nhiên trở thành thông lệ rồi! Bởi vậy khi qua Việt Nam nếu trong túi không có tiền thì tuyệt nhiên đừng có mời người ta đi ăn uống trong tiệm nhé! Người được mời họ cứ tự nhiên ăn mà thôi.

Bill gật đầu ra vẻ đã hiểu, và bây giờ thì Sang đã giúp vợ lo xong thức ăn trên bàn, anh ngồi đối diện với Bill, cầm đũa và lên tiếng mời:

- Xong rồi mình bắt đầu ăn nhé! Mời cậu Bill ăn cơm, tôi mời thiệt chứ không phải mời lời đâu.

Bill và Thu Hồng cùng cười, Bill nói:

- Làm sao phân biệt được họ mời lời hay mời thiệt vậy anh?

- Cái đó dần dà lâu ngày rồi cậu sẽ biết, chứ bây giờ khó giải thích lắm!

Bill cầm đũa lên ngắm nghía các tô đĩa trên bàn và tuy chưa biết món ăn tên gì, ăn vào có ngon không, nhưng thấy cách trình bày và mùi vị xông lên cũng làm cho Bill đói bụng! Trên bàn ăn một cái nồi nhôm đựng cơm đầy vừa mới gỡ nắp, hơi còn bốc lên nghi ngút; cạnh bên là tô canh chua cá lóc nấu bạc hà bay mùi thơm phức của rau ngò om, lại thêm ớt đỏ và trứng cá màu vàng nổi trên mặt nước trông thật là hấp dẫn! Kế bên còn có đĩa chả giò, rổ rau, chén nước mắm giấm tỏi ớt v.v...

Thu Hồng xem lại lần chót tất cả các món ăn trên mâm coi có còn thiếu sót thứ gì không, xong chị mới ngồi xuống cạnh chồng rồi cũng lên tiếng mời:

- Hôm nay vợ chồng tôi đãi cậu món canh chua cá lóc, chả giò là những món ăn thuần túy của người Việt Nam đó, mời cậu dùng cơm với chúng tôi.

- Cám ơn anh chị, tôi ăn liền đây.

Chẳng một chút ngại ngùng, Bill bưng ngay chén cơm lên ăn một cách tự nhiên. Vợ chồng Sang không khỏi tức cười vì cách cầm đũa đưa cơm vào miệng “không giống ai” của Bill, bởi cầm đũa bằng cách nắm lại như vậy thì làm sao gắp đồ ăn? Sang nói:

- Mai một đây khi tiếp xúc với người Việt, nếu thường ăn cơm chung với người ta cậu phải tập cầm đũa trở lại, chứ cầm như thế này thì rất khó gắp đồ ăn đấy.

Bill nhìn qua vợ chồng Sang xem cách cầm đũa rồi gật đầu nói:

- Thế nào tôi cũng học cách cầm đũa cho giống anh chị.

Sấn đang đói bụng gặp được cơm Việt Nam, có lẽ đối với Bill cũng hấp khẩu vị nên cậu ăn ngon lành một hơi bốn chén, và mỗi lần hết chén là chàng ta tự xúc lấy chén cơm khác, không phải nhờ ai xúc cơm giùm mình cả.

Thu Hồng nói:

- Cậu Bill ăn thật tình nhé!

- Ăn thật tình là sao vậy chị?

- Nghĩa là ăn no, chứ không phải ăn nửa chừng rồi lại thôi.

- Ăn nửa chừng là gì?

- Tức là ăn chưa có no, cũng có người gọi là ăn...lưng lưng.

- Người Việt Nam có ăn nửa chừng hay ăn lưng lưng à!

Sang nhớ lại có nhiều lần ở Việt Nam được mời đi ăn cơm khách, hay các đám tiệc mà ngồi chung bàn với những người chưa quen, hoặc người lớn tuổi thì anh ăn chẳng được tự nhiên chút nào, anh nói:

- Có một số người Việt khi được mời ăn, họ ít khi nào dám ăn “no cành hong” không còn chỗ chứa như lúc bình thường ăn ở nhà. Dù đang đói bụng họ cũng ăn rất ít và ngưng lại không dám ăn thêm, đó gọi là “ăn làm khách” hay ăn nửa chừng, hoặc ăn lưng lưng cũng là nó vậy!

Bill nhân mặt:

- Chỉ việc ăn thôi mà phong tục Việt Nam cũng khó quá!

Vợ chồng Sang cùng cười, Thu Hồng nói:

- Đó là nói một ít về phong tục tập quán của người Việt cho cậu biết, để khi qua Việt Nam sẽ thực hành thế thôi! Chứ hôm nay chúng tôi mời cậu ăn thì rất muốn cho cậu ăn thật no, nên khi này tôi mới nói cậu cứ “ăn thật tình” là như thế.

Thay thế vợ, Sang giải thích thêm:

- Tập quán Việt Nam cũng rất đặc biệt, ngoài cái ăn ra còn cái “nói” nữa! Cũng thời một việc nhưng người trẻ nói với người lớn tuổi thì khác, ngược lại người lớn nói với người nhỏ tuổi hơn cũng khác về cách dùng từ.

- Khó khăn như vậy chắc là tôi phải học lâu lắm!

- Người Việt Nam được cha mẹ rèn luyện từ lúc còn nhỏ, nên khi lớn lên đã quen những tập tục căn bản, ai ai cũng vậy hết. Chẳng hạn như mỗi khi ra đường gặp người quen, thì người trẻ tuổi phải lên tiếng chào trước, nếu không thì sẽ bị người ta đánh giá là mất dạy ngay.

- Thế à! Tập quán bắt buộc như vậy sao?

- Bởi vì người Việt rất đặt nặng câu “tiếng chào cao hơn cổ”.

Sang biết vấn đề này rất quan trọng cho Bill nếu như cậu nhứt định đi Việt Nam, do đó anh đã nói đi lập lại đến mấy lần. Anh phải vừa dùng tiếng Mỹ vừa dùng tiếng Việt giải thích cho Bill một cách tường tận nghĩa bóng lẩn nghĩa thật của nó, bởi câu này người Việt Nam áp dụng triệt để! Sang muốn Bill phải thuộc làm lòng vì cậu có được vợ hay không, một phần

lớn cũng do sự chào hỏi sơ khởi. Về phần Bill thấy Sang rất chú trọng vấn đề này nên cậu cũng rất chú ý, Bill nói:

- Tôi sẽ luôn luôn để tâm lời chỉ dạy này của anh và sẽ ráng học thêm những cái khác nữa!

Cả ba người cùng ăn cơm, cùng nói cười vui vẻ và không riêng gì Bill ăn lạ miệng thấy ngon, mà ngay cả vợ chồng Sang cũng cảm thấy ngon vô cùng, do hương vị đậm đà của món ăn dân tộc mình, mà lâu lâu mới được dịp ăn cơm Việt Nam trở lại.

Trong bữa ăn hôm nay, trừ câu “tiếng chào cao hơn cổ”, Sang sợ giải thích tiếng Việt Bill không hiểu thấu đáo, nên anh mới dùng tiếng Mỹ chen lẫn, chứ hầu hết những sự việc khác thì vợ chồng anh và Bill chỉ nói tiếng Việt mà thôi. Bill nghe được nhiều, còn nói thì chưa rành, thành ra lời nói ngắn ngủn và “cộc lốc” nhưng nghe qua thì cũng hiểu cậu ta muốn nói gì.

Sau khi ăn cơm và ăn tráng miệng xong, Bill trở lại bàn khi này ngồi tiếp tục xem báo, và phía bên này Sang vừa lau bàn dọn chén vừa nói với qua:

- Cậu cứ nghỉ một chút đi, chúng tôi dọn dẹp xong là bắt đầu “Thi” đấy!

- Dạ! Tôi chờ để được thi đó anh!

Sau hơn một năm nghiền ngẫm học tiếng Việt, Bill thấy mình đã xử dụng được khá nhiều Việt Ngữ, nên mấy ngày trước đây cậu ngộ ý yêu cầu được “Thi Trắc Nghiệm”. Hôm nay sẵn dịp mời Bill dùng cơm, Sang tổ chức cuộc thi vấn đáp tại đây luôn, và vị “giám khảo” không ai xa lạ chính là Thu Hồng, vợ của Sang, bởi vì Sang là thầy thì không thể chấm thi được! Mục đích buổi thi này là xem Bill có đủ số vốn liếng tiếng Việt, để có thể sang Việt Nam sống hòa đồng với dân chúng được không, và khi đã thu dọn chén bát, nôi ở bàn ăn xong rồi, vợ chồng Sang qua bàn phía bên Bill để làm giám khảo cuộc thi.

Vừa ngồi xuống bàn là Thu Hồng bắt đầu cuộc khảo hạch vấn đáp ngay, Sang cũng ngồi kế bên để theo dõi, Thu Hồng nói:

- Giờ đây cậu Bill hãy xem vợ chồng tôi đây như là cha mẹ của cô Quỳnh Chi vậy, chúng tôi hỏi và cậu cứ trả lời. Một điều quan trọng cậu nên luôn luôn nhớ rằng, nếu muốn gây cảm tình với người Việt Nam thì trước nhất phải ăn nói dạ thưa đàng hoàng.

- Dạ tôi nhớ điều đó.

- Cậu cũng phải thành thật nói rõ về mình, bởi vì người Việt Nam họ rất ghét sự gian dối.

- Người Mỹ cũng không thích nói dối đâu!

Với vẻ mặt nghiêm nghị, Thu Hồng nói:

- Vậy bây giờ bắt đầu nhé! Cậu từ ngoài đi vào nhà gặp cha mẹ cô Quỳnh Chi đi, nhớ là phải tưởng tượng y như vào nhà cô gái.

Bill dạ xong đi ra phía cổng khoảng 20 thước, rồi cậu từ từ chậm rãi đi trở vô gần bàn của hai vợ chồng Sang khế cuối đầu:

- Kính thưa hai bác!

Thu Hồng đứng lên gật đầu nhẹ:

- Chào ông!

- Thưa bác cháu không phải là ông!

- Vậy chứ không phải là ông Mỹ à?

- Dạ cháu là người Mỹ nhưng còn trẻ tuổi, bác lớn tuổi hơn, xin bác kêu cháu bằng "thằng" cũng được.

- Đâu có được! Phép lịch sự tôi đâu dám kêu ông bằng thằng, vậy tôi kêu bằng cậu được không?

- Bác kêu bằng cậu cũng được, đừng kêu bằng ông thôi!

- Thôi được rồi, tôi gọi bằng cậu vậy, cậu tìm ai sao lại vô nhà của tôi?

- Dạ thưa, cháu đi tìm nhà bác, không phải tìm nhà ai hết.

- Ủa! Tìm nhà tôi, cậu có lầm nhà không? Cậu xem kỹ coi chừng đi lộn nhà rồi đó!

- Vì có bác ở đây nên cháu chắc chắn không có lộn nhà.

- Có tôi!

- Thưa đúng, vì cháu đã từng nhìn thấy bác.

- Có nhìn thấy tôi à!

- Dạ thấy cả chục lần!

- Cả chục lần! Thấy ở đâu vậy? Lúc nào?

Bill chưa tìm ra câu trả lời được vì không biết phải nói thế nào về vấn đề của mình đây, bởi lúc trước từ trong bụi chuối nhìn ra thấy rõ ông bà Ký Thân mỗi ngày, nhưng ngược lại thì cả hai ông bà đều chưa thấy cậu lần nào, do đó cậu lặng yên chưa trả lời. Phần chị giám khảo Thu Hồng thấy một hồi lâu mà Bill vẫn còn "bí" câu hỏi nầy nên chị nói:

- Thôi được! Mời cậu ngồi.

- Dạ!

Nói xong Thu Hồng ngồi trở lại và Bill cũng ngồi xuống chiếc ghế, ra vẻ khúm núm chứ không phải như ngồi trên xa lông dựa ngửa theo thói quen tự nhiên của một số người Mỹ.

Thu Hồng hỏi tiếp:

- Cậu là ai? Cậu tên gì, đến đây có chuyện chi?

Biết là đang thi chứ không phải thật, nhưng Bill cũng hơi run:

- Dạ! Cháu tên Bill, cháu đến đây thăm cô Quỳnh Chi.

Thu Hồng trợn mắt:

- Đến đây để thăm con tôi! Cậu có quen với con gái tôi hôn?

- Dạ thưa có, quen lâu lắm rồi!

- Lâu lắm rồi à! Chắc không?

- Dạ thưa chắc một trăm phần trăm.

- Vậy mà sao tôi không biết, cậu quen hồi nào? Trong trường hợp nào vậy?

- Thưa lúc bị thương nằm trong bụi chuối, được cô Quỳnh Chi giúp đỡ và cho ăn cơm mỗi ngày.

- Ủa! Nói vậy cậu là người Mỹ đó à?

- Dạ cháu là thằng Mỹ đó!

- Vậy à! Như thế hèn gì cậu mới biết tôi. Rồi bây giờ cậu đến đây làm chi? Đến thăm tôi phải không?

- Dạ cháu muốn đền ơn hai bác và cô Quỳnh Chi.

Thu Hồng lắc đầu:

- Chỉ cần cậu biết điều như vậy là được rồi, tôi chẳng cần ơn nghĩa gì hết.

- Cám ơn bác!

- Vậy gia cảnh cậu thế nào, con cái nhà ai, cha mẹ ở đâu?

Hôm nay tuy Bill đã đọc và viết được Việt Ngữ, nói và nghe cũng tương đối khá, nhưng về thành ngữ cùng các tập tục của người Việt Nam thì còn quá kém, chẳng hiểu biết được bao nhiêu. Nhớ đến lời của vợ chồng Sang nói lúc nãy là người Việt Nam chỉ chấp nhận sự thật và rất ghét những ai gian dối, nên khi Thu Hồng hỏi về gia cảnh thì Bill bắt đầu kể về mình một cách tự nhiên:

- Dạ, cháu tên Bill, 25 tuổi, học tốt nghiệp High School, Việt Nam gọi là thi đỗ Tú Tài đó.

Bill ngừng lại một chút xem phản ứng của vợ chồng Sang, nhưng anh chị này muốn để Bill được tự nhiên nên vẫn làm thỉnh lắng nghe, cậu ta bắt đầu kể về mình:

- Cháu học đại học 2 năm thì đi quân dịch sang chiến đấu ở Việt Nam, cháu bị thương rồi về Mỹ và giải ngũ.

Tới đây Sang tiếp lời cho vợ, anh hỏi Bill:

- Giải ngũ rồi cậu làm nghề gì?

- Cháu không làm gì hết, chỉ học tiếng Việt Nam mà thôi!

- Vậy à? Tội lắm! Nhưng tại sao cậu là người Mỹ mà lại thích học tiếng Việt?

- Cháu học tiếng Việt để khi gặp cô Quỳnh Chi, cháu nói tiếng Việt cho có cảm tình.

- À! Thành ra cũng vì muốn nói chuyện với con gái tôi nên cậu mới học tiếng Việt, ngộ quá há!

- Thưa phải! Nếu không có cô Quỳnh Chi thì cháu không học tiếng Việt đâu!

Vợ chồng Sang thấy anh chàng Bill này đã quá "lâm" nàng Quỳnh Chi nào đó rồi, nên tâm trí cậu lúc nào cũng nghĩ đến cô ấy, hai người cũng cảm thấy thương hại anh ta một phần.

Thu Hồng ngưng phần giám khảo lại, chị nói bình thường:

- Thôi tạm ngưng thi một chút đi vì cậu đã hơi run và mất bình tĩnh rồi, nếu tôi cứ tiếp tục hỏi chắc cậu trả lời bậy hết! Phải như vậy không cậu Bill?

Bị hỏi dồn dập Bill rối quá, vừa nghe Thu Hồng nói ngưng cuộc thi lại cậu mừng đáp liền:

- Đúng như vậy đó chị.

- Thấy cậu quá nặng lòng với cô Quỳnh Chi, tôi rất cảm động, phải chi có cô đó ở đây thì tôi sẽ nói giúp cho cậu.

- Thành thật cảm ơn chị.

Vợ chồng Sang và Bill cùng uống nước, nói chuyện vui một lúc, kể Thu Hồng nói:

- Thôi bây giờ tiếp tục thi nhé!

Bill ngồi im lặng trở lại tại vị trí cũ, Thu Hồng bắt đầu làm giám khảo cuộc thi vấn đáp tiếp:

- Hoàn cảnh của cậu ra sao, ở với ai?

Câu hỏi qua dễ, Bill trả lời không cần suy nghĩ:

- Cháu chỉ ở một mình.

- Nhà cửa ở đâu?

- Cháu có nhà bên Mỹ nhưng không ở, mà sang Việt Nam mượn nhà để ở.

- Nhà bên Mỹ lớn hôn?

- Dạ nhà bốn phòng, có hồ tắm, trị giá 150 ngàn đô la.

Thu Hồng và Sang cười, chị nói:

- Kỳ lạ quá há! Có nhà cửa đàng hoàng bên Mỹ lại không thèm ở, mà sang đây để ở nhà mượn, vậy ở đây có gì đặc biệt?

- Dạ, có cô Quỳnh Chi đặc biệt!

Vợ chồng Sang cố nín cười để hỏi tiếp:

- Ở đây cậu làm nghề gì?

- Cháu không làm gì cả.

- Không có đi làm! Vậy tiền đâu cậu sống?

- Cháu có tiền trong ngân hàng được 500 ngàn đô la và một chiếc xe du lịch Mỹ đời 1970, giá 15 ngàn đô la.

Bill nói đến đây thấy Thu Hồng lắc đầu và vợ chồng Sang cùng cười nên cậu ngưng lại hỏi:

- Tôi nói có gì không đúng mà thấy anh chị cười tôi vậy?

Thu Hồng nói:

- Không có! Cậu cứ nói tiếp đi.

Nghe thế Bill nói tiếp:

- Số tiền 500 ngàn đô la của tôi trong ngân hàng do cha mẹ tôi cho.

- Cha mẹ cậu ở đâu?

- Ở Maryland Hoa Kỳ.

- Cha mẹ cậu làm nghề gì mà cho cậu nhiều tiền quá vậy?

Bill định trả lời nhưng nãy giờ thấy chị giám khảo Thu Hồng và thầy Sang như muốn cười, cậu rất thắc mắc nên chưa trả lời và ngưng lại thử coi có gì không, nhưng chị bảo cứ nói tiếp nên Bill “tuôn” luôn một mạch:

- Cha mẹ cháu có nhiều tiền, có nông trại 400 mẫu và trại chăn nuôi 2500 con bò ở miền Đông bên Mỹ. Ở khu đông dân cư Maryland cha mẹ tôi có 50 căn Apartment cho thuê, và ông bà vừa xây cất xong một cái nhà mới trị giá 450 ngàn đô la. Ngoài ra cũng có nhiều cổ phần làm ăn trong các công ty ở New York.

- Còn gì nữa không nói hết đi!

- Còn tiền ký thác trong ngân hàng của cha mẹ tôi tính đến ngày 31-5-71 thì được 6 triệu 200 ngàn đô la, nhưng từ ngày sang Việt Nam đến giờ cháu không biết.

Bill kê khai đến đây thì vợ chồng Sang không nín cười được nữa, anh chị cười lớn nên Bill lấy làm lạ hỏi liền:

- Tôi nói sự thật mà sao anh chị cười?

Sang bớt cười lại, anh nói:

- Thôi cậu tốp lại đi, để tôi nói cho cậu nghe, nếu như đến nhà cô Quỳnh Chi lần đầu, mà cậu nói như vậy thì người ta mời ra khỏi nhà gấp, và đi luôn không trở lại là cái chắc.

- Sao lạ vậy? Tôi nói thật mà!

Sang chưa nói chỉ cười với Thu Hồng, Bill nói tiếp:

- Nếu ông bà không tin thì tôi đưa giấy cho coi, tôi có giấy chứng nhận của ngân hàng.

Sang quơ tay qua lại rồi nói:

- Chẳng phải như vậy đâu, không phải cậu nói những điều đó người ta không tin, nhưng đối với người Việt Nam mà cậu nói đến sự giàu có, tiền của dư giả của mình thì người ta sẽ cho cậu là kẻ khoe khoang và mời ra khỏi nhà, đuổi ra khỏi nhà thì đúng hơn.

- Vậy là phải nói tôi nghèo lắm và homeless!

- Lại càng không được nữa, nếu là homeless thì người ta đâu có dám gả con cho cậu, gả để rồi ngủ ngoài trời à?

- Tôi phải nói thế nào vậy anh?

- Tiếng Việt nó khó là như vậy, đối với người Việt Nam rất khó khăn là ở chỗ đó! Một khi muốn đề cập về tài sản của mình thì cũng phải nói thật là khéo, đôi khi chỉ nói lòng vòng, hoặc họ có hỏi thì cũng lựa lời mà nói, chứ không “xổ” ra một hơi giống như đọc bản kê khai tài sản như vậy đâu.

Sang ngừng lại nhưng Bill không hỏi gì, cậu ta chỉ chăm chú lắng nghe, Sang nói tiếp:

- Tôi biết người Mỹ rất thực tế, muốn giới thiệu mình với người nào mà mình muốn kết thân, thì phải nói rõ ràng về tiền bạc, tài sản của mình có bao nhiêu.

- Đúng! Tôi phải nói hết thì mới hy vọng.
 - Đôi khi còn phải đưa giấy tờ chứng minh nữa phải không?
 - Phải đưa giấy đầy đủ, vì người ta sẽ hỏi.
 - Nhưng đối với số đông người Việt Nam, mà lại với một gia đình như của cô Quỳnh Chi, cậu đã từng kể cho chúng tôi nghe, thì việc kê khai tài sản một loạt như vừa rồi thì hư việc hết đấy! Cậu đi ra khỏi nhà lẹ lẹ, chứ người ta không có xem giấy tờ chứng minh của cậu đâu.
 - Có giấy mới bảo đảm mà không xem thì làm sao biết tôi nói thật!
 - Tôi biết ý cậu muốn nói cho cha mẹ cô Quỳnh Chi biết là cậu có nhiều tiền, đủ sức lo cho cô ấy không phải cực khổ về đời sống, để ông bà yên tâm mà gả cô ấy cho cậu phải không?
 - Đúng, tôi muốn nói như thế!
 - Vấn đề ấy rất khó mà nói bây giờ, vậy để khi qua bên đó sống với người Việt một thời gian, lúc ấy đương nhiên cậu sẽ hiểu rõ phong tục tập quán, cùng ngôn ngữ thích hợp và tùy theo tình hình cậu sẽ nói chuyện với người ta.
 - Tức là tôi phải sống với người Việt thì mới biết được?
 - Phải đó! Chứ bây giờ dù tôi có chỉ dẫn cặn kẽ thế mấy đi nữa thì cậu cũng không hiểu hết được đâu!
- Bill thở dài:
- Nói vậy tôi còn phải học nhiều lắm ha' anh!
 - Đúng vậy! Tuy nhiên nếu như cậu là con nhà giàu thì cũng là quý lắm rồi, có nhiều tiền cũng là một lợi điểm, nhưng phải lựa lời nói cho đúng lúc, mỗi ngày nói một chút rồi dần dần người ta sẽ hiểu, chứ ngay lúc đầu mà nói một lèo như vậy thì tiêu ngay.
 - Tôi nghe lời chỉ dẫn của anh.

(còn tiếp)





SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacay, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@aol.com

SANDY DENTAL P.C., hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều BS Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện, trung tâm thành phố San Jose, gần Fwy 101, 280, 680, tọa lạc giữa 1 vườn cây, khu thi-tử, góc đường với parking rộng-rãi.

- Trang thiết bị tối tân và vệ sinh tối đa
- Nước dùng thật tinh khiết.
- 1 bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.

Đặc Biệt:

- Pokémon Game cho trẻ em và Cable TV
 - Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75
 - Thay các trám chỉ để hợp màu với răng
 - Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã. Có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.



** Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng



Happy New Year!

NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA - MASTER CARD

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacay, giữa 101 & đường King)
(408) 272-3999

COUPON

\$1

- Khám Tổng Quát
- X-rays
- Tham khảo và chương trình điều trị

Giá bình thường \$11

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacay, giữa 101 & đường King)
(408) 272-3999

COUPON

\$25

- Khám Tổng Quát
- X-rays
- Làm Sạch Răng (Cleaning)

Giá trị cho bệnh nhân đến thăm lần đầu

Giá bình thường \$15

BÁNH MÌ SỐ 1

B.B.Q RESTAURANT

Đủ các món ăn Á-Đông

Chuyên sản xuất

Paté , Thịt nguội ,
Bò viên, đủ loại Giò chả
Nem chua.

Các loại bánh cuốn tươi
Thanh Trì sĩ và lẻ.

Nhận đặt tiệc cho các tư gia.

Nhà hàng sạch sẽ, vệ sinh ;
Thức ăn tinh khiết.

Chủ nhân , Ô.B huỳnh Long Vân , rất vui
mừng được đón tiếp đồng hương và đồng
đạo.



Bánh mì số 1

B.B.Q Restaurant

9812 bolsa Ave , # 100-102

Westminster , CA 92683

Phone #714-775-8834 , 714-775-8835

ABC RESTAURANT

Gía đặc biệt cho mọi thức ăn.

Các món ăn:

- Hủ tiếu, mì, cơm
- Cháo lòng và Bánh canh Trảng Bàng.



Nhà hàng sạch sẽ,
vệ-sinh, tinh khiết..
Chủ nhân ân cần tiếp
đãi nồng hậu.

Chủ nhân: Ô. Bà
Huỳnh Long Vân rất
vui mừng được tiếp

đón đồng hương và đồng đạo.

Đặc biệt:

Mỗi ngày đều có thức ăn chay.

ABC Restaurant

Bên cạnh Bánh mì số 1,
trong khu little Saigon Market.)

9812 Bolsa Ave , #100

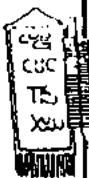
Westminster , CA 92683

Phone #714-775-8835



SAN JOSE

Complete Auto Repair, Painting & Body Work
 60 Stockton Avenue, San Jose, CA 95126
 Tel: (408) 294-0613 / 295-7118 • Fax: (408) 295-7510



Chuyên Sửa Chữa, Sơn, Làm Đồng Các Loại Xe Mỹ và Ngoại Quốc

精修各類汽車 • 修理電器系統 特價全身噴漆
 新裝油漆、換鏡 • 定期安全檢查 \$425.00
 包坐墊、焊氣喉 • 代售新舊車胎

AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm



★ ĐẶC BIỆT: CÓ PHÒNG SƠN HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thẳng, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, và lốp xe
- Balance bánh xe bằng computer

MULLER

(Ông/bà)
 và gia đình
 Muller (Ông/bà)
 và gia đình
 Chuyên Mỹ
 và Ngoại Quốc

★ ĐẶC BIỆT:

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- SƠN XE NGUYÊN CHIẾC \$425.00

- Bớt Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí
- Tiền công được bớt đi để cho quý khách
- Nhận Visa - Mastercard

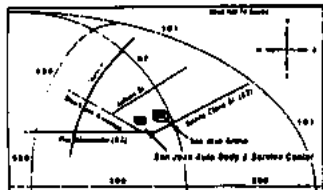
TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM • KỸ LƯỢNG
- THÀNH THẬT • GIÁ PHẢI CHĂNG

• VIỆC LÀM BẢO ĐẢM 6 THÁNG HOẶC 6000 MILES

Mở cửa 6 ngày trong tuần
 Từ 9 AM - 6 PM
 Nghỉ ngày chủ nhật

Chủ Nhân Kính Mời



Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo:



Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo-lý hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế Đạo

TRAI KỶ

Nhập môn rồi phải tập trai giới, ban đầu ít nữa phải giữ lục trai, lần lần tập đến thập trai, như trường trai được lại càng tốt.

Lục trai: Là ăn chay ngày mùng 1, 8, 14, 15, 23 và 30 (như tháng thiếu thì ăn chay ngày 29 thế cho ngày 30).

Thập trai: là ăn chay ngày mùng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30 (tháng thiếu ăn thêm ngày 27)

Vị nào giữ được thập trai trở lên thì sau khi qui liễu được Hội Thánh đến làm phép xác y như lời Thầy đã tiên tri:

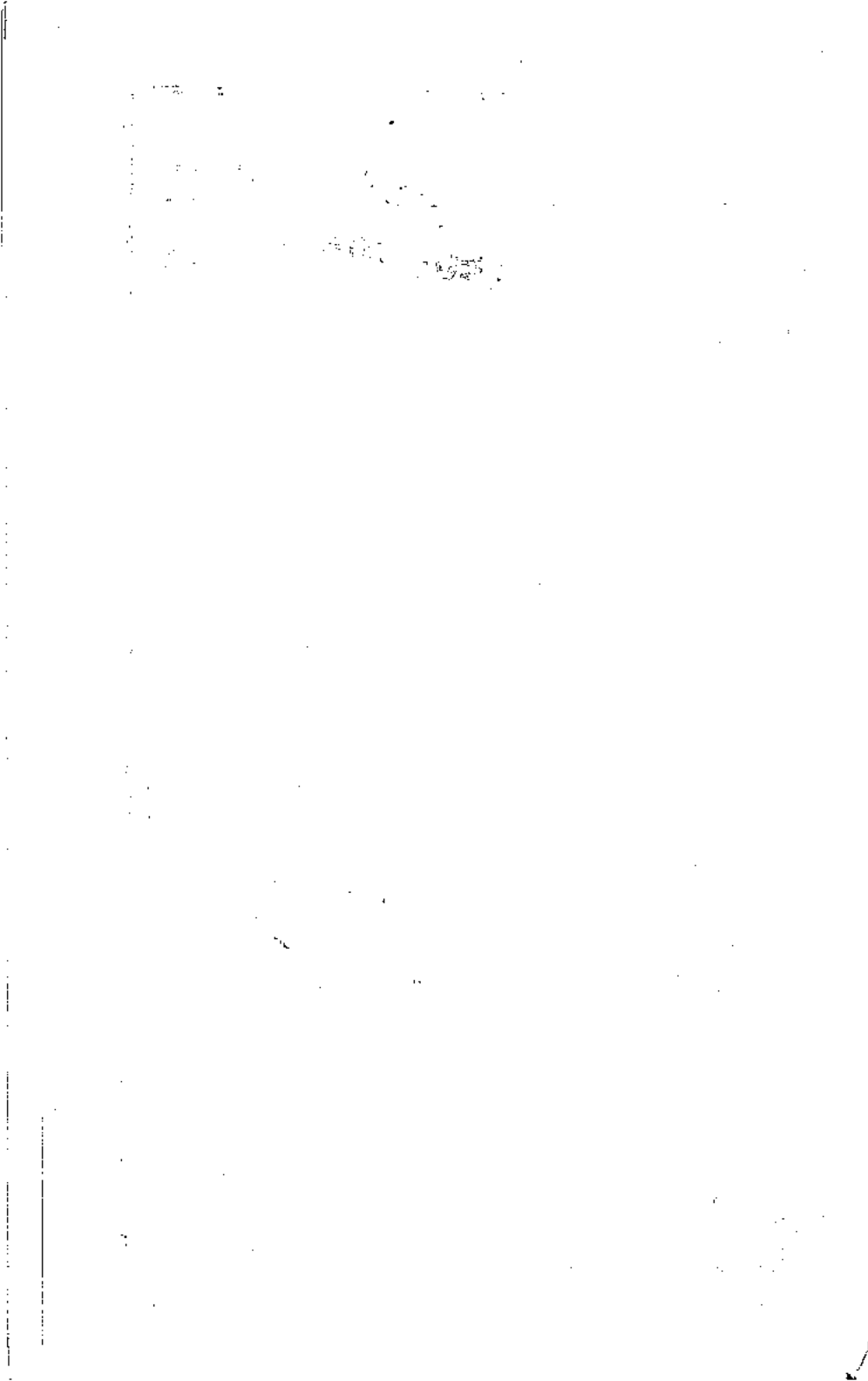
“Ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên được thọ truyền bửu pháp”



Độc và Cổ Động

TẬ PSAN THẾ ĐẠO

In tại Đường Sáng Printing
712 N. 9th Street, San Jose, CA 95112
Tel: (408) 279-3266 • Fax: (408) 279-3832





T&N DENTAL CARE, INC.

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S.

TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - SAN JOSE, CA 95116
(408) 923-8272

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave. và Mc Kee Rd., có thể đến bằng đường Alexian Drive vì mặt tiền phòng mạch trông ra đường này - Tiên đường xe Bus 70, 74 và 81)

~***~



Tốt nghiệp Bác sĩ Nha Khoa tại University of The Pacific, San Francisco.
Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha Khoa toàn quốc.
Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.
Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"
Nguyên là Bác sĩ Y Khoa tại Bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

- Phòng mạch hoàn toàn mới, kang trang, rộng rãi.
- Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
- Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.
- Có thể đậu xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe riêng của khu Jackson Medical Center.

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA SHAELLEE DUNG NGUYỄN

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Bảy: 9 a.m. - 6 p.m.
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật

- Phòng ngừa, chữa trị răng trẻ em và người lớn bị mọc lệch lạc (orthodontic braces)
- Sửa chữa hoặc làm lại môi răng giả cố định (crown, bridge), răng tháo rời (denture) theo ý quý vị.
- Tiểu giai phẫu răng ngầm và các loại bệnh nha chu (gum diseases)



TẬP-SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose , CA 95121-1716

KÍNH BIỂU